

Bản lĩnh doanh nghiệp trọng yếu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



PETROLIMEX

Petrolimex khẳng định vị thế của doanh nghiệp dẫn đầu với bản lĩnh vững vàng trước thử thách, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của cộng đồng.



THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
ASXH	An sinh xã hội
Ban CNAT	Ban Công nghệ - An toàn
Ban TGD	Ban Tổng Giám đốc
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BKS	Ban Kiểm soát
BVMT	Bảo vệ môi trường
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CĐS	Chuyển đổi số
CHXD	Cửa hàng xăng dầu
CLTG	Chênh lệch tỷ giá
CNTT	Công nghệ thông tin
CP	Cổ phần
CSVCKT	Cơ sở vật chất kỹ thuật
CT	Công ty
CTXD	Công ty xăng dầu
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐTPT	Đầu tư phát triển
ĐVT	Đơn vị tính
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HĐQT	Hội đồng quản trị
KH	Kế hoạch
KSV	Kiểm soát viên
KV	Khu vực
LHQ	Liên Hợp Quốc
MTV	Một thành viên
NĐT	Nhà đầu tư
NLĐ	Người lao động
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PCTT	Phòng chống thiên tai
PTGD	Phó Tổng Giám đốc
QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
QLRR	Quản lý rủi ro
QTRR	Quản trị rủi ro
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Tập đoàn/ Petrolimex	Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam
TCT	Tổng công ty
TĐH	Tự động hóa

TKCN	Tìm kiếm cứu nạn
TH	Thực hiện
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNNQ	Thương nhân nhận quyền
TNPP	Thương nhân phân phối
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBQLVNN	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước
UVHDQT	Ủy viên Hội đồng quản trị
VĐV	Vận động viên

CHÚ THÍCH

E5 RON 92 – II	Xăng sinh học E5 RON 92 - II
RON 95 – IV	Xăng RON 95 tiêu chuẩn khí thải Euro IV
RON 95 – V	Xăng RON 95 tiêu chuẩn Euro V
DO 0,001S – V	Dầu DO 0,001S tiêu chuẩn khí thải Euro V
FO 0,5S	Nhiên liệu hàng hải

“

Petrolimex tiếp tục được khẳng định là thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu hạ nguồn; thực hiện tốt vai trò chủ đạo của Doanh nghiệp nhà nước trong việc bình ổn thị trường xăng dầu, bảo đảm nguồn cung xăng dầu trong mọi tình huống, phản ứng nhanh với biến động thị trường, chia sẻ gánh nặng với người dân và doanh nghiệp bằng cách duy trì giá cả ổn định trong những thời điểm khó khăn ...

”

MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

1

08	Tâm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
10	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
12	Thông điệp của Tổng Giám đốc

GIỚI THIỆU VỀ PETROLIMEX

18	Thông tin khái quát
20	Danh hiệu và Giải thưởng tiêu biểu
22	Quá trình hình thành và phát triển
24	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
26	Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
28	Giới thiệu Hội đồng quản trị
34	Giới thiệu Ban Điều hành
39	Giới thiệu Ban Kiểm soát

2

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

42	Tổng quan ngành xăng dầu
44	Yếu tố tạo động lực tăng trưởng
46	Định hướng phát triển

3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

52	Tổ chức và nhân sự
60	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tập đoàn
64	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
88	Báo cáo của Ban Kiểm soát
90	Tình hình tài chính hợp nhất
94	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
96	Báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các đơn vị thành viên

4

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

106	Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị
114	Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát
118	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn cổ phần của chủ sở hữu
120	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS
121	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan
122	Tình hình thực hiện bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng thẻ điểm ASEAN
134	Quản trị rủi ro

5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH

SỨ MỆNH

Không ngừng gia tăng giá trị Petrolimex, đồng thời góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, hài hòa lợi ích giữa khách hàng, Petrolimex và Nhà nước.

TẦM NHÌN

Petrolimex trở thành Tập đoàn năng lượng đứng đầu Việt Nam về những sản phẩm năng lượng xanh, sạch, chất lượng cao, thân thiện với môi trường dựa trên nền tảng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số toàn diện.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“Năm 2025, Petrolimex sẽ tập trung sắp xếp tinh gọn bộ máy, gắn với cắt giảm chi phí; nâng cao hiệu quả quản trị để tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh hướng tới mục tiêu tăng trưởng tối thiểu 8% trong năm và phần đầu tăng trưởng 2 con số giai đoạn 2026-2030”.



Kính thưa Quý vị!

Năm 2024 đánh dấu khoảng thời gian đầy thách thức nhưng cũng rất đáng tự hào của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Trước bối cảnh kinh tế - xã hội có nhiều biến động, tập thể lãnh đạo và người lao động Petrolimex đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đề ra. Những kết quả đạt được trong năm 2024 là minh chứng rõ nhất cho tinh thần quyết tâm cùng sự cống hiến không ngừng của cán bộ, nhân viên, người lao động toàn ngành. Một số thành tựu nổi bật trong năm 2024 của Petrolimex có thể kể đến như sau:

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh: Sản lượng xăng dầu xuất bán hợp nhất đạt 15,7 triệu m³, tăng 9% so với năm 2023. Doanh thu hợp nhất đạt hơn 284.000 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2023. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 3.972 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2023.

Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia: Petrolimex tiếp tục giữ vững vai trò nòng cốt, là doanh nghiệp đầu tàu trong việc ổn định, điều tiết thị trường xăng dầu nội địa, đảm bảo cung ứng đầy đủ, liên tục, không để xảy ra gián đoạn, thiếu hụt xăng dầu cục bộ hoặc trên diện rộng; đồng thời duy trì tốt công tác an ninh, an toàn trong mọi lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.

Đẩy mạnh chuyển dịch xanh và phát triển bền vững: Petrolimex đã hợp tác với Liên minh Năng lượng Toàn cầu vì Con người và Hành tinh (GEAPP), qua đó tập trung chia sẻ công nghệ, kinh nghiệm và giải pháp để thúc đẩy chuyển dịch năng lượng sạch tại Việt Nam. Petrolimex đã triển khai thành công dự án thí điểm tạo tín chỉ carbon từ việc cấp phát 2.300 bình lọc nước cho các hộ dân tại các tỉnh miền núi phía Bắc, cũng như đang tích cực nghiên cứu các dự án xanh, sạch, tiềm năng khác để sớm đưa vào hoạt động.

Tiếp tục được các cơ quan nhà nước, tổ chức uy tín trong nước và quốc tế công nhận trong năm 2024: Petrolimex vinh dự nhận Kỷ niệm chương của Bộ Công Thương cho những đóng góp xuất sắc trong 15 năm hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đạt Top 10 “Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất nhóm vốn hóa vừa” và Top 20 “Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm ngành phi tài chính” theo bình chọn của HOSE; được tổ chức quốc tế Forbes vinh danh là doanh nghiệp đứng đầu về doanh thu năm 2023; nằm trong Top 50 Forbes Việt Nam “Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam” năm 2024, đồng thời tiếp tục là Quán quân doanh thu suốt 8 năm liên tiếp.

Những thành tựu trong năm 2024 đạt được là nhờ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước, ý chí đồng sức đồng lòng của tập thể lãnh đạo, người lao động Petrolimex và đặc biệt là sự đồng hành của quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng và đối tác.

Năm 2025 có ý nghĩa hết sức quan trọng, là năm bản lề quyết định thành công của kế hoạch 5 năm 2021-2025, đồng thời đặt nền móng cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Với chủ đề hành động: “*tập trung sắp xếp tinh gọn bộ máy, gắn với cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị để tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh hướng tới mục tiêu tăng trưởng tối thiểu 8% năm 2025, phần đầu tăng trưởng 2 con số giai đoạn 2026-2030*”, Petrolimex cam kết bám sát chỉ đạo, định hướng của Chính phủ và các Bộ, ngành nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng quốc gia; triển khai hiệu quả các giải pháp để đáp ứng nhu cầu xăng dầu phục vụ toàn bộ nền kinh tế và nhu cầu xã hội trong mọi tình huống, đảm bảo công tác an ninh, an toàn mọi mặt sản xuất kinh doanh.

Trên tinh thần đó, Petrolimex sẽ tập trung sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết 18-NQ/TW với mục tiêu tối ưu hóa năng suất, hiệu quả hoạt động; hưởng ứng mạnh mẽ định hướng của Nghị quyết 57/NQ-TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tập đoàn sẽ đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tiếp cận và chuyển giao các công nghệ mới, quyết tâm triển khai hiệu quả Chiến lược chuyển đổi số Petrolimex bằng việc ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo và tự động hóa trong vận hành và quản lý; kết nối đồng bộ các quy trình, hệ thống cơ sở dữ liệu; hiện đại hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các kho xăng dầu, các cửa hàng xăng dầu thuộc Petrolimex theo hướng xanh và bền vững.

Kính thưa quý vị,

Nhìn lại những thành tựu đáng tự hào trong năm 2024, thay mặt ban lãnh đạo Petrolimex, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các Quý vị cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng, đối tác vì sự tin tưởng, đồng hành và hợp tác quý báu trong suốt thời gian qua. Tôi mong muốn trong thời gian tới Petrolimex sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành, hợp tác chặt chẽ của Quý vị để có thể gặt hái thêm nhiều thành tựu mới trên hành trình phát triển bền vững. Với truyền thống đoàn kết, sức mạnh nội tại cùng tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng vươn mình mạnh mẽ, Petrolimex sẽ vượt qua mọi thách thức, tiếp tục đạt được những thành công vang dội trong năm 2025 và tương lai, góp sức cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Chúc quý vị một năm thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Phạm Văn Thanh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý vị!

Năm 2024, Tập thể Cán bộ, Nhân viên, Người lao động Petrolimex đã cùng nhau chung sức, chung lòng, gắn kết vượt qua những thách thức và hoàn thành xuất sắc, toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, các nhiệm vụ chính trị đảm bảo nguồn cung, bình ổn thị trường xăng dầu, an sinh xã hội, tiếp tục nâng cao, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên, người lao động, giữ vững vị thế, vai trò chủ đạo trên thị trường xăng dầu hạ nguồn. Đóng góp vào thành công chung của Tập đoàn là sự nỗ lực rất lớn của tất cả các CTXD thành viên và khối ngoài xăng dầu như: PGT, PJICO, PGC, PA, Castrol BP...; Một số kết quả nổi bật Petrolimex đã đạt được trong năm như sau:

- 01.** Petrolimex đã hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch SXKD năm 2024 và tự hào được vinh danh trong Top 10 doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất nhóm vốn hóa vừa và Top 20 doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm ngành phi tài chính. Năm 2024 cũng là năm thứ 8 liên tiếp Petrolimex đứng trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam; nhiều năm liên tục nằm trong Top 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam; tiếp tục lọt vào Top 03 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2024.
- 02.** Petrolimex tiếp tục được khẳng định là thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu hạ nguồn; thực hiện tốt vai trò chủ đạo của Doanh nghiệp nhà nước trong việc bình ổn thị trường xăng dầu, bảo đảm nguồn cung xăng dầu trong mọi tình huống, phản ứng nhanh với biến động thị trường, chia sẻ gánh nặng với người dân và doanh nghiệp bằng cách duy trì giá cả ổn định trong những thời điểm khó khăn. Những nỗ lực này không chỉ giúp Petrolimex duy trì vị thế dẫn đầu mà còn góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.
- 03.** Năm 2024 là năm kỷ lục trong việc phát triển hệ thống CHXD bán lẻ thuộc sở hữu của Petrolimex, với 93 cửa hàng mới được đưa vào hoạt động, nâng tổng số CHXD thuộc sở hữu Petrolimex lên 2.898. Đặc biệt, Tập đoàn đã trúng thầu 04 cặp trạm dừng nghỉ trên cao tốc Bắc-Nam và đang tiếp tục tham gia đấu

thầu các trạm dừng nghỉ giai đoạn 2; Triển khai thí điểm các trạm dịch vụ xe tải với thiết kế và nhận diện thương hiệu mới, cũng như ban hành quy chế Quản lý CHXD sửa đổi để nâng cao hiệu quả vận hành.

- 04.** Petrolimex tiếp tục chủ động thu hút, tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đây là nền tảng trong Chiến lược phát triển của Petrolimex đến năm 2030, tầm nhìn 2035; song song với đó, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với gần 40 chương trình đào tạo và 137 khóa học trực tiếp và trực tuyến được triển khai trong năm 2024, thu hút gần 16.000 học viên tham gia.
- 05.** Petrolimex tiếp tục đẩy mạnh Chiến lược Chuyển đổi số toàn diện với các dự án trọng điểm như: tự động hóa kho và CHXD, thanh toán tự động qua RFID và camera thông minh, quản trị đơn hàng SMO, nâng cấp App Petrolimex Version 2, nâng cấp Văn phòng số, báo cáo thông minh BI, và chuyển đổi số văn bản quản lý nội bộ.
- 06.** Petrolimex tiếp tục triển khai Kế hoạch net-zero và trung hòa carbon phạm vi 1&2 vào năm 2026 với các hoạt động: trao 2.300 máy lọc nước tại Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái; nghiên cứu đầu tư trồng rừng; kiểm kê khí nhà kính toàn Tập đoàn; tư vấn tạo tín chỉ carbon; đăng ký tham gia các dự án JETP.
- 07.** Bên cạnh hoạt động SXKD, Tập đoàn rất quan tâm và thực hiện tốt công tác An sinh xã hội trong 2024, theo đó đã ủng hộ 364 tỷ đồng (là một trong rất ít Tập đoàn trích gần 12% lợi nhuận sau thuế để thực hiện công tác ASXH) cho Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và các chương trình ASXH khác.



Năm 2024 là năm kỷ lục trong việc phát triển hệ thống CHXD bán lẻ thuộc sở hữu của Petrolimex, với 93 cửa hàng mới được đưa vào hoạt động, nâng tổng số CHXD thuộc sở hữu Petrolimex lên 2.898.



Kính thưa Quý vị!

Năm 2025 là năm cả nước đặt mục tiêu tăng tốc, bứt phá, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP đạt trên 8%, tạo tiền đề hướng đến tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức với nền kinh tế nói chung và với việc tổ chức SXKD của các doanh nghiệp nói riêng, trong đó có Petrolimex. Hơn nữa, 2025 là năm cuối cùng trong thực hiện nhiệm vụ SXKD & ĐTPT 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2021 - 2025 của Petrolimex. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2024 và dự báo tình hình năm 2025, Petrolimex đề ra định hướng, nhiệm vụ như sau:

- 01. Chủ động linh hoạt - cung ứng kịp thời:** Chủ động xây dựng kịch bản kinh doanh linh hoạt, đảm bảo nguồn cung xăng dầu ổn định cho nền kinh tế, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và giữ vững vai trò chủ đạo của Petrolimex trên thị trường.
- 02. Quản trị mục tiêu - Tuân thủ định hướng:** Nâng cao chất lượng quản trị kinh doanh, bán hàng và tài chính; thực hiện nhất quán chính sách, quy định của Nhà nước và Petrolimex; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch và chương trình hành động đã đề ra.
- 03. Cộng hưởng sức mạnh - Phát triển toàn diện:** Toàn hệ thống quyết tâm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD & ĐTPT năm 2025 và giai đoạn 2021-2025; bám sát 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 20/8/2024 của Chính phủ về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và một số định hướng cho giai đoạn mới.
- 04. Tinh gọn hiệu quả - tối ưu nguồn lực - chuyển đổi tương lai:** Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về đổi mới, sắp xếp bộ máy tinh gọn; toàn Tập đoàn tập trung ứng dụng triệt để các giải pháp nâng cấp, hiện đại hóa

công nghệ, tự động hóa kho, bể, CHXD; tiết giảm chi phí; kiểm soát tốt Logistics; xây dựng cơ chế thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao; bố trí lao động khoa học, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh.

- 05. Mở rộng mạng lưới - Phát triển vững bền:** Đẩy mạnh tăng trưởng mạnh ở tất cả các phương thức bán lẻ, bán buôn, thương nhân nhận quyền và thương nhân phân phối; chuyển dịch sang xu hướng kinh doanh sản phẩm nhiên liệu, xanh, sạch, năng lượng tái tạo; thực hiện cam kết trung hoà carbon theo lộ trình đề ra.
- 06. Đổi mới sáng tạo - Bứt phá thành công:** Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị toàn diện của Tập đoàn và các đơn vị thành viên; phát động phong trào thi đua, chào mừng các ngày lễ lớn của Đất nước và kỷ niệm 70 năm thành lập Tập đoàn vào tháng 01/2026.

Xin chúc quý vị một năm mới sức khoẻ, hạnh phúc và nhiều thắng lợi.

Đào Hải Nam
Tổng Giám đốc



CHƯƠNG 01

GIỚI THIỆU VỀ PETROLIMEX

Doanh nghiệp trọng yếu giữ vai trò trụ cột trong an ninh năng lượng quốc gia và ổn định thị trường.

Với gần 70 năm xây dựng và phát triển, trải qua chiến tranh, quá trình tái thiết, phát triển và đổi mới của đất nước, Petrolimex luôn gánh vác trọng trách là doanh nghiệp nhà nước chủ đạo, giữ vai trò nòng cốt đảm bảo nhu cầu xăng dầu của đất nước. Gắn liền với sự lớn mạnh của đất nước, Petrolimex cũng ngày càng mở rộng về quy mô, vươn tầm quốc tế, phát triển có chiều sâu, sớm chuyển đổi mô hình quản trị theo hướng tiệm cận với các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, được ghi nhận từ cả cơ quan quản lý nhà nước và từ phía thị trường bởi hàng loạt giải thưởng giá trị liên tục trong nhiều năm.

18	Thông tin khái quát
20	Danh hiệu và Giải thưởng tiêu biểu
22	Quá trình hình thành và phát triển
24	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
26	Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
28	Giới thiệu Hội đồng quản trị
34	Giới thiệu Ban Điều hành
39	Giới thiệu Ban Kiểm soát

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

TÊN VIẾT TẮT

PETROLIMEX

MÃ CỔ PHIẾU

PLX

GIẤY CNĐKDN SỐ

0100107370

VỐN ĐIỀU LỆ

12.938.780.810.000

đồng

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

12.938.780.810.000

đồng

ĐỊA CHỈ

Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

SỐ FAX

(+84) 24 3851 9203

SỐ ĐIỆN THOẠI

(+84) 24 3851 2603

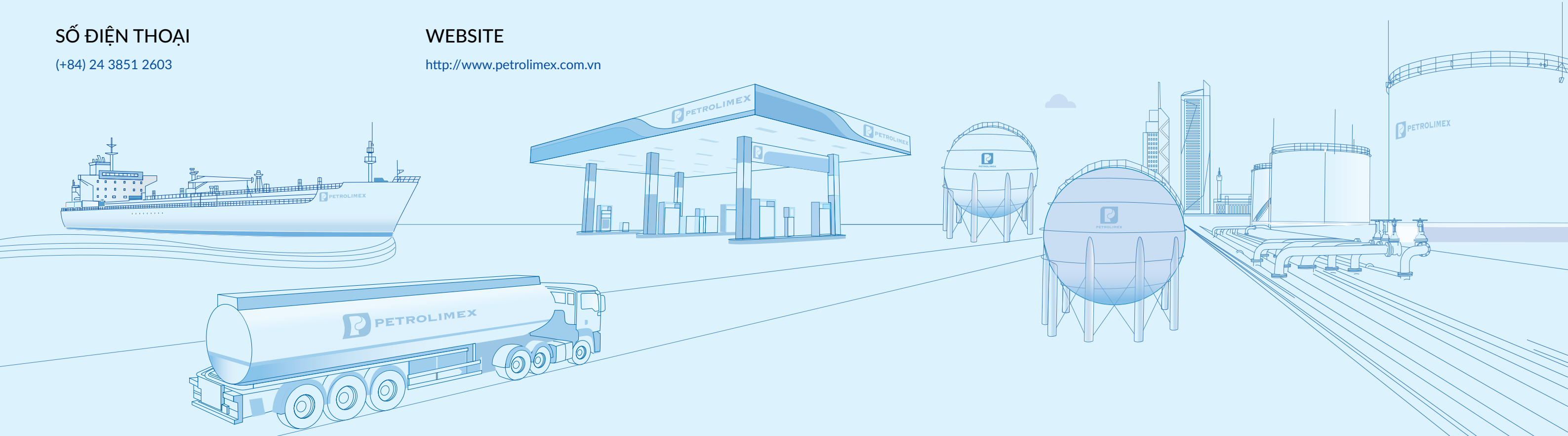
WEBSITE

<http://www.petrolimex.com.vn>

TỔNG QUAN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (tên viết tắt là Petrolimex) hiện nay được hình thành từ việc cổ phần hóa và cấu trúc lại Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam. Lĩnh vực kinh doanh chính của Petrolimex là xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, lọc - hóa dầu, đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác để kinh doanh các ngành nghề mà Petrolimex đang kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật. Trong lĩnh vực xăng dầu, Petrolimex giữ vai trò chủ đạo trên thị trường nội địa theo đúng chỉ đạo của Chính phủ. Cùng với 38 doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu khác và gần 400 thương nhân phân phối xăng dầu, Petrolimex bảo đảm đầy đủ và kịp thời các chủng loại xăng dầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an ninh quốc phòng và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Petrolimex có 51 đơn vị thành viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn 63/63 tỉnh, thành phố. Ở nước ngoài, Petrolimex có Công ty TNHH một thành viên Petrolimex tại Singapore, Công ty TNHH một thành viên Petrolimex tại Lào.

Cả nước có mạng lưới bán lẻ với hơn 17.000 cửa hàng xăng dầu thuộc tất cả các thành phần kinh tế, trong đó Petrolimex có hệ thống mạng lưới gồm 4.365 cửa hàng (trong đó có 2.898 cửa hàng trực thuộc Petrolimex và còn lại là các CHXD thuộc thương nhân nhượng quyền) hiện diện trên khắp cả nước tạo điều kiện thuận lợi để người tiêu dùng sử dụng hàng hoá, dịch vụ do Petrolimex trực tiếp cung cấp. Tính chung trên phạm vi cả nước và căn cứ sản lượng xăng dầu thực xuất bán tại thị trường nội địa, thị phần thực tế của Petrolimex khoảng 50%. Bên cạnh mặt hàng xăng dầu, tại cửa hàng xăng dầu Petrolimex còn có các hàng hóa, dịch vụ khác như dầu mỡ nhờn, gas, bảo hiểm, ngân hàng, v.v... do các đơn vị thành viên Petrolimex sản xuất, cung cấp. Petrolimex luôn tiên phong trong việc áp dụng công nghệ mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn đồng thời đảm bảo công tác an toàn, an ninh năng lượng, quản lý và kinh doanh có hiệu quả.





TOP 10

Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất
nhóm vốn hóa vừa

TOP 20

Doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất
nhóm ngành phi tài chính

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh bình chọn.



TOP 50

Lần thứ tám liên tiếp, Petrolimex được vinh danh Top
50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.

Forbes Việt Nam bình chọn.



TOP 100

Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2024

Brand Finance bình chọn.



Đơn vị dẫn đầu về doanh số giao dịch tại quầy năm 2024

VISA bình chọn.



TOP 500

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2024
(Bảng xếp hạng VNR500)

Vietnam Report bình chọn.

- Xếp thứ hạng 3/500



PETROLIMEX

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2024



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1956

Tổng công ty Xăng dầu mở sau đổi tên thành Tổng công ty Xăng dầu được thành lập theo Nghị định số 09/BTN ngày 12/01/1956 của Bộ Thương nghiệp

1995

Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được thành lập lại theo Quyết định số 224/TTg ngày 17/4/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

2011

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được hình thành từ việc cổ phần hóa và cấu trúc lại Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Tập đoàn tổ chức thành công phiên bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO) ngày 28/7/2011 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/12/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370

2019

Ký kết biên bản ghi nhớ (MOU) cùng Tập đoàn năng lượng số 1 Nhật Bản - JXTG Holdings về nghiên cứu trong lĩnh vực LNG và gas tại Việt Nam

2018

Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) về việc hợp tác đầu tư phát triển trong lĩnh vực năng lượng sạch

2017

Ngày 21/4/2017
Cổ phiếu Tập đoàn chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu **PLX**

2016

Ngày 26/5/2016
Tập đoàn phát hành thành công cổ phần riêng lẻ cho Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam, nâng vốn điều lệ từ **10.700 tỷ đồng lên 11.388 tỷ đồng**

2012

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 2946/UBCK-QLPH ngày 17/8/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

2021

Hợp tác với Ngân hàng HDBank triển khai hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt tại hệ thống tất cả các cửa hàng xăng dầu của Petrolimex trên toàn quốc

2022

Ngày 03/6/2022
Ký kết Thỏa thuận Hợp tác với Công ty TNHH Dịch vụ và Kinh doanh VinFast về việc kinh doanh hệ thống trạm sạc xe điện tại hệ thống Cửa hàng xăng dầu của Petrolimex

Ngày 18/10/2022
Petrolimex và Tập đoàn FPT chính thức khởi động Dự án Tư vấn xây dựng Chiến lược Chuyển đổi số toàn diện cho Petrolimex đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Ngày 12/12/2022
Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Vietcombank

2023

Ngày 01/7/2023
Là Doanh nghiệp đầu tiên triển khai phát hành hoá đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP tại Cửa hàng xăng dầu

Ngày 01/9/2023
Phát hành hóa đơn điện tử theo từng log bán hàng trên toàn hệ thống

Ngày 01/10/2023
Thành lập 5 Công ty mới: Công ty TNHH Xăng dầu Bắc Ninh, Công ty TNHH Xăng dầu Hải Dương, Công ty TNHH Xăng dầu Hưng Yên, Công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Phúc, Công ty TNHH Xăng dầu Quảng Nam

2024

Ngày 01/7/2024
Thành lập 3 Công ty mới: Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hà Nam, Công ty TNHH MTV Xăng dầu Sơn La, Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bình Thuận, nâng tổng số Công ty con kinh doanh xăng dầu Tập đoàn nắm giữ 100% vốn trong nước lên 51 Công ty

Ngày 22/9/2024 - 30/11/2024
Thực hiện Chương trình khuyến mại "Hóa đơn trao tay - Vận may bất ngờ" tri ân khách hàng

Ngày 14/10/2024
Phát động phong trào thực hiện giảm phát thải nhà kính hướng đến mục tiêu trung hòa cacbon và net-zero của Petrolimex

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- 

Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
Chi tiết: bán buôn xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm liên quan
- 

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
Chi tiết: Thuê và cho thuê tàu vận tải xăng dầu
- 

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.
Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng dầu để nhập và xuất xăng dầu
- 

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
Chi tiết: Máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác
- 

Xây dựng công trình thủy.
- 

Xây dựng công trình khai khoáng.
- 

Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.
- 

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
Chi tiết: Dịch vụ xây lắp, tu sửa, bảo quản các công trình xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và công trình dân dụng
- 

Sản xuất khác chưa được phân vào đâu.
Chi tiết: Sản xuất xăng dầu
- 

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu
- 

Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản).
Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu
- 

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.
+ Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
+ Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, áp dụng các công cụ, nghiệp vụ phái sinh phù hợp với thông lệ quốc tế để giao dịch, mua bán xăng dầu
+ Hoạt động cho doanh nghiệp thành viên thuê văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác
- 

Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.
+ Kinh doanh xăng dầu
+ Kinh doanh phân phối xăng dầu
- 

Đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác để kinh doanh các ngành nghề mà Petrolimex đang kinh doanh.

NGÀNH HÀNG KINH DOANH CHÍNH

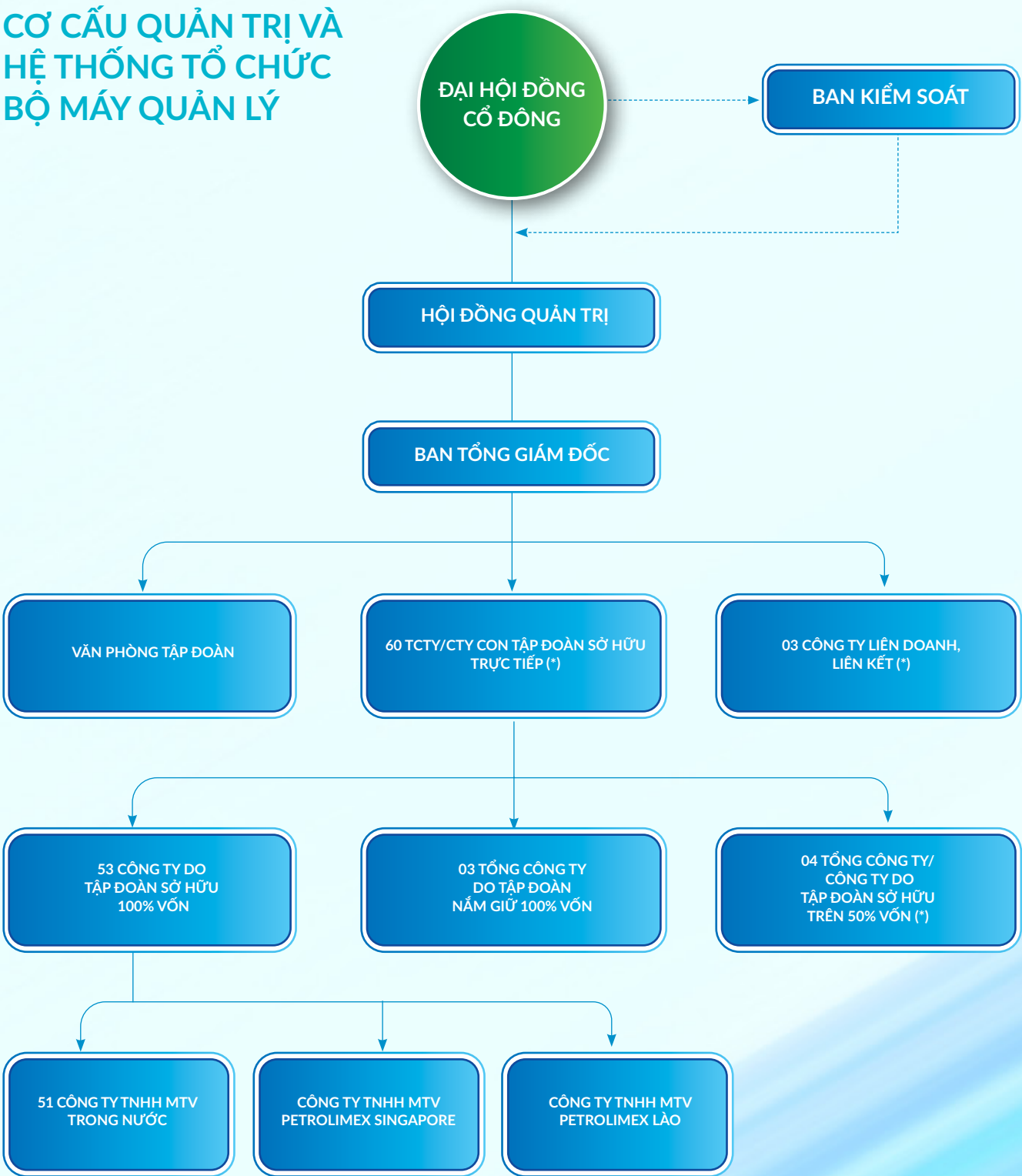


ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Trong nước:** Tập đoàn hiện có Công ty, Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc đóng trên 63/63 địa bàn tỉnh/thành phố.
- Ngoài nước:** Tập đoàn hiện có Công ty tại 2 quốc gia Đông Nam Á gồm: Petrolimex Singapore, Petrolimex Lào.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ



(*) Ghi chú: Số lượng các công ty con, công ty liên doanh, liên kết lấy theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

Các công ty con, công ty liên kết

- 53** Công ty con kinh doanh xăng dầu Tập đoàn nắm giữ 100% vốn và 15 chi nhánh trực thuộc các công ty
Trong đó:
 - 51 Công ty TNHH MTV Xăng dầu trong nước
 - 01 Công ty TNHH MTV tại Singapore
 - 01 Công ty TNHH MTV tại Lào
- 03** Tổng công ty do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn
 - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (PGT)
 - Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC)
 - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (PGCC)
- 04** Tổng Công ty/Công ty con do Tập đoàn sở hữu trực tiếp trên 50% vốn
 - Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP (PLC)
 - Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP (PGC)
 - Công ty cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex (PA)
 - Công ty Liên doanh TNHH kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong (VPT)
- 03** Công ty liên doanh, liên kết do Tập đoàn sở hữu trực tiếp trên 20% vốn

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG PHẠM VĂN THANH

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)

- Quá trình công tác:**
- 2005 – 2009: Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản và Hỏa hoạn - Văn phòng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
 - 2009 – 2013: Giám đốc Chi nhánh PJICO Hải Phòng - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
 - 2013 – 2018: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Nhiên liệu Bay Petrolimex
 - 2018 – nay: Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG ĐÀO NAM HẢI

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1974
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ Luật
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Petrolimex

- Quá trình công tác:**
- 2001 - 2005: Trưởng phòng Thị trường và Quản lý Nghiệp vụ kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc; kiêm Giám đốc chi nhánh PJICO Lạng Sơn (từ 03/02/2005)
 - 2005 - 2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
 - 2009 - 2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)
 - 2013 - 2017: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)
 - 2017 - 02/2022: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, trực tiếp làm Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO);
 - 01/3/2022 - 28/3/2022: Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 29/3/2022 - nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG TRẦN NGỌC NĂM

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Petrolimex

- Quá trình công tác:**
- 2002 - 2003: Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu KVI
 - 2003 - 2008: Kế toán trưởng Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - 2008 - 2011: Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - 2011 - 2012: Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 2012 - 2016: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 2016 - 31/10/2021: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 01/11/2021 - 28/02/2022: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách các công việc của Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 01/03/2022 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG NGUYỄN ANH DŨNG

Thành viên HĐQT – Không điều hành

Năm sinh: 1971
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT TCT Vận tải Thủy Petrolimex

Quá trình công tác:

- 1996 – 1997: Phó Chánh Văn phòng Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- 1997 – 2002: Phó Trưởng phòng Tài chính Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (01/1999: kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty)
- 2002 – 2005: Phó Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- 2005 – 2013: Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm PJICO
- 2013 – 2018: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex
- 2016 – nay: Thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT TCT Vận tải Thủy Petrolimex



ÔNG ENDO TSUYOSHI

Thành viên HĐQT
(Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 26/4/2024)

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Nhật Bản
Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Luật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tiếp thị và Tài chính
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Quá trình công tác:

- 1996 - 2012: Gia nhập vào Công ty Esso Sekiyu K.K
- 2012 - 2016: Quản lý Mua hàng nhóm Dầu thô, Chi nhánh Singapore, Bộ phận Cung ứng và Mua hàng, Công ty Tonen General Sekiyu K.K
- 2016 - 2017: Quản lý Tối ưu sản phẩm, Tối ưu Cung ứng, Bộ phận Cung ứng và Mua hàng, Công ty Tonen General Sekiyu K.K
- 2017-2019: Phó Trưởng Chi nhánh Kanto, Tập đoàn ENEOS Corporation, trước đây là JXTG Nippon Oil & Energy)
- 2019 - 2021: Phó Trưởng Chi nhánh Osaka, Tập đoàn ENEOS Corporation (trước đây là JXTG Nippon Oil & Energy)
- 2021 - 2024: Trưởng phòng Tư vấn, Công ty TNHH ENEOS Việt Nam
- Tháng 4/2024 - nay: Tổng giám đốc Công ty TNHH ENEOS Việt Nam, Thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:

- Tổng giám đốc Công ty TNHH ENEOS Việt Nam



ÔNG ĐINH THÁI HƯƠNG

Thành viên độc lập HĐQT
(Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 26/4/2024)

Năm sinh: 1960
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Hóa
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Thành viên độc lập HĐQT

Quá trình công tác:

- 1990 - 1994: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động tiền lương Xí nghiệp bán lẻ Xăng dầu, Công ty Xăng dầu Khu vực I
- 1994 - 1997: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động tiền lương, Công ty Hóa dầu Petrolimex
- 2004-2011: Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- 2011-2020: Chủ tịch Công đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 2020-2024: Nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội
- Từ 26/4/2024 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG LƯU VĂN TUYỂN

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán; Thạc sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Petrolimex

Quá trình công tác:

- 2002 - 2008: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
- 2008 - 2012: Trưởng phòng Tổng hợp trực thuộc Trung tâm Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam/Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 2012 - 2019: Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 2019 – 25/6/2023: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 26/6/2023 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG TRẦN TUẤN LINH

Thành viên HĐQT
(Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 26/4/2024)

Năm sinh: 1980
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản lý kinh doanh, Thạc sĩ ngành Tài chính và Kiểm soát quản trị
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Thành viên HĐQT

- Quá trình công tác:
- 2006 - 2009: Chuyên viên Vụ Xuất nhập khẩu - Bộ Thương mại
 - 2009 - 2013: Chuyên viên các Ban Tổng Hợp, Ban Hedging - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, Ban Kiểm toán - HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 2016-2018: Phó Trưởng Ban Chiến lược và Đầu tư - HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 2018-2020: Trưởng Ban Quản trị rủi ro - HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 2020-2024: Trưởng Ban Chiến lược và Đầu tư - HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 26/4/2024 đến nay: Thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:
- Thành viên HĐQT Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
 - Thành viên HĐQT Tổng công ty Hoá dầu Petrolimex



ÔNG LÊ VĂN HƯỞNG

Thành viên HĐQT – không điều hành
(Đã nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/6/2024)

Năm sinh: 1963
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa, Cử nhân Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Tiệp Khắc

- Quá trình công tác:
- 1997 – 1999: Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
 - 1999 – 2001: Giám đốc Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
 - 2001 – 2004: Giám đốc Công ty Xăng dầu Phú Thọ
 - 2004 – 2008: Trưởng phòng Kinh doanh Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - 2008 – 2013: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Nhiên liệu Bay Petrolimex
 - 2013 – 2016: Trưởng ban Nhân sự, Lương, Thưởng – HĐQT Tập đoàn
 - 2016 – 31/5/2024: Thành viên HĐQT, Trưởng ban Nhân sự, Lương, Thưởng – HĐQT Tập đoàn

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG VÕ VĂN QUYỀN

Thành viên độc lập HĐQT
(Đã thôi tham gia HĐQT từ ngày 26/4/2024)

Năm sinh: 1957
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Quá trình công tác
- 12/1979 – 12/1980: Nghiên cứu viên – Viện Kinh tế - Kỹ thuật, Bộ Nội thương
 - 01/1980 – 7/1981: Trung đoàn E610, Quân khu Thủ đô (Thiếu úy)
 - 8/1981 – 3/1982: Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng (Thiếu úy)
 - 4/1982 – 4/1984: Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng (Trung úy)
 - 5/1984 – 12/1985: Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng (Thượng úy)
 - 01/1986 – 8/1989: Nghiên cứu viên – Viện Kinh tế - Kỹ thuật, Bộ Nội thương
 - 9/1989 – 11/1990: Phó trưởng phòng - Viện Kinh tế - Kỹ thuật, Bộ Nội thương
 - 12/1990 – 01/1994: Phó Giám đốc Trung tâm - Viện Kinh tế - Kỹ thuật, Bộ Nội thương
 - 02/1994 – 6/1999: Phó trưởng ban - Viện Kinh tế - Kỹ thuật, Bộ Nội thương
 - 7/1999 – 4/2005: Chuyên viên chính Vụ Chính sách Thị trường trong nước, Bộ Thương mại
 - 5/2005 – 6/2010: Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước – Bộ Công thương
 - 7/2010 – 01/2012: Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường – Bộ Công thương
 - 02/2012 – 5/2017: Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước – Bộ Công thương
 - 29/3/2022 – 25/4/2024: Thành viên độc lập HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG KEN KIMURA

Thành viên HĐQT
(Đã thôi tham gia HĐQT từ ngày 26/4/2024)

Năm sinh: 1966
Quốc tịch:Nhật Bản
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH ENEOS Việt Nam

- Quá trình công tác:
- 1991: Vào công ty Kyodo Petroleum
 - 2010: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp số 3 - Tập đoàn JX Energy
 - 2016: Phái cử tới NIPPON OIL & ENERGY ASIA (Singapore)
 - 2018: Phó Trưởng Ban Kế hoạch Tổng hợp – Tập đoàn JXTG Energy
 - 2020: Phó Trưởng Ban Kế hoạch Kinh doanh - Tập đoàn ENEOS Corporation
 - 2021 - nay: Ban Điều hành Tập đoàn ENEOS Trưởng đại diện tại Việt Nam Tổng Giám đốc Công ty TNHH ENEOS Việt Nam
 - 29/3/2022 - 25/4/2024: Thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:
- Ban Điều hành Tập đoàn ENEOS Trưởng đại diện tại Việt Nam
 - Tổng Giám đốc Công ty TNHH ENEOS Việt nam (Đã thôi giữ chức vụ TGD Công ty TNHH ENEOS Việt Nam từ tháng 4/2024)

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG ĐÀO NAM HẢI

Tổng Giám đốc

(Chi tiết về Ông Đào Nam Hải vui lòng xem Giới thiệu Hội đồng Quản trị)



ÔNG LƯU VĂN TUYỂN

Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết về Ông Lưu Văn Tuyển vui lòng xem Giới thiệu Hội đồng Quản trị)



ÔNG TRẦN NGỌC NĂM

Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết về Ông Trần Ngọc Năm vui lòng xem Giới thiệu Hội đồng Quản trị)



ÔNG NGUYỄN QUANG DŨNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Công nghệ Hóa học
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Quá trình công tác

- 1996 - 2005: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật xăng dầu, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- 2005 - 2006: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất PTN
- 2006 - 2009: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất PTN
- 2009 - 2012: Trưởng ban Phát triển Doanh nghiệp - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam/Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 2012 - 2017: Trưởng ban Chiến lược & Đầu tư Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 2017 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG NGUYỄN VĂN SỰ

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1966
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Quá trình công tác:
- 1997 - 2001: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Dầu nhờn, nay là Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
 - 2001 - 2005: Thành viên HĐQT (chuyên trách) kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất PTN
 - 2005 - 2008: Trưởng phòng Phát triển Doanh nghiệp - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 - 2008 - 2017: Chánh Văn phòng Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam/Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 2017 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Castrol - BP Petco
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa dầu Quân đội



ÔNG NGUYỄN XUÂN HÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Quá trình công tác:
- 2012 - 2018: Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 2018 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG NGUYỄN SỸ CƯỜNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1974
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Kinh tế đối ngoại
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Quá trình công tác:
- 2012 - 2015: Hiệu trưởng Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ Công thương Trung ương
 - 2015 - 2018: Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Bộ Công thương
 - 2018 - 2020: Phó Chánh Văn phòng, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
 - 2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG NGUYỄN NGỌC TÚ

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1981
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ ngành Tài chính và kiểm soát quản trị
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Quá trình công tác:
- 2013 - 2016: Phó Trưởng Ban Kiểm Toán - HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 2016 - 2018: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore
 - 2018 - 2023: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore
 - 01/7/2023 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc
(Được bổ nhiệm kể từ ngày 01/5/2024)

Năm sinh: 1968
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Quá trình công tác:
- 2009 - 2013: Phó Trưởng phòng Hàng hải, Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
 - 2013 - 2016: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Vận tải Thủy Petrolimex
 - 2016-2024: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Vận tải Thủy Petrolimex
 - 01/5/2024 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không



ÔNG NGUYỄN BÁ TÙNG

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Tín dụng
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay: Kế toán trưởng

- Quá trình công tác:
- 2008 - 2018: Trưởng phòng Tài chính - Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam/Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 2018 - 2019: Trưởng phòng Tổng hợp - Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 - 2019 - nay: Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



ÔNG ĐẶNG QUANG TUẤN

Trưởng Ban Kiểm soát



BÀ HOÀNG MAI NINH

Kiểm soát viên



ÔNG MAI VIỆT DŨNG

Kiểm soát viên
(Được bầu làm Kiểm soát viên từ ngày 26/4/2024)



BÀ ĐINH THỊ KIỀU TRANG

Kiểm soát viên



ÔNG OKUMA ATSUSHI

Kiểm soát viên
(Được bầu làm Kiểm soát viên từ ngày 26/4/2024)



ÔNG NORIMASA KURODA

Kiểm soát viên
(Đã thôi Kiểm soát viên từ ngày 26/4/2024)

CHƯƠNG 02

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển thể hiện bản lĩnh và trách nhiệm của một doanh nghiệp trọng yếu trong đảm bảo an ninh năng lượng và dẫn dắt chuyển dịch quốc gia.

Với vai trò giữ ổn định thị trường, đảm bảo an ninh năng lượng và dẫn dắt chuyển dịch xanh, Petrolimex xây dựng chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2035 theo hướng hiện đại hóa toàn diện, tăng cường năng lực tạo nguồn và phân phối, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số và đầu tư vào năng lượng tái tạo.

42	Tổng quan ngành xăng dầu
44	Yếu tố tạo động lực tăng trưởng
46	Định hướng phát triển

TỔNG QUAN NGÀNH XĂNG DẦU

Kinh tế toàn cầu năm 2024 tiếp tục đối mặt với những thách thức từ tăng trưởng yếu và lạm phát giảm chậm, chính sách tiền tệ thắt chặt, chuỗi cung ứng, các luồng vận tải trọng yếu luôn đứng trước nguy cơ đứt gãy, gián đoạn; xu hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế số tiếp tục định hình lại; giá dầu thế giới biến động theo xu hướng giảm do tác động của các yếu tố cung cầu, địa chính trị và kinh tế toàn cầu...

Năm 2024 cũng là năm Việt Nam đối mặt với nhiều diễn biến thiên tai bất lợi, đặc biệt siêu bão số 3 (Yagi) và cơn bão số 4 đã tàn phá, gây thiệt hại nặng nề, trên diện rộng tại các tỉnh phía Bắc và miền Trung.

Năm 2024, nguồn cung xăng dầu trong nước được đảm bảo ổn định cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của người dân nhờ vào sự kết hợp giữa sản xuất trong nước và nhập khẩu; theo đó, sản xuất trong nước từ hai nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn đạt tổng sản lượng khoảng 18 triệu m³/tấn; sản lượng nhập khẩu khoảng 11,8 triệu m³/tấn; tổng nguồn cung xăng dầu năm 2024 (sản xuất và nhập khẩu) đạt hơn 29 triệu m³/tấn, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước.

Năm 2024, chính sách xăng dầu không có nhiều thay đổi đáng kể; giá xăng dầu tại Việt Nam trải qua nhiều biến động với 51 kỳ điều chỉnh, trong đó có 24 lần tăng giá và 27 lần giảm giá; giá dầu diesel (dầu DO) cũng có 21 lần tăng và 30 lần giảm. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá xăng dầu tại Việt Nam năm 2024 có thể kể đến như:

• Giá dầu thế giới

Giá dầu Brent trung bình năm 2024 là 81 USD/thùng, dao động từ 70-90 USD/thùng do nhu cầu yếu và nguồn cung cao.

• Chính sách thuế

Việc điều chỉnh giá xăng dầu thực hiện theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của UBTV Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 và xuất phát từ thực tiễn diễn biến giá xăng dầu thành phẩm trên thị trường thế giới trong chu kỳ tính giá, phù hợp với nguyên tắc xác định giá bán tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; theo các văn bản hướng dẫn thi hành của liên Bộ Công Thương - Tài chính.

• Quỹ bình ổn giá

Mức trích lập và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu được điều chỉnh linh hoạt để giảm thiểu tác động của biến động giá thế giới.

Xác định năm 2024 là năm bản lề cho bứt phá của chặng đường kinh tế 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, với tinh thần quyết tâm, nỗ lực của tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, linh hoạt, kịp thời, phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, bình ổn cung ứng thị trường xăng dầu nội địa trong mọi tình huống, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, khẳng định vị thế là doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu chiếm khoảng 50% thị phần Xăng dầu toàn quốc với 4.365 CHXD phủ khắp cả nước, trong đó 2.898 CHXD thuộc sở hữu của Petrolimex và 1.467 CHXD thuộc các TNPP, TNNQ của Petrolimex.



YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Hội đồng quản trị Petrolimex xác định năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thử thách với Tập đoàn khi phải đối mặt với nhiều biến động liên quan đến chính sách, quy định trong công tác quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu; các tác động từ những bất ổn của nền kinh tế toàn cầu; cũng như sự cạnh tranh ngày càng gia tăng, gay gắt. Để vượt qua những thử thách đó và hướng tới việc trở thành Tập đoàn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm năng lượng xanh, sạch, chất lượng cao; Petrolimex phải đảm bảo động lực tăng trưởng thông qua việc kết hợp giữa tư duy đổi mới, sáng tạo cùng với các biện pháp phát triển truyền thống, dựa trên nền tảng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số toàn diện. Cụ thể như sau:

1

Về việc thực hiện vai trò chủ đạo của Doanh nghiệp Nhà nước trong cung ứng và bình ổn thị trường xăng dầu nội địa, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia

Petrolimex tiếp tục thực hiện tốt việc đảm bảo cung ứng đúng, đủ, kịp thời xăng dầu cho nhu cầu tiêu dùng trong nước; góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ tồn chứa hàng dự trữ quốc gia, đảm bảo đúng, đủ chủng loại các mặt hàng được Nhà nước phân giao.

2

Về việc tiên phong kinh doanh, nghiên cứu phát triển sản phẩm nhiên liệu mới, xanh, sạch

Petrolimex đã và đang là doanh nghiệp tiên phong trong việc triển khai kinh doanh các sản phẩm xăng dầu có mức phát thải khí CO₂ thấp, thân thiện với môi trường. Petrolimex hiện đang nhận được sự đồng hành, hỗ trợ của ENEOS Corporation trong việc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm xăng dầu chất lượng cao, các sản phẩm năng lượng mới xanh, sạch, thân thiện với môi trường như hydrogen, amonia... Ngoài ra, Petrolimex đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC) và Liên minh Năng lượng toàn cầu vì con người và Hành tinh (GEAPP) nhằm hỗ trợ, phối hợp chuyển đổi, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng Hydrogen, năng lượng mới, năng lượng tái tạo...

3

Về công tác cơ cấu lại, đổi mới doanh nghiệp

Là một trong những đơn vị đầu tiên trong nhóm các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty trực thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp được phê duyệt Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035, trong giai đoạn 2024 – 2025, Petrolimex đã quyết liệt triển khai và nỗ lực hoàn thành nhiều nội dung quan trọng tại Đề án. Những kết quả tích cực, đáng khích lệ này là tiền đề và động lực quan trọng trong giai đoạn tiếp theo để Petrolimex tiếp tục đẩy mạnh công tác cơ cấu lại doanh nghiệp.

4

Về việc phát huy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu và phát triển kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ gia tăng

Bên cạnh nhiệm vụ chính trị, trong năm 2024, Petrolimex đã hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, tiếp tục duy trì mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt ổn định trong năm 2024 cho các cổ đông, được nhiều tổ chức xếp hạng uy tín trong nước và quốc tế vinh danh. Trong năm 2025, Petrolimex tiếp tục duy trì và phát huy cao những thành quả đã đạt được, đồng thời tiếp tục ưu tiên nghiên cứu và hoàn thiện việc đánh giá các mô hình, phương án kinh doanh qua đó gia tăng hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận toàn Tập đoàn.

5

Về việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Trong giai đoạn vừa qua, Petrolimex đã đạt được nhiều thành tựu trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp nối các thành tựu đã đạt được, Tập đoàn sẽ tích cực thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong công nghệ nhằm phát triển kinh doanh mọi mặt, nâng cao năng lực quản trị toàn diện của Tập đoàn và các đơn vị thành viên; trong đó tập trung vào 03 trụ cột chính là trải nghiệm khách hàng, quản trị hàng hóa và quản trị doanh nghiệp.

6

Về việc chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Petrolimex là công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và nằm trong danh sách các cổ phiếu VN30, với cơ cấu cổ đông đa dạng, và có sự tham gia của gần 100 tổ chức nước ngoài, trong đó có rất nhiều Tập đoàn đa ngành, tổ chức tài chính lớn trên thế giới. Đây chính là động lực quan trọng để Tập đoàn chú trọng hơn nữa trong các hoạt động, quan hệ với đối tác và các nhà đầu tư; hướng tới mô hình hoàn thiện, chuyên nghiệp hóa; qua đó gián tiếp giữ gìn và phát triển giá trị của doanh nghiệp.

7

Về văn hóa doanh nghiệp và con người Petrolimex

Petrolimex đã gắn kết và sử dụng văn hoá doanh nghiệp như một công cụ hỗ trợ thực thi chiến lược, tạo nên công cụ cạnh tranh hữu hiệu và giá trị khác biệt của tổ chức. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, sự thay đổi của các phương thức môi trường kinh doanh, cũng như sự cạnh tranh quyết liệt đòi hỏi đội ngũ lãnh đạo, cán bộ của Petrolimex phải không ngừng đổi mới tư duy, thường xuyên cập nhật các kiến thức về chuyên môn, về luật pháp, về kinh tế, xã hội; và quan trọng hơn cả là khát khao, khát vọng, hành động quyết liệt với tinh thần trách nhiệm cao để cùng nhau thay đổi Petrolimex theo hướng tích cực, năng động hơn.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA TẬP ĐOÀN

Petrolimex tiếp tục lấy kinh doanh xăng dầu làm trục chính; thực hiện sứ mệnh, vai trò doanh nghiệp chủ đạo, dẫn dắt trong cân đối cung cầu, đảm bảo cung ứng xăng dầu, đảm bảo an ninh năng lượng; kinh doanh có hiệu quả, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, mang lại đời sống tốt cho người lao động, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội.

Giữ vững và duy trì được vị thế là doanh nghiệp lớn nhất trên thị trường Việt Nam trong kinh doanh xăng dầu ở khâu hạ nguồn; hướng tới mục tiêu trở thành Tập đoàn năng lượng hàng đầu Việt Nam về những sản phẩm năng lượng xanh, sạch, chất lượng cao; trở thành một trong 10 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về quy mô doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh.

Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, duy trì và đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận ổn định, đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động; tập trung phát triển kênh bán lẻ; tiếp tục củng cố các giải pháp duy trì và phát triển mạnh mẽ hệ thống thương nhân nhượng quyền, khách hàng bán buôn.

Giữ vững, củng cố, làm mới, hiện đại hoá, tiên tiến hoá những lợi thế kinh doanh xăng dầu truyền thống; lựa chọn các dự án đầu tư trọng điểm; tăng cường đầu tư phát triển hệ thống của hàng bán lẻ có lợi thế về thương mại; bám sát xu thế phát triển công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa; đồng thời thích ứng, chuyển đổi, chuyển dịch thành công sang xu hướng kinh doanh các sản phẩm nhiên liệu, năng lượng xanh, sạch, bảo vệ môi trường.

Đối với các lĩnh vực kinh doanh khác, tiếp tục phát huy và khai thác có hiệu quả sức mạnh tổng thể của hệ sinh thái ngoài xăng dầu; tiếp tục triển khai thực hiện tái cấu trúc mô hình doanh nghiệp theo Đề án cơ cấu lại Tập đoàn giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2035.



.... trở thành Tập đoàn năng lượng hàng đầu Việt Nam về những sản phẩm năng lượng xanh, sạch, chất lượng cao; trở thành một trong 10 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về quy mô doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU

- Petrolimex xác định xăng dầu tiếp tục là mảng kinh doanh cốt lõi; đảm bảo tổ chức tốt công tác tạo nguồn, bán hàng nhằm cung ứng kịp thời nhu cầu tiêu thụ của xã hội và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; thông qua việc triển khai một số giải pháp cụ thể như sau:
- Xây dựng kế hoạch tạo nguồn từ sớm, từ xa; thực hiện nghiêm túc theo phân giao tổng nguồn tối thiểu về số lượng, chủng loại nhập mua. Tăng cường bám sát thị trường để tìm kiếm nguồn hàng; tích cực mở rộng, bổ sung danh sách các nhà cung cấp để tăng cường nguồn cung. Tiếp tục bám sát diễn biến thị trường và giá dầu thế giới để điều hành tồn kho hợp lý; chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản ứng phó trong tình huống xấu nhất.
- Đầu tư phát triển, hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật.
- Tích cực mở rộng mạng lưới, gia tăng sản lượng bán thông qua các chính sách hỗ trợ thương nhân nhượng quyền, thương nhân phân phối; phát triển hệ sinh thái khách hàng, đối tác của Petrolimex.



CHIẾN LƯỢC CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG XANH

- Petrolimex đã và đang quyết liệt nghiên cứu đầu tư dịch chuyển sang nguồn năng lượng xanh, xây dựng phát triển kinh tế tuần hoàn, tập trung xúc tiến nghiên cứu các dự án năng lượng mới, sạch, thân thiện với môi trường; thông qua việc triển khai một số giải pháp cụ thể như sau:
- Hướng tới việc cung cấp các sản phẩm xăng dầu chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn khí thải Euro V, Euro VI; chuyển dịch dần nguồn năng lượng hóa thạch sang nguồn năng lượng phát thải thấp hơn; khảo sát thị trường và xây dựng kế hoạch phát triển các loại nguyên liệu có tiềm năng sử dụng để sản xuất nhiên liệu sinh học thế hệ mới.
- Triển khai các dự án xanh, sạch tại hệ thống kho, cảng, cửa hàng xăng dầu.
- Xây dựng kế hoạch đo lường phát thải khí CO₂ trên toàn hệ thống làm cơ sở hoạch định chương trình hành động và triển khai các dự án giảm phát thải, khử phát thải carbon.



CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TOÀN DIỆN

- Petrolimex hướng tới các mục tiêu cốt lõi là nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao hiệu quả quản trị điều hành kinh doanh và nâng cao sức cạnh tranh của Petrolimex trong thời kỳ mới; thông qua việc triển khai một số giải pháp cụ thể như sau:
- Tập trung chuyển đổi số mạnh mẽ, toàn diện tại toàn bộ hệ thống cửa hàng xăng dầu Petrolimex; ứng dụng công nghệ tiên tiến, thông minh, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí carbon, an toàn phòng chống cháy nổ...
- Chuyển đổi số toàn diện tại hệ thống kho bể xăng dầu theo hướng an toàn, xanh, sạch, thông minh; ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác quản lý, quản trị, giám sát tại các cửa hàng xăng dầu.
- Chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý, quản trị, chỉ đạo điều hành kinh doanh, số hóa triệt để các quy trình nghiệp vụ; đầu tư, chuẩn hóa, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin.

CHƯƠNG 03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Trải qua năm 2024 đầy khó khăn thách thức, Petrolimex càng khẳng định vị thế dẫn đầu trong việc đảm bảo an ninh năng lượng, ổn định kinh tế, tiếp tục tận dụng tốt các cơ hội và gặt hái được nhiều thành quả trong tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện trách nhiệm với môi trường, xã hội.

Đối mặt với năm 2024 nhiều khó khăn, biến động, Petrolimex tiếp tục điều hành linh hoạt, giữ vững vai trò trọng yếu trong đảm bảo nguồn cung xăng dầu cho cả nước, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị xã hội, góp phần ổn định nền kinh tế của cả nước và hỗ trợ cộng đồng.

52	Tổ chức và nhân sự
60	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tập đoàn
64	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
88	Báo cáo của Ban Kiểm soát
90	Tình hình tài chính hợp nhất
94	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
96	Báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các đơn vị thành viên

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ

STT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn	Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn
1	Đào Nam Hải	Tổng Giám đốc	3.000	0,00023%	Không	Không	Không
2	Trần Ngọc Năm	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	5.000	0,00039%	Không	Không	Không
3	Nguyễn Văn Sự	Phó Tổng Giám đốc	-	-	Không	Không	Không
4	Nguyễn Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc	8.100	0,00063%	Không	Không	Không
5	Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	6.000	0,00046%	Không	Không	Không
6	Lưu Văn Tuyển	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	-	-	Không	Không	Không
7	Nguyễn Sỹ Cường	Phó Tổng Giám đốc	-	-	Không	Không	Không
8	Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	2.350	0,00018%	Không	Không	Không
9	Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng Giám đốc	-	-	Không	Không	Không

(*) Cổ phần sở hữu cá nhân

Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc năm 2024:
- Ông Nguyễn Đình Dương được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/5/2024.



LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHÂN SỰ



Petrolimex luôn hướng tới việc xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn và gắn bó lâu bền với Tập đoàn. Tại Petrolimex, chúng tôi trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp vào thành công chung của Tập đoàn. Chính vì vậy, trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực, các giải pháp tập trung cho việc xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực then chốt luôn được Petrolimex quan tâm chú trọng. Đồng thời, Tập đoàn cũng không ngừng nâng cao các chính sách đãi ngộ, phúc lợi cho nhân viên nhằm tạo niềm tin và sự gắn kết lâu dài cùng Tập đoàn.

TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG NĂM 2024

19.225

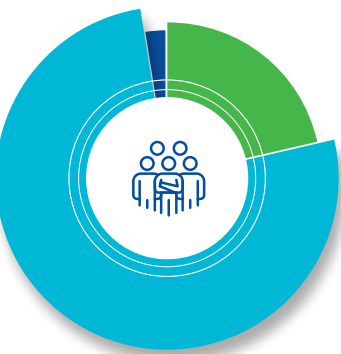
Số CBCNV của riêng khối kinh doanh xăng dầu

Tính đến 31/12/2024, số CBCNV của riêng khối kinh doanh xăng dầu (Tập đoàn và 51 CTXD) là 19.225 người, tăng xấp xỉ 1% so với năm 2023 (lao động tăng lên chủ yếu để bố trí tại các CHXD phát triển mới trong năm (số CHXD tăng tuyệt đối 93 cửa hàng xăng dầu) và bố trí tăng cường lao động vào các CHXD do sản lượng bán tăng cao...), trong đó:



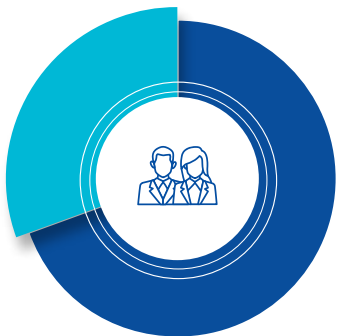
Cơ cấu nhân sự của Khối kinh doanh xăng dầu (gồm Tập đoàn và 51 công ty xăng dầu thành viên):

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI



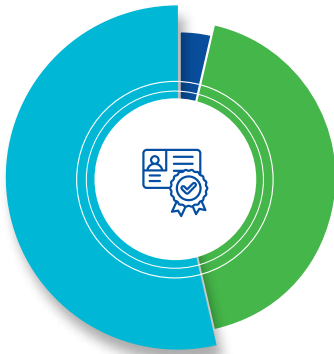
- Từ 30 tuổi trở xuống: 4.115 người
- Từ 31 - 55 tuổi: 14.660 người
- Trên 55 tuổi: 450 người

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH



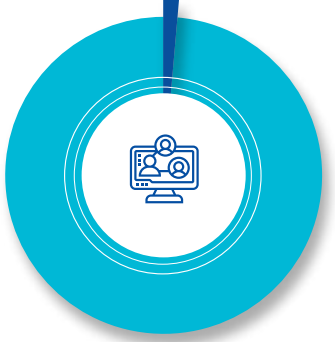
- Nam: 13.353 người
- Nữ: 5.872 người

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TRÌNH ĐỘ



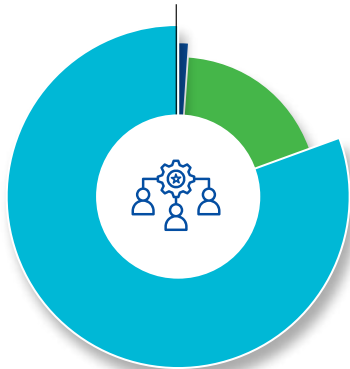
- Trên Đại học: 707 người
- Đại học, Cao đẳng: 8.256 người
- Cao đẳng trở xuống: 10.262 người

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO KHỐI CHỨC NĂNG



- Tập đoàn: 296 người
- 51 Công ty xăng dầu: 18.929 người

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO PHÂN CẤP QUẢN LÝ



- Người quản lý và Kiểm soát viên Tập đoàn: 17 người
- Người quản lý và Kiểm soát viên chuyên trách 51 Công ty: 233 người
- Lao động Văn phòng (Tập đoàn và 51 CTXD): 3.503 người
- Lao động trực tiếp SXKD: 15.472 người



CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG



Tiền lương và thu nhập của người lao động 51 Công ty xăng dầu như sau:

- Tiền lương thực chi bình quân năm 2024 các Công ty là 17,45 triệu đồng/người/tháng, bằng khoảng 110,4% so với năm 2023 (15,8 triệu đồng/người/tháng);
- Thu nhập thực chi bình quân năm 2024 các Công ty là 20,01 triệu đồng/người/tháng, bằng khoảng 116% so với năm 2023 (17,25 triệu đồng/người/ tháng);

Tiền lương và thu nhập bình quân năm 2024 tăng so với năm 2023 do chính sách tăng tiền lương KDXD của Tập đoàn, sản lượng bán lẻ tăng so với năm 2023 (khoảng 5,8%) và NSLD bán lẻ tăng so với cùng kỳ năm 2023 (khoảng 4,9%).

CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM



Petrolimex thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định. Petrolimex ký hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động. Petrolimex thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp hưu trí, thai sản,...

CHẾ ĐỘ THAI SẢN



Petrolimex thực hiện đầy đủ, kịp thời đảm bảo đúng theo quy định BHXH, BHYT. Bên cạnh đó, người lao động Petrolimex còn được tạo các điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe trong giai đoạn mang thai và sau khi sinh nở khi có nhu cầu và phù hợp theo điều kiện từng đơn vị nơi nhân viên đang công tác.

Petrolimex đảm bảo bố trí sắp xếp người lao động sau thời gian nghỉ thai sản được làm công việc theo đúng quy định của pháp luật lao động.

CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI KHÁC



CBCNV của Petrolimex được hưởng các chế độ khác từ nguồn Quỹ phúc lợi và từ các quy định cụ thể trong Thỏa ước lao động tập thể. Ngoài ra, Petrolimex trích 01 tháng lương từ chi phí để chi những khoản như mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, tham quan nghỉ mát, hỗ trợ tàu xe dịp lễ, Tết, ... cho người lao động.

Các chế độ về trợ cấp cơ m ca, bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ các quy định tại Thỏa ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động và người lao động về quà trong các ngày lễ, Tết, ốm đau, phúng viếng, ...

Triển khai thực hiện mua Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm hưu trí tự nguyện từ chi phí kinh doanh cho toàn bộ CBCNV theo lộ trình.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Hoạt động đào tạo được Tập đoàn tổ chức và khuyến khích tham gia, bao gồm cả những khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao trình độ, tăng hiệu quả làm việc và phát triển sự nghiệp cho người lao động.

Petrolimex chú trọng vào việc xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân sự trong các lĩnh vực then chốt, tác động lớn đến kết quả, hiệu quả hoạt động của Petrolimex.

Petrolimex đã tổ chức các chương trình đào tạo tại Mỹ liên quan đến các lĩnh vực quản trị kinh doanh, lãnh đạo toàn cầu và chuyển dịch năng lượng xanh,... cho Lãnh đạo Tập đoàn và các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Petrolimex cũng phối hợp với các tổ chức quốc tế để nghiên cứu xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh phục vụ xây dựng Chiến lược của Petrolimex như: Ký các MOU với GEAPP, Aramco, Vitol, BP, JCCP, GCGF...

Triển khai Kế hoạch xây dựng Chiến lược net-zero và trung hòa carbon phạm vi 1&2 vào năm 2026, Petrolimex phối hợp với Trung tâm Hợp tác Dầu khí và năng lượng bền vững Nhật Bản JCCP (Japan Cooperation Center, Petroleum) để xây dựng các Khóa đào tạo với chủ đề “Các vấn đề liên quan đến trung hòa carbon – Carbon Neutral Related Issues” và đã phối hợp tổ chức chương trình đào tạo với các nội dung “Chuyển đổi năng lượng để khử carbon – Energy Transformation for Decarbonization”.



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO CHO 70.710 LƯỢT HỌC VIÊN BAO GỒM:



1.127

Học viên tham gia 36 Khóa học Chương trình đào tạo Cửa hàng trưởng Petrolimex.



946

Học viên tham gia 28 Khóa học Chương trình đào tạo Cán bộ Cán bộ kinh doanh Petrolimex.



35

Học viên tham gia Chương trình đào tạo Cán bộ Lao động tiền lương Petrolimex;



844

Lượt học viên tham gia 29 Khóa học, Chương trình đào tạo hỗ trợ Thương nhân nhận quyền Petrolimex.



13.699

Lượt học viên và các đơn vị thành viên Tập đoàn tham gia các Khóa đào tạo về Chuyển đổi số, Tự động hóa, Hệ thống quản trị công nghệ thông tin.



1.740

Lượt học viên tham gia các chương trình đào tạo về Lý luận chính trị và An ninh, Quốc phòng.



33

Lượt học viên tham gia đào tạo dài hạn các chương trình trên Đại học, Đại học và ngoại ngữ.



24.362

Lượt học viên tham gia đào tạo các chương trình khác.



27.924

Lượt học viên tham gia các Khóa đào tạo về kỹ thuật xăng dầu, Công nghệ an toàn, Đầu tư xây dựng.

XÂY DỰNG TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN PETROLIMEX

Căn cứ yêu cầu thực tế về nâng cao công tác nghiên cứu phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn chuyển đổi nguồn năng lượng và nhu cầu đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành chất lượng cao cho Petrolimex trong thời kỳ chuyển đổi số, Petrolimex dự kiến thành lập Ban chỉ đạo nghiên cứu Đề án thành lập và đầu tư xây dựng Trung tâm Đào tạo và nghiên cứu phát triển Petrolimex trong thời gian sắp tới.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA PETROLIMEX

Đánh giá liên quan đến hoạt động kinh doanh

15.749.926 m³, tấn

TỔNG SẢN LƯỢNG XĂNG DẦU XUẤT BÁN HỢP NHẤT đạt 121% kế hoạch

284.017 tỷ đồng

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT đạt 151% kế hoạch

3.972 tỷ đồng

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT TRƯỚC THUẾ đạt 137% kế hoạch

32.384 tỷ đồng

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC đạt 135% kế hoạch

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

364 tỷ đồng

THỰC HIỆN CÔNG TÁC ASXH gần 12% lợi nhuận sau thuế tăng 38% so với năm 2023

Năm 2024, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tiếp tục suy yếu. Các yếu tố như chính sách tiền tệ thắt chặt, gián đoạn chuỗi cung ứng, và sự biến động của giá dầu thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai bất lợi tại Việt Nam, đặc biệt là các cơn bão lớn như siêu bão số 3 (Yagi) và bão số 4, đã gây thiệt hại nặng nề ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung. Những sự kiện này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Petrolimex trong việc đảm bảo cung cấp nhiên liệu ổn định, bảo vệ cơ sở hạ tầng, đồng thời tiếp tục nâng cao khả năng chống chịu trong mọi tình huống thiên tai.

Trước những khó khăn này, Petrolimex luôn chú trọng đến việc ứng dụng các giải pháp kinh tế xanh và phát triển bền vững; đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng. Đồng thời, việc tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế và nội địa để đảm bảo nguồn cung ổn định và đối phó với các rủi ro từ thị trường dầu khí toàn cầu cũng là yếu tố quan trọng trong chiến lược dài hạn của Tập đoàn.

Tập đoàn luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, và chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp, phương thức quản lý công tác bảo vệ môi trường từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên. Đáng chú ý, Tập đoàn tiên phong trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật và đầu tư vào công nghệ mới, hiện đại, tiên tiến để kiểm soát và xử lý môi trường tại các công trình xăng dầu.

Đối với công tác an sinh xã hội, Tập đoàn luôn chú trọng phối hợp chặt chẽ với các địa phương để nắm bắt nhu cầu thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc gia đình chính sách, người có công.... điều này đã góp phần tăng tính gắn kết giữa Petrolimex với địa phương. Năm 2024, Petrolimex đã dành gần 12% lợi nhuận sau thuế, tương ứng 364 tỷ đồng để thực hiện công tác ASXH, tăng 38% so với năm 2023.

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tập đoàn. Tổng Giám đốc phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cốt lõi của Tập đoàn và điều phối có hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành. Các Phó Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

Đặc biệt, trong năm 2024, trước những diễn biến phức tạp của thị trường xăng dầu thế giới và tình hình thiên tai, bão lũ trong nước, đặc biệt là cơn bão lịch sử Yagi, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời nhiều giải pháp từ khâu tạo nguồn cho đến chính sách kinh doanh, bán hàng, tài chính, kế toán, quản trị, an toàn, an ninh; đề xuất cơ chế thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.... đảm bảo mang lại lợi ích tối ưu cho Tập đoàn và bám sát với các chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị và diễn biến thị trường, góp phần quan trọng, quyết định đến việc hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm 2024. Đánh giá tổng thể, trong năm 2024, Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Petrolimex.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2025 được dự báo sẽ là một năm đầy thách thức đối với Tập đoàn. Đây là giai đoạn quan trọng, mang tính đột phá trong lộ trình kinh tế 5 năm 2021–2025, đòi hỏi toàn Tập đoàn phải nỗ lực cao độ, theo sát diễn biến thị trường và linh hoạt triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trước bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo bám sát mục tiêu đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Dựa trên tình hình thực tế, HĐQT sẽ ban hành Nghị quyết đề ra mục tiêu duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, đảm bảo cân bằng lợi ích giữa cổ đông và các bên liên quan, đồng thời xác định các biện pháp trọng tâm để thực hiện nhiệm vụ, tập trung vào các vấn đề then chốt sau đây:

Chủ động linh hoạt - cung ứng kịp thời:

Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương,... về hoạt động kinh doanh xăng dầu trong đó: Chủ động xây dựng các kịch bản điều hành tổ chức kinh doanh, bán hàng đảm bảo an toàn, linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường; Chủ động trong công tác tạo nguồn, dự trữ xăng dầu khoa học, phù hợp; Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ tổng nguồn xăng dầu tối thiểu được phân giao, đảm bảo nguồn cung xăng dầu cho nền kinh tế trong mọi tình huống, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, giữ vững vị thế, vai trò chủ đạo của Petrolimex trên thị trường.

Quản trị mục tiêu – Tuân thủ định hướng:

Nâng cao chất lượng công tác quản trị kinh doanh, bán hàng và quản lý tài chính, thực hiện nhất quán các chính sách của Nhà nước, các quy định của Tập đoàn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch và các chương trình hành động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Cộng hưởng sức mạnh – Phát triển toàn diện:

Toàn hệ thống quyết tâm cộng hưởng sức mạnh để triển quyết liệt, đồng bộ, nắm bắt tối đa các cơ hội, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD & ĐTPT trong năm 2025 cũng như giai đoạn 2021–2025. Bám sát 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Trong đó lưu ý tập trung, quyết liệt triển khai có hiệu quả, đảm bảo tiến độ đề án cơ cấu lại Tập đoàn giai đoạn 2021–2025, tầm nhìn 2035 và Chiến lược phát triển Tập đoàn đến năm 2025, tầm nhìn 2035.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 The 2024 Annual General Meeting of Shareholders

Hà Nội, ngày 26

2024/Hanoi, 26th April 2024



Tinh gọn hiệu quả - tối ưu nguồn lực – chuyển đổi tương lai:

Toàn Tập đoàn tập trung ứng dụng triệt để các giải pháp nâng cấp, hiện đại hóa công nghệ, tự động hóa tại kho và CHXD; Rà soát, tiết giảm chi phí bất hợp lý, kiểm soát tốt hoạt động tạo nguồn, Logistics, vận tải thủy, bộ; Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; Bố trí sử dụng lao động khoa học, hợp lý, giảm thiểu các thao tác, quy trình nghiệp vụ trực tiếp có thể thay thế, nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.



Mở rộng mạng lưới – Phát triển vững bền:

Đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống mạng lưới cửa hàng bán lẻ trên các tuyến cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ.... chú trọng phương án thuê cửa hàng/hợp tác kinh doanh để giảm thiểu chi phí đầu tư; Đồng thời quyết liệt chuyển dịch thành công sang xu hướng kinh doanh sản phẩm nhiên liệu, năng lượng xanh, sạch, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường; Triển khai các chương trình hành động để thực hiện cam kết trung hoà carbon theo lộ trình đề ra.



Đổi mới sáng tạo – Bứt phá thành công:

Đẩy mạnh, lan toả tinh thần đổi mới sáng tạo công nghệ nhằm phát triển kinh doanh mọi mặt, nâng cao năng lực quản trị toàn diện của Tập đoàn và các đơn vị thành viên toàn hệ thống; Phát động phong trào thi đua lập thành tích trong lao động SXKD cùng chuỗi các hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hoá, thể thao...



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024, Tập thể Cán bộ, Nhân viên, Người lao động Petrolimex đã cùng nhau chung sức, chung lòng, gắn kết vượt qua những thách thức và hoàn thành xuất sắc, toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, các nhiệm vụ chính trị đảm bảo nguồn cung, bình ổn thị trường xăng dầu, an sinh xã hội, tiếp tục nâng cao, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên, người lao động, giữ vững vị thế, vai trò chủ đạo trên thị trường xăng dầu hạ nguồn. Đóng góp vào thành công chung của Tập đoàn là sự nỗ lực rất lớn của tất cả các CTXD thành viên và khối ngoài xăng dầu như: PGT, PJICO, PGC, PA, Castrol BP...

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá chung năm 2024, Tập đoàn hoàn thành toàn diện và xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao với các kết quả nổi bật như sau:

Thứ nhất	Đảm bảo nguồn cung và bình ổn thị trường xăng dầu trong mọi tình huống; Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công thương; Hoàn thành 109% hạn mức tổng nguồn được phân giao; Chủ động ứng phó, triển khai kịch bản kịp thời để bảo đảm nguồn cung không bị gián đoạn, giảm thiểu rủi ro khi có thiên tai, đặc biệt như bão Yagi tháng 9/2024.
Thứ hai	Hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2024 và tự hào, vinh dự được nhiều tổ chức xếp hạng uy tín vinh danh, thành tựu này khẳng định sự minh bạch, hiện đại trong quản trị và cam kết phát triển bền vững, giữ vững vị thế đầu ngành và vững bước trở thành Tập đoàn năng lượng hàng đầu Việt Nam.
Thứ ba	Chủ động bảo vệ an ninh mạng, ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro tấn công mạng; Điều phối ứng cứu sự cố, sao lưu và phục hồi dữ liệu.
Thứ tư	Phát triển kỷ lục với 93 CHXD mới, nâng tổng số lên 2.898 trong năm 2024; Trúng thầu 04 cặp trạm dừng nghỉ trên cao tốc Bắc-Nam và tham gia đấu thầu giai đoạn 2; Triển khai thí điểm trạm dịch vụ xe tải mới và ban hành quy chế quản lý CHXD sửa đổi.
Thứ năm	Quyết liệt chỉ đạo tăng cường kiểm soát, quản trị rủi ro trong giao nhận, vận chuyển xăng dầu, kiểm soát hao hụt bất thường; Rà soát và tối ưu đường vận động hàng hóa để gia tăng hiệu quả chuỗi.
Thứ sáu	Tăng lương cho người quản lý các công ty xăng dầu từ 01/01/2024 để cải thiện thu nhập, phù hợp với trách nhiệm, đảm bảo sự tương quan hợp lý giữa lương của người quản lý và người lao động, tạo động lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.
Thứ bảy	Năm 2024, Ban điều hành đã đề xuất HĐQT xây dựng cơ chế thu hút nhân tài, ký kết hợp tác với Đại học Bách khoa Hà Nội và trao 40 suất học bổng cho sinh viên xuất sắc; đẩy mạnh đào tạo với gần 40 chương trình và 137 khóa học trong năm 2024, thu hút gần 16.000 học viên. Tập trung đào tạo cán bộ kinh doanh, hỗ trợ Thương nhân nhận quyền, nâng cao kỹ năng Kiểm soát viên và nhiều nội dung chuyên môn khác.
Thứ tám	Đẩy mạnh Chiến lược Chuyển đổi số toàn diện với các dự án trọng điểm: tự động hóa kho và CHXD, thanh toán tự động qua RFID và camera thông minh, quản trị đơn hàng SMO, nâng cấp App Petroli-mex Version 2, nâng cấp giao diện và tính năng Văn phòng số, báo cáo thông minh BI, chuyển đổi số văn bản quản lý nội bộ và khảo sát văn hóa số.
Thứ chín	Tập trung vào Chuyển dịch năng lượng xanh: Triển khai Chiến lược net-zero và trung hòa carbon vào năm 2026; Trao 2.300 máy lọc nước tại Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái; Nghiên cứu đầu tư trồng rừng, kiểm kê khí nhà kính, tư vấn tạo tín chỉ carbon, tham gia các dự án JETP.
Thứ mười	Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội năm 2024.

Khép lại năm 2024, Petrolimex khởi động chuỗi sự kiện kỷ niệm 70 năm thành lập với ba hội thao lớn tại Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Bắc Trung Bộ. Những hoạt động này tạo sân chơi lành mạnh, gắn kết và khích lệ người lao động, hướng tới Lễ kỷ niệm 70 năm vào tháng 01/2026.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI KINH DOANH CHÍNH



Khối xăng dầu

Tổng sản lượng xăng dầu xuất bán hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2024 đạt 15.749.926 m³, tấn, bằng 121% kế hoạch và tăng 9% so với cùng kỳ, trong đó:

SẢN LƯỢNG BÁN NỘI ĐỊA, TÁI XUẤT VÀ CHUYỂN KHẤU



10.961.194 m³, tấn

ĐẠT 107% KẾ HOẠCH
TĂNG 3% SO VỚI CÙNG KỲ

BÁN NỘI ĐỊA



10.582.700 m³, tấn

ĐẠT 106% KẾ HOẠCH
TĂNG 3% SO VỚI CÙNG KỲ

BÁN TÁI XUẤT VÀ CHUYỂN KHẤU



((bao gồm 194.952 m³, tấn tái xuất và 183.542 m³, tấn chuyển khẩu)

378.493 m³, tấn

ĐẠT 116% KẾ HOẠCH
TĂNG 26% SO VỚI CÙNG KỲ

TỔNG SẢN LƯỢNG BÁN LẺ

7.395.922 m³, tấn

ĐẠT 107% KẾ HOẠCH
TĂNG 5,38% SO VỚI CÙNG KỲ
CHIẾM TỶ TRỌNG 70% TỔNG SẢN LƯỢNG BÁN NỘI ĐỊA

SẢN LƯỢNG BÁN QUỐC TẾ (PETROLIMEX SINGAPORE, PETROLIMEX LÀO) VÀ CỦA CÔNG TY NHIÊN LIỆU BAY

4.788.732 m³, tấn

ĐẠT 174% KẾ HOẠCH
TĂNG 26% SO VỚI CÙNG KỲ

15.749.926 m³, tấn

TỔNG SẢN LƯỢNG XĂNG DẦU XUẤT BÁN HỢP NHẤT
ĐẠT 121% KẾ HOẠCH
TĂNG 9% SO VỚI CÙNG KỲ



Khối vận tải

LĨNH VỰC VẬN TẢI THỦY: TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX

SẢN LƯỢNG VẬN CHUYỂN

14,2 triệu m³

ĐẠT 108% KẾ HOẠCH

SẢN LƯỢNG LUẬN CHUYỂN

18.096 triệu m³.km

ĐẠT 95% KẾ HOẠCH

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

334 tỷ đồng

ĐẠT 148% KẾ HOẠCH

LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

285 tỷ đồng

LỢI NHUẬN KHÁC

49 tỷ đồng

Năm 2024, thị trường vận chuyển tàu biển tiếp tục duy trì đà phục hồi, giá cước vận tải ổn định ở mức cao, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex tăng cường khai thác hoạt động cho thuê tàu. Cùng với đó, nhu cầu vận tải tạo nguồn của Tập đoàn được xác định từ sớm, giúp Tổng Công ty chủ động trong việc lập kế hoạch và khai thác hàng ngoài Tập đoàn hiệu quả hơn. Nhờ vào sự chủ động này, số ngày tàu dư thừa đã giảm đáng kể, tối ưu hóa hoạt động và nâng cao năng suất. Các yếu tố trên đã có tác động tích cực đến hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty, góp phần cải thiện doanh thu, giảm chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong năm 2024, khẳng định sự phát triển bền vững và tiềm năng lớn trong hoạt động vận tải biển.





Khối vận tải

LĨNH VỰC VẬN TẢI BỘ: TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX (PTC)

SẢN LƯỢNG KINH DOANH XĂNG DẦU **231.711 m³, tấn**

ĐẠT 100% KẾ HOẠCH
94% SO VỚI NĂM 2023

SẢN LƯỢNG VẬN TẢI **806 triệu m³.km**

ĐẠT 106% KẾ HOẠCH
103% SO VỚI NĂM 2023

TỔNG DOANH THU **6.155 tỷ đồng**

ĐẠT 102% KẾ HOẠCH
95% SO VỚI NĂM 2023

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ **75 tỷ đồng**

ĐẠT 145% KẾ HOẠCH
97% SO VỚI NĂM 2023

Hoạt động vận tải nội địa trong năm 2024 tiếp tục duy trì sự ổn định và ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Vận chuyển nhiên liệu bay mặc dù chưa phục hồi hoàn toàn như thời điểm trước đại dịch Covid-19, nhưng đã có những bước tiến rõ rệt trong việc khôi phục và cải thiện hiệu quả. Công tác đầu tư phương tiện và nâng cấp các cửa hàng xăng dầu được chú trọng, nhằm nâng cao năng lực vận tải, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hỗ trợ hiệu quả kinh doanh.

Sự quyết tâm và nỗ lực của toàn bộ cán bộ nhân viên, cùng sự phối hợp chặt chẽ, khoa học giữa Tổng công ty, Tập đoàn và các Công ty xăng dầu đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ ổn định nguồn cung và bình ổn thị trường của Petrolimex. Nhờ đó, PTC đã đạt được kết quả rất đáng khích lệ trong năm 2024, thể hiện rõ sự tiến bộ trong mọi mặt hoạt động và sự phát triển bền vững của Tổng công ty.



Khối Xây lắp, kho ngoại quan xăng dầu, bảo hiểm

LĨNH VỰC XÂY LẮP THIẾT KẾ - TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX (PGCC)

TỔNG DOANH THU **2.551 tỷ đồng**

ĐẠT 120% KẾ HOẠCH
BẰNG 122% SO VỚI NĂM 2023

TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ **50 tỷ đồng**

ĐẠT 167% KẾ HOẠCH
BẰNG 206% SO VỚI NĂM 2023



Năm 2024, tiếp tục là một năm gặp nhiều khó khăn đối với Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex do chịu tác động từ nhiều yếu tố bất lợi từ nền kinh tế, trong khi Tổng Công ty tổ chức kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề và đang tiếp tục quá trình thoái vốn.

Bám sát cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển Năng lượng điện mặt trời, Tổng công ty đang tiếp tục nghiên triển khai đàm phán, ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn thiết kế, thi công các công trình xăng dầu, gas, điện mặt trời. Ngoài ra, Tổng công ty cũng như tiếp tục nghiên cứu ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, triển khai chuyển đổi số theo chỉ đạo của Tập đoàn. Để triển khai có hiệu quả đề án xây dựng các trạm sạc, dịch vụ cho xe điện của Petrolimex, Tổng công ty tiếp tục phối hợp với các Phòng, Ban có liên quan của Tập đoàn.

Khối Xây lắp, kho ngoại quan
xăng dầu, bảo hiểm



Khối Xây lắp, kho ngoại quan
xăng dầu, bảo hiểm



LĨNH VỰC BẢO HIỂM - TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM PETROLIMEX (PJICO)

TỔNG
DOANH THU

5.279 tỷ đồng
ĐẠT 111% KẾ HOẠCH
BẰNG 109% SO VỚI NĂM 2023

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

291 tỷ đồng
ĐẠT 101% KẾ HOẠCH
BẰNG 103% SO VỚI NĂM 2023



Năm 2024, Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex tiếp tục đối mặt với những thách thức từ nền kinh tế chung, khi sức tiêu dùng vẫn yếu và nhiều khách hàng lớn của Công ty bị ảnh hưởng nặng nề. Điều này dẫn đến việc giảm số tiền bảo hiểm của từng hợp đồng cũng như doanh thu phí bảo hiểm. Bên cạnh đó, thị trường tái bảo hiểm tiếp tục thắt chặt, các dịch vụ qua kênh môi giới có tính cạnh tranh cao hơn, tạo ra nhiều khó khăn trong việc duy trì thị phần.

Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn đó, Tổng Công ty đã chủ động triển khai tái cấu trúc mô hình hoạt động, thực hiện khung quản trị rủi ro chặt chẽ, và tập trung vào chiến lược phát triển dựa trên hai định hướng quan trọng: “Chuyển đổi xanh” và “Chuyển đổi số”. Những thay đổi này đã tạo ra những cải tiến đáng kể về chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2024 đã có nhiều điểm tích cực, khi Tổng Công ty không chỉ duy trì được sự ổn định trong hoạt động mà còn cải thiện được hiệu quả tài chính, tăng cường năng lực cạnh tranh và củng cố vị thế trên thị trường bảo hiểm. Những nỗ lực này hứa hẹn mang lại nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng Công ty trong tương lai.

LĨNH VỰC KINH DOANH KHO - CÔNG TY TNHH KHO XĂNG DẦU NGOẠI QUAN VÂN PHONG (VPT)

SẢN LƯỢNG CHO
THUÊ KHO

190.195 m³
TƯƠNG ĐƯƠNG TỶ LỆ LẮP ĐẦY 38%
ĐẠT 101% KẾ HOẠCH
BẰNG 99% SO VỚI NĂM 2023



TỔNG
DOANH THU

213 tỷ đồng
ĐẠT 103% KẾ HOẠCH
BẰNG 98% SO VỚI NĂM 2023

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

9,88 tỷ đồng
ĐẠT 198% KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH
BẰNG 157% SO VỚI NĂM 2023

Năm 2024, Công ty VPT tiếp tục thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh các khó khăn và bất ổn toàn cầu vẫn kéo dài. Sản lượng cho thuê kho vẫn ở mức thấp do nhu cầu giảm mạnh, khiến việc tìm kiếm khách hàng nước ngoài mới trở nên khó khăn. Công ty chủ yếu duy trì được hai khách hàng thuê kho ổn định là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex. Các khách hàng còn lại chủ yếu thuê kho ngắn hạn với dung tích nhỏ, không đủ để tạo ra sự ổn định trong hoạt động cho thuê kho.

Bên cạnh đó, sản lượng pha chế cũng sụt giảm, đặc biệt là mặt hàng Xăng R95-III, điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Những yếu tố trên đã tạo ra nhiều thách thức lớn, khiến Công ty phải đối mặt với sự suy giảm trong doanh thu và lợi nhuận.

Tuy nhiên, Công ty VPT đã nỗ lực cải tiến các chiến lược, tối ưu hóa quy trình vận hành và tìm kiếm các giải pháp linh hoạt để vượt qua khó khăn. Mặc dù vậy, kết quả kinh doanh năm 2024 vẫn còn gặp không ít thách thức, và Công ty sẽ tiếp tục theo đuổi các mục tiêu cải thiện sản lượng và phát triển thị trường trong thời gian tới.



Khối Hoá dầu

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX – CTCP (PLC)

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	<div>373.222 tấn</div> <div>ĐẠT 88% KẾ HOẠCH BẰNG 102% SO VỚI NĂM 2023</div>
DOANH THU	<div>6.996 tỷ đồng</div> <div>ĐẠT 98% KẾ HOẠCH BẰNG 87% SO VỚI NĂM 2023</div>
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	<div>70 tỷ đồng</div> <div>ĐẠT 108% KẾ HOẠCH BẰNG 49% SO VỚI NĂM 2023</div>

Năm 2024, Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành dầu nhờn và nhựa đường, đặc biệt khi xu hướng sử dụng xe điện ngày càng phổ biến, dẫn đến nhu cầu đối với các sản phẩm hóa dầu có xu hướng sụt giảm. Đồng thời, các dự án trọng điểm quốc gia và các dự án quan trọng chưa đạt tiến độ như kỳ vọng, công tác giải phóng mặt bằng và tổ chức thi công vẫn còn chậm, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nhựa đường.

Trong ngành hóa chất, Tổng Công ty cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn khi các ngành hàng như may mặc, giày da, và trang sức bị ảnh hưởng bởi lạm phát tăng cao, kéo theo sự sụt giảm trong nhu cầu tiêu dùng. Tình hình kinh doanh chung gặp nhiều thách thức, tác động trực tiếp đến công tác thu hồi công nợ của Tổng Công ty.

Những khó khăn này đã tạo ra không ít thách thức trong quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đặc biệt trong việc gia tăng sản lượng và lợi nhuận. Tuy nhiên, Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex vẫn tiếp tục nỗ lực khắc phục những khó khăn này, tìm kiếm các giải pháp tối ưu để duy trì hoạt động và phát triển bền vững trong một môi trường kinh doanh đầy biến động.



Khối Hoá dầu



CÔNG TY TNHH CASTROL BP PETCO

TỔNG SẢN LƯỢNG	<div>68,9 triệu lít</div> <div>ĐẠT 106% KẾ HOẠCH BẰNG 102% SO VỚI NĂM 2023</div>
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	<div>1.440 tỷ đồng</div> <div>ĐẠT 110% KẾ HOẠCH BẰNG 96% SO VỚI NĂM 2023</div>

Năm 2024, Công ty TNHH Castrol BP Petco tiếp tục đối mặt với những khó khăn trong thị trường kinh doanh dầu mỡ nhờn, chủ yếu do ba yếu tố chính: (i) nhu cầu tiêu thụ sản phẩm giảm sút; (ii) sự thay đổi thói quen của người tiêu dùng, khi họ kéo dài thời gian thay nhớt nhằm tiết kiệm chi phí; và (iii) tác động từ nền kinh tế vĩ mô suy giảm và cuộc chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, sự biến động tăng của tỷ giá USD/VND cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí tài chính của Công ty. Dù gặp phải nhiều khó khăn, nhờ vào chiến lược linh hoạt và các chính sách điều hành phù hợp, Castrol BP Petco vẫn duy trì được kết quả kinh doanh khả quan, tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong ngành và đóng góp đáng kể vào lợi nhuận của Tập đoàn. Công ty tiếp tục nỗ lực để vượt qua thách thức, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững trong một môi trường kinh doanh đầy biến động.

Khối Gas khí hoá lỏng



LĨNH VỰC KINH DOANH NHIÊN LIỆU HÀNG KHÔNG – CÔNG TY CP NHIÊN LIỆU BAY PETROLIMEX (PA)

SẢN LƯỢNG

1.114.654 m³

ĐẠT 130% KẾ HOẠCH
BẰNG 86% SO VỚI NĂM 2023

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

119 tỷ đồng

ĐẠT 113% KẾ HOẠCH
BẰNG 106% SO VỚI NĂM 2023



Năm 2024, ngành hàng không thế giới tiếp tục phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19, với lượng hành khách đạt khoảng 96% so với năm 2019, trước khi dịch bệnh bùng phát. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm 2024, công tác tạo nguồn của Công ty gặp phải nhiều khó khăn khi nguồn cung toàn cầu bị thắt chặt, sụt giảm. Bên cạnh đó, các chi phí tạo nguồn như vận tải, lưu kho, phí tra nạp ngầm, cùng với chi phí tài chính gia tăng do biến động tỷ giá, đã tạo thêm áp lực lớn lên chi phí của Công ty.

Mặc dù ngành vận tải hàng không chưa hoàn toàn hồi phục, các hãng hàng không vẫn gặp khó khăn lớn, đặc biệt là Vietjet Air (VJC) và Bamboo Airways (BAV), khi đối mặt với thua lỗ do tác động của dịch bệnh, suy thoái kinh tế, quá tải hạ tầng hàng không, và chi phí nguyên nhiên liệu đầu vào tăng cao. Hệ quả là tình trạng chậm thanh toán cho các đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không, trong đó có Công ty, dẫn đến công nợ phải thu khó đòi gia tăng, hệ số nợ vượt quá ngưỡng rủi ro, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Công ty.

Dù vậy, trong bối cảnh khó khăn này, Công ty đã chủ động bám sát diễn biến của thị trường và thực hiện các chính sách tạo nguồn linh hoạt và hiệu quả tại từng thời điểm. Nhờ vậy, hoạt động tạo nguồn được đảm bảo, không xảy ra tình trạng gián đoạn cung cấp tại các sân bay, và Công ty vẫn duy trì được hoạt động ổn định. Những nỗ lực này đã góp phần đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2024, giúp Công ty vượt qua những thách thức lớn và duy trì vị thế vững chắc trong ngành.



Khối Gas khí hoá lỏng

TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX - CTCP

TỔNG SẢN LƯỢNG
XUẤT BÁN

165.392 tấn

ĐẠT 106% KẾ HOẠCH
BẰNG 111% SO VỚI NĂM 2023

TỔNG
DOANH THU

4.389 tỷ đồng

ĐẠT 126% KẾ HOẠCH
BẰNG 121% SO VỚI NĂM 2023

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

149 tỷ đồng

ĐẠT 108% KẾ HOẠCH
BẰNG 110% SO VỚI NĂM 2023



Năm 2024, giá hợp đồng (Contract Price CP) vẫn diễn biến phức tạp và khó dự đoán, tiếp tục gây thiệt hại lớn về chênh lệch giá hàng tồn kho và tạo ra nhiều khó khăn trong công tác đảm bảo nguồn hàng cho các doanh nghiệp kinh doanh LPG, trong đó có Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP (PGC). Bên cạnh đó, PGC tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong ngành về sản phẩm, giá cả, chiết khấu, dịch vụ kỹ thuật và kênh phân phối. Đặc biệt, sự cạnh tranh từ các nguồn nhiên liệu thay thế như bếp điện và bếp từ tại các thành phố lớn đã làm giảm nhu cầu sử dụng gas bình, gây khó khăn trong việc giữ vững sản lượng và phát triển thị phần gas bình tại các khu đô thị, thành phố lớn.

Ngoài ra, các quy định về phòng cháy chữa cháy ngày càng được siết chặt, tạo thêm khó khăn cho việc mở rộng mạng lưới phân phối, đồng thời làm gia tăng chi phí cung ứng sản phẩm đến khách hàng. Thêm vào đó, thu nhập của người lao động trong Tổng Công ty hiện vẫn ở mức thấp so với mặt bằng chung, khiến việc mở rộng các điểm bán để giành thị phần gặp khó khăn, đặc biệt là trong việc tuyển dụng lao động chất lượng cao.

Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, nhờ vào sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ nhân viên, PGC đã đạt được những kết quả khả quan trong năm 2024. Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định trong hoạt động, vượt qua khó khăn và cải thiện hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt và biến động liên tục.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quy mô tài sản hợp nhất: Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm 31/12/2024 của Tập đoàn là: 81.275 tỷ đồng, tăng 2% so với cuối kỳ năm 2023, tương ứng tăng 1.599 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 4%, tài sản dài hạn giảm 3%. Chi tiết như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2023	TỶ TRỌNG	2024	TỶ TRỌNG	SO VỚI NĂM 2023	
					TĂNG GIẢM	%
Tài sản dài hạn	22.369	28%	21.731	27%	-638	97%
Tài sản ngắn hạn	57.307	72%	59.544	73%	2.237	103%
TỔNG TÀI SẢN	79.676		81.275		1.599	102%

Cơ cấu tài sản hợp nhất:

- Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2024 chiếm tỷ trọng 27%, giảm 638 tỷ đồng, tương ứng giảm 3% so với năm 2023. Trong tổng tài sản dài hạn, tài sản cố định thuần chiếm tỷ trọng 63%, giảm 69 tỷ đồng so với đầu năm; tài sản dài hạn khác chiếm 15,4%, tăng 502 tỷ đồng so với đầu năm; đầu tư tài chính dài hạn chiếm tỷ trọng 14,8%, giảm 1.591 tỷ đồng do giảm khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn 1.777 tỷ đồng; tài sản dở dang dài hạn chiếm 6,7%, bất động sản đầu tư chiếm 0,5% và các khoản phải thu dài hạn chiếm 0,1%.
- Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 chiếm tỷ trọng 73%, tăng 2.237 tỷ đồng tương ứng tăng 4% so với năm 2023. Trong tổng tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng 26%, tăng 1.033 tỷ đồng so với đầu năm; đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng 25,4%; tiền và các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng 25,1%, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 21%, tài sản ngắn hạn khác chiếm 2%.

Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản:

- Năm 2024, vòng quay tổng tài sản đạt 3,53 vòng, giảm nhẹ so với năm 2023.
- Năm 2024, mặc dù diễn biến thị trường còn nhiều khó khăn, giá xăng liên tục biến động nhưng Tập đoàn vẫn duy trì biên lợi nhuận ở mức ổn định, theo đó biên lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân tăng, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) giảm nhẹ.

Đánh giá khả năng thanh toán của Tập đoàn:

Tập đoàn luôn đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn, các chỉ tiêu tài chính thể hiện khả năng thanh toán luôn ở mức an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chỉ tiêu tài chính	2023	2024
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,15	1,16
2. Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,86	0,86

Hệ số khả năng thanh toán luôn duy trì ở mức tốt, đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn lớn hơn 1, hệ số khả năng thanh toán nhanh lớn hơn 0,5 và cao hơn năm 2023.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN HỢP NHẤT

Quy mô nguồn vốn hợp nhất: Nguồn vốn năm 2024 tăng trưởng 2% so với năm 2023; cơ cấu nguồn vốn về cơ bản không có biến động lớn. Cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU		TẠI NGÀY 31/12/2023	TỶ TRỌNG	TẠI NGÀY 31/12/2024	TỶ TRỌNG	SO VỚI NĂM 2023	
						TĂNG GIẢM	%
Nợ phải trả	Nợ ngắn hạn	49.661	62%	51.180	63%	1.519	103%
	Nợ dài hạn	813	1%	787	1%	-26	97%
Vốn chủ sở hữu		29.202	37%	29.308	36%	106	100%
TỔNG NGUỒN VỐN		79.676		81.275		1.599	102%

Năm 2024, Nguồn vốn tăng 1.599 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu tăng 106 tỷ đồng so với năm 2023, nợ ngắn hạn tăng 1.519 tỷ đồng, nợ dài hạn giảm 26 tỷ đồng, chi tiết như sau

Nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 51.967 tỷ đồng. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024 là 1,77 lần (thấp hơn nhiều so với mức cho phép tối đa là 3) và tăng 0,04 lần so với 31/12/2023.

Về nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 51.180 tỷ đồng, trong đó:

- Phải trả người bán ngắn hạn 25.234 tỷ đồng, tăng 3.077 tỷ đồng so với năm 2023.
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 17.385 tỷ đồng, giảm 1.751 tỷ đồng so với năm 2023. Các khoản vay ngắn hạn đều trong thời hạn thanh toán, được thực hiện dưới hình thức tín chấp nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động và mở các tín dụng thư (L/C) nhập khẩu xăng dầu.
- Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại ngày 31/12/2024 dương 3.081 tỷ đồng, tăng 29 tỷ đồng so với 31/12/2023 (tại ngày 31/12/2023 quỹ bình ổn giá là 3.052 tỷ đồng). Quỹ BOG được trích lập và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29/10/2014 do liên Bộ Công Thương - Tài chính ban hành;
- Các khoản nợ phải trả ngắn hạn khác 5.479 tỷ đồng, bao gồm người mua trả tiền trước, phải trả người lao động về tiền lương, chi phí phải trả ngắn hạn và các khoản khác, ...

Về nợ dài hạn tại ngày 31/12/2024 là 787 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm 31/12/2024, Tập đoàn không có khoản nợ xấu.

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 là 29.308 tỷ đồng, tăng 106 tỷ đồng so với đầu kỳ, trong đó: quỹ đầu tư phát triển tăng 326 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 266 tỷ đồng so với đầu năm.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ – ĐIỀU HÀNH

Công tác quản trị

- Quyết liệt tăng cường công tác kiểm soát, quản trị rủi ro trong các khâu từ tạo nguồn, lưu kho, giao nhận, vận chuyển xăng dầu; tiết giảm và kiểm soát chặt chẽ hao hụt tất cả các công đoạn.
- Tổ chức 29/31 cuộc kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên.
- Thực hiện rà soát, quyết liệt triển khai, áp dụng triệt để DOC toàn hệ thống nhằm tối ưu hóa đường vận động hàng hóa, tiết giảm các khoản mục chi phí, nâng cao hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thiện danh mục rủi ro trong đó bổ sung rủi ro quản lý và phát hành hoá đơn điện tử tại CHXD vào danh mục rủi ro trọng yếu năm 2024; Triển khai xây dựng hệ thống QTRR cấp quy trình đối với quy trình quản lý và phát hành hóa đơn tại CHXD, quy trình kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác PCCC.
- Tích cực triển khai xây dựng, dự thảo mọi số quy chế, quy định mới/sửa đổi: Quy chế Quản lý đầu tư xây dựng, Quy chế Lựa chọn nhà thầu, Quy định Quản lý chi tiêu thường xuyên, Quy chế quản lý chất lượng xăng dầu.
- Ban hành mới/Sửa đổi: Điều lệ Tập đoàn, Nội quy lao động, Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế thực hiện công tác chính sách xã hội, Quy chế quản lý công tác cán bộ, Quy chế Quản lý CHXD, Quy định phòng ngừa ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

- Tiếp tục thúc đẩy thực hiện đề án cơ cấu lại các Tổng công ty PTC, PGCC theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Xúc tiến thủ tục điều tiết vốn đầu tư của CTXD KV2 tại PKC về Tập đoàn; Tích cực triển khai các công việc liên quan đến công tác thoái vốn tại PLL.
- Thành lập và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban DOC, Ban Marketing theo đúng “Chiến lược đổi mới mô hình tổ chức” để hướng đến tập trung hơn đối với 02 công tác này, hướng đến sự chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Tiếp tục triển khai Đề án cơ cấu lại Tập đoàn theo Nghị quyết 053/PLX-NQHĐQT ngày 06/03/2023 của HĐQT, trong đó:
 - _ Nâng cấp 03 Chi nhánh xăng dầu Hà Nam, Sơn La, Bình Thuận thành Công ty xăng dầu do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ. Đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện công tác bàn giao/nhận bàn giao đúng quy định.
 - _ Tích cực triển khai các quy trình, thủ tục để thực hiện tăng vốn điều lệ Tập đoàn.



CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO, TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

1

Năm 2024, Ban Điều hành tiếp tục chỉ đạo rà soát các danh mục rủi ro của Tập đoàn đã được ban hành trong chiến lược trung hạn và ban hành kế hoạch, danh mục rủi ro trọng yếu cấp Tập đoàn nhằm nhận diện, đánh giá các rủi ro trọng yếu của Tập đoàn. Hệ thống kiểm soát nội bộ thường xuyên được rà soát, bổ sung, đánh giá để đảm bảo ngăn ngừa và xử lý tốt các rủi ro đã nhận diện. Các phòng ban, các chủ rủi ro đã quan tâm và chủ động thực hiện theo quy định, quy chế của Tập đoàn.

2

Tập đoàn đã triển khai thực hiện quản trị rủi ro cấp quy trình (hoạt động) với 02 quy trình ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của toàn Tập đoàn: Quy trình sử dụng và quản lý hóa đơn bán hàng và quy trình kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy tại CHXD.

3

Công tác QTRR hàng tồn kho của Tập đoàn trong những năm qua đã có nhiều thay đổi tích cực: kiểm soát thường xuyên tồn kho thông qua kiểm soát lượng hàng bán, điều chỉnh tiến độ hàng về các đầu cảng, lập kế hoạch mua hàng từ sớm, từ xa để chủ động về nguồn, ...; trong năm 2024, Tập đoàn đã triển khai nghiên cứu xây dựng xong ứng dụng lập đơn hàng (dự báo nhu cầu tiêu thụ) theo Công ty, khách hàng trên hệ thống SAP, cùng với kế hoạch xây dựng Data Warehouse sẽ dần bổ sung, cập nhật đầy đủ các dữ liệu liên quan đến công tác lập đơn hàng và ứng dụng các công cụ phân tích thông minh để có thể rà soát nhanh chất lượng đơn hàng của các Công ty, từ đó nâng cao chất lượng công tác dự báo nhu cầu, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch mua hàng, kiểm soát lượng hàng bán ra, giảm thiểu rủi ro từ hàng tồn kho và giá dầu cho Tập đoàn. Ngoài ra, Tập đoàn đã quyết liệt chỉ đạo tăng cường công tác kiểm soát, quản trị trong giao nhận, vận chuyển xăng dầu, tiết giảm và kiểm soát chặt chẽ hao hụt bất thường tất cả các khâu; triển khai tối ưu đường vận động hàng hóa tại các địa bàn để gia tăng hiệu quả chuỗi cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

4

Tổ chức triển khai công tác đào tạo, cập nhật kiến thức về QTRR cho 2 nhóm đối tượng: Cấp lãnh đạo và cấp triển khai đạt kết quả khả quan, tạo tiền đề tốt cho việc triển khai công tác QTRR trên toàn Tập đoàn đi vào thực chất và có chiều sâu.

5

Việc thực hiện giải pháp không dùng tiền mặt trong thanh toán và xuất hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng trong toàn hệ thống CHXD của Petrolimex đã phần nào minh chứng sự tiện lợi, minh bạch trong hoạt động kinh doanh, thương mại, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm thiểu rủi ro, củng cố và nâng cao vị thế của Tập đoàn.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trong năm 2024, ngoài việc bảo trì duy trì các tiện ích hiện có, Petrolimex không ngừng cải tiến, phát triển các tính năng mới để phục vụ nhu cầu quản trị như: triển khai module hỗ trợ quản trị cho khối kinh doanh, kỹ thuật trên hệ thống SAP-ERP, EGAS; Nghiên cứu thử nghiệm thành công giải pháp nhận diện ô tô mua xăng dầu tại CHXD, bằng công nghệ Camera và RFID; Bổ sung module quản lý bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị PM trên SAP; Triển khai Hệ thống SMO theo mô hình quản trị tập trung tại Tập đoàn; Xây dựng Ứng dụng di động hỗ trợ kinh doanh của Petrolimex; nâng cấp, phát triển hệ thống báo cáo thông minh BI để hỗ trợ Lãnh đạo trong việc quản lý, quản trị và ra quyết định điều hành hoạt động SXKD;

Trước sự gia tăng mạnh mẽ của các hình thức tấn công qua mạng vào các doanh nghiệp, Lãnh đạo Tập đoàn Xăng dầu đã chỉ đạo triển khai quyết liệt từ Tập đoàn cho đến các đơn vị thành viên thực hiện nghiêm túc các giải pháp để phòng ngừa và ngăn chặn sự tấn công an ninh mạng từ các hacker. Tập đoàn đã triển khai đầu tư hệ thống dự phòng DR; sao lưu dữ liệu backup lên cloud; triển khai mua bảo hiểm an toàn an ninh

mạng nhằm bảo đảm lợi ích, giảm thiệt hại về tài chính cũng như gia tăng uy tín và vị thế của Tập đoàn; triển khai xác thực đa yếu tố trên các ứng dụng doffice; ban hành các quy chế quy định về phòng ngừa, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng...

Trong năm vừa qua, Tập đoàn đã tạo điều kiện cả về cơ sở vật chất, kỹ thuật, hỗ trợ, đào tạo hướng dẫn và đồng hành cùng các thương nhân nhận quyền triển khai phát hành hóa đơn theo từng lần bán hàng theo chỉ đạo của Chính phủ.

Năm 2024, tiếp tục nâng cao trải nghiệm cho khách hàng, sử dụng tiện ích khi thanh toán, Tập đoàn triển khai thành công thử nghiệm chương trình thanh toán tự động, kết nối với ngân hàng, ví điện tử, ô tô mua xăng dầu tại CHXD, bằng công nghệ Camera và RFID. Dự kiến trong năm 2025, Tập đoàn sẽ triển khai giai đoạn 1 các ứng dụng này cho 100 cửa hàng xăng dầu. Thông qua việc khai thác hiệu quả, thành công các ứng dụng này, Tập đoàn đã thực hiện theo chủ trương, chiến lược Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và tạo lập môi trường kinh doanh xăng dầu văn minh, hiện đại.



KẾ HOẠCH DỰ KIẾN 2025

Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của khối xăng dầu năm 2025

Trong năm 2025, Tập đoàn và các đơn vị thành viên tập trung triển khai đầu tư phát triển các dự án trạm dừng nghỉ trên đường cao tốc, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống kho, bể, tuyến ống, đầu tư cải tạo, nâng cấp cửa hàng xăng dầu ..., đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với Chiến lược phát triển Tập đoàn, kế hoạch cụ thể như sau:

Tổng giá trị kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất của Khối kinh doanh xăng dầu (gồm Công ty mẹ và 51 CTXD trong nước) dự kiến:

TT	Công trình	Số lượng (cửa hàng)	Giá trị (tỷ đồng)
1	Xây dựng mới CHXD	75	675
2	Cải tạo, mở rộng CHXD	300	653
3	Mở rộng & nâng cấp kho, bể, kè cầu cảng, trụ sở,...		608
4	Cột bơm, tin học và tự động hóa, Egas,...		569
5	Khác		35
Tổng cộng			2.540

GIÁ TRỊ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CHO TẬP ĐOÀN

947 tỷ đồng

- Giá trị kế hoạch thực hiện (KHTH) của các dự án giai đoạn thực hiện đầu tư (THĐT) là 423 tỷ đồng với giá trị dự kiến giải ngân là 334 tỷ đồng
- Giá trị kế hoạch đầu tư cho các dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư (CBĐT) là 524 tỷ
- Các dự án: Công nghệ thông tin; đầu tư xây dựng và vận hành Trạm dừng nghỉ, Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn ...

Giá trị kế hoạch thực hiện các dự án giai đoạn thực hiện đầu tư

423 tỷ đồng

Giá trị kế hoạch các dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư

524 tỷ đồng

GIÁ TRỊ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CHO KHỐI CÔNG TY XĂNG DẦU THÀNH VIÊN

1.593 tỷ đồng

- Giá trị KHTH của các dự án giai đoạn THĐT là 1.034 tỷ đồng với giá trị dự kiến giải ngân là 1.044 tỷ đồng
- Giá trị kế hoạch đầu tư cho các dự án giai đoạn CBĐT là 524 tỷ
- Các dự án: Kho bể, tuyến ống; đầu tư mới và cải tạo nâng cấp cửa hàng xăng dầu, trạm dịch vụ; công nghệ thông tin; thiết bị - công nghệ; phương tiện vận tải; trụ sở, văn phòng; công trình khác

Giá trị kế hoạch thực hiện các dự án giai đoạn thực hiện đầu tư

1.034 tỷ đồng

Giá trị kế hoạch các dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư

524 tỷ đồng

Một số hạng mục dự án lớn đầu tư theo kế hoạch gồm:

- Triển khai Dự án đầu tư trạm dừng nghỉ trên tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đợt 1 (4 cặp trạm) và triển khai đợt 2 (4 cặp trạm vừa được công bố trúng thầu với tổng mức đầu tư trên 1.452 tỷ đồng). Đồng thời Tập đoàn cũng đang khẩn trương phối hợp với các bên có liên quan thực hiện lập hồ sơ để tham gia đấu thầu nhà đầu tư của 11/13 cặp TDN thuộc Giai đoạn 2 trên cao tốc Bắc – Nam phía Đông.
- Triển khai đầu tư cải tạo, nâng cấp các dự án kho, bể tuyến ống tại các Kho Xăng dầu
- Đầu tư các dự án Công nghệ thông tin triển khai tập trung tại Tập đoàn, dự án Văn phòng làm việc Công ty Xăng dầu Phú Khánh, Văn phòng làm việc Công ty Xăng Dầu Đồng Nai, Văn phòng làm việc Công ty xăng dầu Nam Tây Nguyên... và xây dựng văn phòng Tập đoàn tại số 1 Khâm Thiên...
- Ngoài ra, các Công ty Xăng dầu tiếp tục triển khai mở rộng, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất theo đề án đã được quy hoạch...

Kế hoạch phát triển trọng tâm khác

Tiếp tục triển khai các nội dung thuộc Đề án cơ cấu lại Tập đoàn, cụ thể tập trung các công việc:

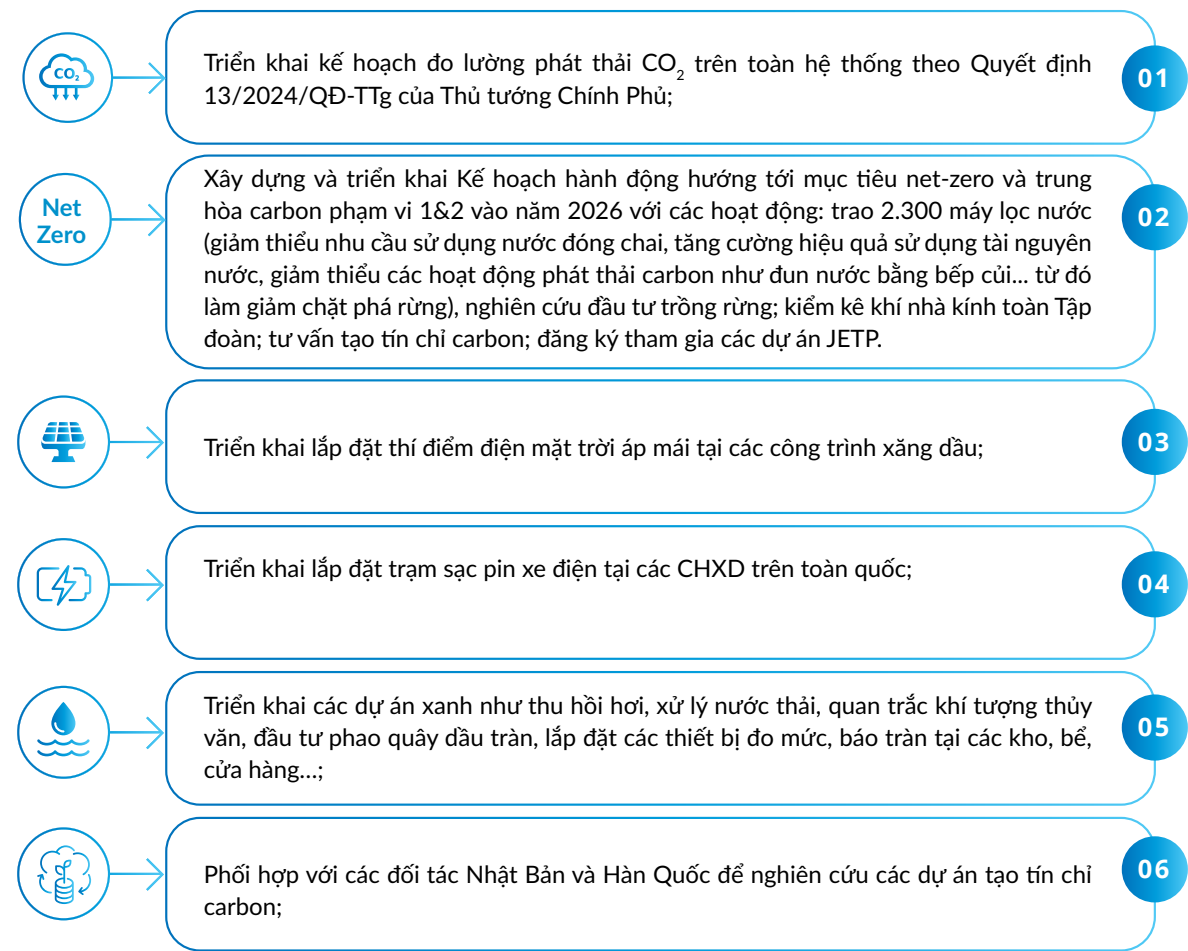
- Tiếp tục triển khai công tác thoái vốn đầu tư của Petrolimex;
- Hoàn thiện phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại Petrolimex bằng nguồn thặng dư vốn cổ phần;
- Tăng cường công tác giám sát, quản trị, đẩy mạnh thực hiện chiến lược chuyển đổi số, đề án tự động hóa, tăng cường công tác kết nối, kiểm soát về Tập đoàn....;
- Tiếp tục triển khai, xúc tiến các dự án chuyển dịch xanh.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện tầm nhìn chiến lược của Tập đoàn trở thành tập đoàn năng lượng đứng đầu Việt Nam về những sản phẩm năng lượng xanh, sạch, chất lượng cao, thân thiện với môi trường dựa trên nền tảng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số toàn diện, Petrolimex cũng đang triển khai nhiều dự án mang lại lợi ích tích cực, góp phần bảo vệ môi trường và giảm thải khí nhà kính như:



Bám sát Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các cam kết của Việt Nam tại COP26 đưa mức phát thải ròng về “0” vào đến năm 2050 và kế hoạch hành động mạnh mẽ của Chính phủ, Tập đoàn đã xúc tiến nghiên cứu các dự án năng lượng mới, xanh, sạch, thân thiện với môi trường. Mục tiêu trong giai đoạn phát triển sắp tới là Tập đoàn sẽ cung cấp các sản phẩm xăng dầu chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn khí thải Euro V, Euro VI và sẽ chuyển dịch dần nguồn năng lượng hóa thạch sang các nguồn năng lượng phát thải thấp hơn như Biofuel, SAF, Hydrogen, amonia và năng lượng tái tạo.

Bên cạnh đó, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là một giải pháp thiết thực giúp cải thiện hiệu quả của nền kinh tế, đồng thời giúp bảo tồn nguồn năng lượng quốc gia, bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là đơn vị với ngành nghề kinh doanh chính là: Kinh doanh

phân phối, bán buôn và bán lẻ xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm có liên quan mà không phải là doanh nghiệp sản xuất trực tiếp, do đó nhu cầu nước, năng lượng,... chỉ phục vụ cho quá trình sinh hoạt và làm việc của Người lao động tại Văn phòng, Kho và các CHXD. Tập đoàn đã phát động phong trào thực hiện giảm phát thải khí nhà kính hướng đến mục tiêu trung hòa carbon và net-zero trong toàn hệ thống trong đó giải pháp giảm tiêu thụ năng lượng điện và giảm tiêu thụ nhiên liệu vận tải là các giải pháp tối ưu được khuyến khích áp dụng.

Công tác tuyên truyền, đào tạo được tăng cường, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về BVMT, chủ động phòng ngừa sự cố môi trường; củng cố nguồn lực sẵn sàng ứng cứu; xây dựng kế hoạch, tổ chức diễn tập, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ BVMT thông qua các đợt phát động Ngày môi trường thế giới 05/6 hàng năm, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động... Tất cả người lao động làm việc tại các công trình xăng dầu của Tập đoàn được đào tạo

và cấp giấy chứng nhận đào tạo về BVMT. Các cán bộ quản lý tham gia các khóa tập huấn về công tác BVMT tại các nước tiên tiến trên thế giới như Đức, Nhật...

Việc quản lý một hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị đa dạng, lại phân bố trên phạm vi rộng lớn, trong đó có những hạng mục nằm ngầm dưới đất như tuyến ống vận chuyển xăng dầu đặt ra một thách thức không hề nhỏ đối với Petrolimex trong việc đảm bảo an toàn môi trường. Petrolimex luôn chú trọng rà soát, kiểm tra hệ thống bảo vệ môi trường tại các đơn vị nhằm hạn chế thấp nhất các tác động đến môi trường, đảm

bảo tuân thủ chặt chẽ Luật Bảo vệ môi trường và Quy chế Bảo vệ môi trường của Tập đoàn: 100% cơ sở có các loại giấy phép môi trường, đăng ký môi trường và báo cáo môi trường, thực hiện quan trắc môi trường theo đúng quy định; Không vi phạm pháp luật; Không có sự cố môi trường; Không có khiếu nại của cộng đồng xung quanh về môi trường; các thông số môi trường tại các công trình xăng dầu hàng năm đều nằm trong giới hạn cho phép của các quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành. Báo cáo về công tác bảo vệ môi trường được các đơn vị cập nhật gửi về Tập đoàn và cơ quan quản lý môi trường địa phương định kỳ theo quy định.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động, chính sách thu hút, phát triển nguồn lực

Trong năm 2024, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn vẫn duy trì thực hiện tốt các trách nhiệm đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của CBCNV:



- Đảm bảo việc làm và thu nhập:**
Đảm bảo việc làm, tiền lương và thu nhập cho người lao động toàn Tập đoàn. 100% các quyền lợi, chế độ cho thai sản, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, ... được đảm bảo.
- Mối quan hệ lao động - quản lý:**
Trước khi ký kết, dự thảo thỏa ước lao động tập thể đều được lấy ý kiến của toàn bộ người lao động trong Tập đoàn. Tiền lương của CBCNV vẫn được đảm bảo.
- An toàn và sức khỏe nghề nghiệp:**
100% CBNV được khám sức khỏe định kỳ và tuân thủ nội quy an toàn lao động.

Tập đoàn đã triển khai nhiều chính sách nhằm đưa ra cách thức ngăn ngừa, an toàn lao động (ATLĐ), bảo hộ lao động đối với từng điều kiện làm việc của nhân viên, cam kết thực hiện đúng tiêu chuẩn ATLĐ và chuẩn bị cho việc giải quyết các tình huống rủi ro có thể xảy ra.



- Giáo dục và đào tạo:**
Tổng số giờ đào tạo: **1.545.296 giờ.**
Chi phí đào tạo: trong nước **118,281 tỷ đồng**
- An toàn và sức khỏe khách hàng:** Tất cả các biện pháp an toàn Petrolimex áp dụng tại các cơ sở xăng dầu đều nhằm đảm bảo an toàn từ khâu tạo nguồn đến khâu bán hàng, hạn chế tối thiểu hơi xăng bay ra ngoài để không ảnh hưởng đến khách hàng mua hàng.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

217 tỷ đồng

XOÁ NHÀ TẠM
4.300 CĂN NHÀ

53,5 tỷ đồng

HỖ TRỢ GIÁO DỤC

7 tỷ đồng

HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

28 tỷ đồng

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

13 tỷ đồng

ỦNG HỘ CHO TRẺ EM

11,7 tỷ đồng

HỖ TRỢ Y TẾ

Trong năm 2024, Petrolimex thực hiện công tác ASXH là 364 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2023 do PLX hỗ trợ đồng bào khắc phục thiệt hại sau bão Yagi (cơn bão số 3) và hưởng ứng phong trào cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát. Petrolimex đã ủng hộ số tiền xóa nhà tạm là 217 tỷ đồng tương ứng với xóa khoảng 4.300 căn nhà tạm cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trong cả nước để hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” do Thủ tướng Chính phủ phát động và phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025” do Hội đồng Thi đua khen thưởng Trung ương phối hợp với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

Ngoài ra, Petrolimex thực hiện hỗ trợ các hoạt động ASXH khác là 147 tỷ đồng, trong đó: Hỗ trợ giáo dục (53,5 tỷ đồng); Hoạt động đền ơn đáp nghĩa (7 tỷ đồng); ủng hộ khắc phục hậu quả thiên tai (28 tỷ đồng); Ủng hộ cho trẻ em (13 tỷ đồng); Hỗ trợ y tế (11,7 tỷ đồng); Ủng hộ khác (33,8 tỷ đồng) tại các địa phương trên cả nước.

Petrolimex luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến trẻ em – thế hệ tương lai của đất nước. Trong năm 2024, Tập đoàn đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ trẻ em với tổng kinh phí hơn 54 tỷ đồng. Các hoạt động nổi bật bao gồm tài trợ xây dựng phòng học, cung cấp trang thiết bị học tập, hỗ trợ nhà ăn bán trú cho học sinh nghèo dân tộc thiểu số tại Quảng Trị, Sơn La... Petrolimex còn phối hợp với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam để tài trợ kinh phí, góp phần nâng cao điều kiện học tập cho trẻ em vùng khó khăn, từ đó thúc đẩy sự phát triển tri thức và văn hóa đọc.

Petrolimex cũng thực hiện nhiều chương trình ASXH thiết thực khác như xây dựng cầu dân sinh tại bản Dúp Kén (Sơn La), nâng cấp và cải tạo các trạm y tế tại Gia Lai, Hà Tĩnh; hỗ trợ kinh phí giúp nhân dân các tỉnh Sơn La, Yên Bái, Cao Bằng... khắc phục hậu quả thiên tai. Tổng số tiền dành cho các hoạt động này gần 94 tỷ đồng, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Petrolimex trong việc đồng hành cùng cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Căn cứ báo cáo tài chính Công ty (CTy) mẹ; Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2024 được CTy TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 29/3/2025; Căn cứ ý kiến của kiểm toán viên, Báo cáo tài chính CTy mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BKS đã tổ chức thực hiện giám sát việc ban hành, thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Tập đoàn: Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Tập đoàn được ban hành trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tập đoàn, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn.

3

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2024 chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc luôn được thực thi và thực hiện theo đúng luật định và điều lệ Tập đoàn. Tổng Giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao nhiều giải pháp đồng bộ để triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD. Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng phân cấp, chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật và của Tập đoàn; tích cực triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết và quyết định của HĐQT.

4

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

- BKS luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác đã cung cấp các tài liệu và thông tin cần thiết cho BKS, tôn trọng tính độc lập, khách quan của BKS.
- BKS thường xuyên trao đổi, phối hợp cùng HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong quá trình triển khai các công việc liên quan của Tập đoàn.
- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, có ý kiến tham gia trong phạm vi chức năng quyền hạn; các biên bản họp BKS đều được gửi tới HĐQT theo quy định; kế hoạch hoạt động, chương trình giám sát đều được BKS thông báo kịp thời tới HĐQT, Tổng Giám đốc. Sau mỗi đợt giám sát tại các đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát gửi tới HĐQT biên bản giám sát, báo cáo tổng hợp, kiến nghị HĐQT các nội dung cần chỉ đạo các đơn vị thực hiện sau giám sát. Các kiến nghị của BKS đã được triển khai thực hiện.

5

ĐÁNH GIÁ CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2024

Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2024 được CTy TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 31/03/2025; Báo cáo kiểm toán do CTy TNHH KPMG Việt Nam phát hành tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo kiểm toán Công ty niêm yết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	So sánh
1	Doanh thu thuần	273.979	284.017	104%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.947	3.972	101%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.077	3.161	103%
	- LNST của cổ đông Công ty mẹ	2.834	2.890	102%
	- LNST của cổ đông không kiểm soát	243	271	111%
4	Tổng giá trị tài sản	79.676	81.275	102%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu tài chính	2023	2024
A Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán tổng quát (lần)	1,56	1,58
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,15	1,16
3	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,86	0,86
4	Hệ số thanh toán lãi vay (lần)	5,39	7,99
B Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,63	0,64
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,73	1,77
C Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	16,18	17,53
2	Vòng quay tổng tài sản (vòng)	3,55	3,53
3	Vòng quay vốn lưu động (vòng)	45,20	35,48
D Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận gộp	6,1%	5,6%
2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	1,1%	1,1%
3	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	10,8%	10,8%
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	4,0%	3,9%
5	Tỷ suất Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	1,4%	1,3%

Năm 2024, mặc dù nền kinh tế chịu nhiều khó khăn, tuy nhiên với việc áp dụng nhiều giải pháp đồng bộ, linh hoạt, kết quả kinh doanh của Tập đoàn đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các chỉ tiêu khả năng thanh toán luôn đảm bảo mức an toàn, các chỉ tiêu sinh lời không biến động nhiều so với năm 2023; việc khai thác, sử dụng tài sản an toàn, hiệu quả, cụ thể:

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:**
 - Các hệ số thanh toán (HSTT) năm 2024 đều có xu hướng tăng so với năm 2023 và đều trong ngưỡng an toàn (HSTT ngắn hạn lớn hơn 1, HSTT nhanh lớn hơn 0,5; HSTT lãi vay lớn hơn 2). Điều này cho thấy Tập đoàn đủ khả năng thanh toán các nghĩa vụ phải trả trong ngắn hạn và việc sử dụng vốn vay là hiệu quả.
- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:**
 - Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản tương đương tại ngày 31/12/2024 vẫn ở mức thấp và an toàn, tương đương 0,64 lần đồng nghĩa với 36% tài sản được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu cho thấy cơ cấu vốn của Tập đoàn ở mức an toàn và phù hợp.
 - Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024 là 1,77 (thấp hơn so với mức cho phép tối đa là 3) và cao hơn 0,04 lần so với năm 2023.
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:**
 - Vòng quay hàng tồn năm 2024 là 17,53 vòng/năm, tăng 1,35 vòng so với năm 2023.
 - Vòng quay tổng tài sản 2024 là 3,53 lần, giảm 0,036 lần so với năm 2023.
 - Doanh thu thuần/ Vốn lưu động bình quân năm 2024 là 35,48 lần, giảm 9,72 lần so với năm 2023.
- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời:**
 - Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần đạt 5,6%, giảm 0,5% so với năm 2023;
 - Tỷ suất nhuận sau thuế/Doanh thu thuần đạt 1,11%, giảm 0,01% so với năm 2023;
 - Tỷ suất nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 10,8%, tương đương so với năm 2023;
 - Tỷ suất nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 3,9%, giảm 0,1% so với năm 2023;
 - Tỷ suất nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần đạt 1,3%, giảm 0,1% so với năm 2023.



LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2024

Số liệu hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2024			Năm 2023			So sánh
		Doanh thu	Chi phí	+/-	Doanh thu	Chi phí	+/-	
1	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	989,94	568,19	421,75	1.174,01	898,60	275,41	146,34
2	Lãi bán các khoản đầu tư		14,52	-14,52	646,68	5,96	640,71	-655,23
3	Cổ tức	11,81		11,81	11,46		11,46	0,35
4	Lãi/ lỗ CLTG	627,96	603,28	24,68	891,56	792,77	98,79	-74,11
5	Lãi BH trả chậm	4,84		4,84	18,34		18,34	-13,50
6	DTTC khác	0,73	5,86	-5,14	0,67	19,12	-18,45	13,32
7	Chiết khấu thanh toán cho KH		4,22	-4,22		7,01	-7,01	2,78
	Tổng	1.635,28	1.196,08	439,20	2.742,72	1.723,46	1.019,25	-580,05

Lợi nhuận Hoạt động tài chính thời điểm 31/12/2024 là 439 tỷ đồng, giảm 580 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do năm 2023, Tập đoàn thoái vốn thành công tại PGBANK (thu lãi 1.490 tỷ đồng). Trong năm 2024, Tập đoàn không phát sinh hoạt động thoái vốn dẫn đến lợi nhuận từ công tác bán các khoản đầu tư sụt giảm so với cùng kỳ năm trước.

Lãi chênh lệch tỷ giá năm 2024 là 24,7 tỷ đồng cho thấy Petrolimex đã có lợi từ biến động tỷ giá, tuy nhiên mức lợi nhuận này giảm 74 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước dẫn đến lợi nhuận tài chính giảm.

Số liệu công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2024			Năm 2023			So sánh
		Doanh thu	Chi phí	+/-	Doanh thu	Chi phí	+/-	
1	Lãi/lỗ tiền gửi, tiền cho vay	647,90	224,47	423,43	869,47	349,02	520,45	-97,02
2	Lãi bán các khoản đầu tư				1.494,47		1.494,47	-1.494,47
3	Cổ tức	772,41		772,41	589,40		589,40	183,01
4	Lãi/ lỗ CLTG	286,37	218,11	68,26	540,98	366,41	174,57	-106,31
5	Lãi BH trả chậm	87,85	60,49	27,36	24,51	44,61	-20,10	47,46
6	Dự phòng tài chính		0,32	-0,32		0,22	-0,22	-0,10
7	Chiết khấu thanh toán							
8	DTTC khác		0,69	-0,69	0,38	5,80	-5,43	4,74
	Tổng	1.794,53	504,08	1.290,45	3.519,21	766,06	2.753,15	-1.462,70

- Lãi tiền gửi cho vay:** năm 2024 lãi 423 tỷ đồng, giảm 97 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Cổ tức năm 2024:** 772 tỷ đồng, tăng 183 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Trong đó:** cổ tức, lợi nhuận được chia từ Castrol BP (218 tỷ đồng), PLS (132 tỷ đồng), 43 Công ty xăng dầu (115 tỷ đồng), PGT (80 tỷ đồng), PLC (77 tỷ đồng), PJICO (54 tỷ đồng), PGC (38 tỷ đồng), VPT (29 tỷ đồng), PA (27 tỷ đồng), MIPEC (2,5 tỷ đồng), Vicosimec (350 triệu đồng), Dầu khí Bình Thuận (233 triệu đồng).
- Lãi chênh lệch tỷ giá:** 68 tỷ đồng, giảm 106 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- .

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TT	Công trình	Kế hoạch 2024 sau điều chỉnh		Thực hiện 2024	
		Số lượng (CH)	Giá trị (tỷ đồng)	Số lượng (CH)	Giá trị (tỷ đồng)
1	Xây dựng mới CHXD	75	220	70	201
2	Cải tạo, mở rộng CHXD	321	435	320	408
3	Mở rộng & nâng cấp kho, bể, kè cầu cảng, tuyến ống, trụ sở ...	0	855		810
4	Mua cột bơm, tin học và tự động hóa, Egas, sửa chữa thiết bị, và một khác ...		356		319
5	Tổng cộng		1.866		1.738

Trong năm 2024, Tập đoàn đã thực hiện một số dự án đầu tư và đưa vào sử dụng sau:

- **Đầu tư kho, bể, tuyến ống:**
 - Đầu tư mở rộng sức chứa và bến xuất oto xitec tại kho Hải Dương đã đưa vào sử dụng.
- **Đầu tư trụ sở:**
 - Văn phòng Công ty Xăng dầu Vĩnh Long; Văn phòng Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên; Văn phòng Công ty Xăng dầu Hải Dương,... đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng.
- **Đầu tư cửa hàng hàng xăng dầu:**
 - Đã tham gia và trúng thầu 04 cặp trạm dừng nghỉ tại: Km329+700 thuộc Dự án thành phần Mai Sơn - Quốc lộ 45; Km427+035 thuộc Dự án thành phần Nghi Sơn - Diễn Châu; Km478+200 thuộc Dự án thành phần Diễn Châu - Bãi Vọt; Km33+930 thuộc Dự án thành phần Nha Trang - Cam Lâm;
 - Đầu tư phát triển mới đưa vào hoạt động được 93 CHXD với số CHXD tăng tuyệt đối là 70 CHXD, đầu tư cải tạo nâng cấp khoảng 320 cửa hàng xăng dầu và triển khai ứng dụng nhận diện thương hiệu mới tại 1.160 cửa hàng xăng dầu.
 - Trong năm 2024, Tập đoàn đã (i) đầu tư mở rộng, phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ, đặc biệt đầu tư phát triển hệ thống trạm dừng nghỉ trên các tuyến đường bộ cao tốc; (ii) tập trung thực hiện đầu tư và nâng cấp sửa chữa hệ thống kho, cảng xăng dầu, cải tạo nâng cấp cửa hàng bán lẻ và các tài sản khác; (iii) tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số tại Tập đoàn, trong đó trọng tâm là các đề án ứng dụng CNTT, TĐH tại kho và CHXD, Cơ sở hạ tầng hệ thống CNTT... Tiến độ thực hiện các công tác đầu tư xây dựng dự kiến ước thực hiện kế hoạch đầu tư CSVN năm 2024 đạt khoảng 93% so với kế hoạch đề ra.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX (PGT)

Thông tin chung

- Địa chỉ: Số 1, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải xăng dầu đường thủy
- Tỷ lệ nắm giữ của Petrolimex: 100%



Kết quả đạt được năm 2024

4.296 tỷ đồng

DOANH THU

340 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024, Tổng công ty tích cực tham gia vào quá trình đảm bảo an ninh năng lượng và đạt được những kết quả tích cực, đáng ghi nhận trong lĩnh vực vận chuyển như sau:

- Sản lượng vận chuyển đạt: 14,2 triệu m³
- Sản lượng luân chuyển đạt: 17.761 triệu m³*km
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 7,5%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 5,8%
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 0,28
- Khả năng thanh toán nợ tổng quát: 4,61

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2024, hưởng ứng chương trình hiến máu tình nguyện do Công đoàn Tập đoàn xăng dầu Việt Nam phát động, Tổng công ty đã kêu gọi CBNV tham gia chương trình và đạt được kết quả tốt. Đồng thời PGT cũng chăm sóc hỗ trợ 03 học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại Bắc Ninh, 4 em học sinh bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 tại Hồ Chí Minh; hỗ trợ Bếp ăn từ thiện tại Bệnh viện K Tân Triều; tài trợ Quỹ học bổng Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh; ủng hộ trẻ em khuyết tật vào các dịp lễ...

PGT luôn nâng cao trách nhiệm trong việc giảm thiểu, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển (mầm bệnh, vi khuẩn, thủy sinh vật có hại,...), giảm phát thải khí các bon từ vận tải biển, tuân thủ theo quy định của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), tổ chức đăng kiểm và các công ước Quốc tế liên quan.

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX (PTC)

Thông tin chung

- Địa chỉ: Tầng 24 tòa nhà Mipec - số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải xăng dầu đường bộ
- Tỷ lệ nắm giữ của Petrolimex: 100%

Kết quả đạt được năm 2024

76 tỷ đồng

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT
TRƯỚC THUẾ
ĐẠT 146% KẾ HOẠCH
BẰNG 98% SO VỚI NĂM 2023

806.097.534

triệu m³/km
SẢN LƯỢNG VẬN TẢI
ĐẠT 106% KẾ HOẠCH
BẰNG 103% SO VỚI NĂM 2023

954 phương tiện

TỔNG DUNG TÍCH LÀ 20.609 M³

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Lợi nhuận:** Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tổng công ty năm 2024 xấp xỉ 76 tỷ đồng đạt 146% so với kế hoạch, bằng 98% cùng kỳ năm 2023. Trong đó: Lợi nhuận hoạt động kinh doanh xăng dầu đạt 32,5 tỷ đồng; Lợi nhuận kinh doanh vận tải đạt 29,7 tỷ đồng và lợi nhuận khác đạt 13,7 tỷ đồng.
- Sản lượng kinh doanh xăng dầu:** Sản lượng xuất bán thực hiện năm 2024 toàn PTC đạt 231.711 m³, tấn; bằng 94% so với cùng kỳ và đạt 100% kế hoạch năm 2024.
- Sản lượng vận tải:** Tổng sản lượng luân chuyển của toàn Tổng công ty đạt hơn 806.097.534 triệu m³km, bằng 103% so cùng kỳ và đạt 106% so kế hoạch năm 2024.
- Số lượng, dung tích, năng suất phương tiện:** Trong năm 2024, Tổng công ty có 954 phương tiện với tổng dung tích là 20.609 m³ tham gia vận chuyển tổng dung tích bình quân 21,6 m³, năng suất phương tiện bình quân toàn Tổng công ty là 3.081 m³km/m³xe/tháng.
- Các chỉ tiêu tài chính:** Tổng tài sản toàn PTC là 1.143,98 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 307,36 tỷ đồng chiếm 27%, tài sản dài hạn 836,63 tỷ đồng chiếm 73%. Tổng nguồn vốn toàn PTC là 1.143,97 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 684,97 tỷ đồng chiếm 60%; nợ phải trả 459,01 tỷ đồng chiếm 40%. Tỷ suất lợi nhuận trên VCSH (ROE) là 7,66%; Tỷ suất sinh lợi của tài sản (ROA) là 4,59%.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công tác an sinh xã hội: Trong năm 2024, Tổng công ty PTC chỉ ủng hộ công tác an sinh xã hội với tổng mức chi 1,52 tỷ đồng, bao gồm:

- Hỗ trợ quỹ khuyến học và bảo trợ trẻ em, mức 160 triệu đồng;
- Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà hộ nghèo, nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa..., xây dựng nông thôn mới, mức 237 triệu đồng;
- Ủng hộ bão lũ, mức 328 triệu đồng;
- Ngoài ra chi ủng hộ khác, tổng mức 795 triệu đồng.

Công tác bảo vệ môi trường: Năm 2024, Tổng công ty đã thường xuyên quán triệt và chỉ đạo các đơn vị thành viên tăng cường công tác Bảo vệ môi trường (BVMT) thực hiện tốt các quy định, quy chế của pháp luật, Tổng công ty, Tập đoàn.



TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX (PGCC)

Thông tin chung

- Địa chỉ: Ngọc Khánh Plaza, số 1 Phạm Huy Thông, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây lắp, thiết kế, tin học, xuất nhập khẩu, bất động sản
- Tỷ lệ nắm giữ của Petrolimex: 100%

Kết quả đạt được năm 2024

49.358 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

2.508 tỷ đồng

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng doanh thu, thu nhập hợp nhất toàn Tổng Công ty PGCC là 2.508 tỷ đồng đạt 118% kế hoạch 2024, bằng 120% so với thực hiện năm 2023.

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 49.358 tỷ đồng đạt 165% kế hoạch 2024, bằng 203% so với thực hiện năm 2023.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tổng công ty PGCC luôn nâng cao trách nhiệm trong việc giảm thiểu, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

Thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng môi trường lao động, bảo vệ sức khỏe người lao động, thúc đẩy triển khai các Dự án, công việc bảo vệ môi trường tại các cửa hàng xăng dầu, kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, phân loại và chuyển giao chất thải nguy hại đúng theo quy định.

Đảm bảo tuyệt đối công tác ATVSLĐ, nâng cao nhận thức của người lao động về nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác ATVSLĐ.



CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH KHO NGOẠI QUAN XĂNG DẦU VÂN PHONG (VPT)

Thông tin chung

- Địa chỉ: Thôn Mỹ Giang - xã Ninh Phước - TX Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh kho
- Tỷ lệ nắm giữ của Petrolimex: 85,00%

Kết quả đạt được năm 2024

9,8 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

212 tỷ đồng

TỔNG DOANH THU

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tổng doanh thu: 212 tỷ đồng (bằng 97% so với thực hiện năm trước).
- Lợi nhuận trước thuế: 9,8 tỷ đồng (đạt 195% kế hoạch điều chỉnh và bằng 155% so với thực hiện năm trước).
- Tỷ lệ lấp đầy cho thuê kho năm 2024 đạt 38%

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2024, Công ty triển khai có hiệu quả các công tác an sinh xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước, phát huy nét đẹp truyền thống của Petrolimex. Công ty đã thu xếp nguồn kinh phí để tham gia hỗ trợ chính quyền địa phương đảm bảo công tác an sinh cho người dân trên địa bàn cũng như ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi (số 3). Tổng số tiền hỗ trợ công tác từ thiện trong năm 2024 là 527 triệu đồng.

Việc quan trắc môi trường được thực hiện định kỳ. Các chỉ số kết quả phân tích mẫu môi trường về nước thải, khí thải, nước biển, nước ngầm đều trong giới hạn cho phép. Các chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty như (bùn thải, mặt sắt nhiễm dầu, thùng chứa chất thải nguy hại, khăn, giẻ lau nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang...) được phân loại tại nguồn, quản lý, lưu trữ và ký hợp đồng với đơn vị có năng lực xử lý theo quy định.

Công ty đã xây dựng Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và được Tập đoàn BSI cấp giấy chứng nhận số EMS 796754 ngày 22/08/2024.



TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX – CTCP (PLC)

Thông tin chung

- Địa chỉ: Tầng 18 tòa nhà Mipec - số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh các sản phẩm hóa dầu
- Tỷ lệ nắm giữ của Petrolimex: 79,07%



Kết quả đạt được năm 2024

70,2 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

6.932 tỷ đồng

DOANH THU BÁN HÀNG

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024, hoạt động kinh doanh của PLC chịu tác động đan xen bởi nhiều yếu tố thuận lợi và khó khăn, trong đó thuận lợi hơn với ngành hàng DMN và khó khăn, thách thức là chủ yếu với ngành hàng Nhựa đường, Hóa chất khi phải chịu tác động tiêu cực từ nhiều yếu tố tác động (nguồn hàng, nhu cầu thị trường,...), có những yếu tố bất khả kháng dẫn đến kết quả, hiệu quả chung không đạt như kỳ vọng.

- Sản lượng tiêu thụ năm 2024 toàn PLC đạt 373.222 tấn bằng 87,85% năm 2023 và đạt 101,9% kế hoạch 2024. So với kế hoạch 2024: ngành hàng dầu mỡ nhờn đạt 102,2%; ngành hàng hóa chất đạt 87,7% và ngành hàng nhựa đường đạt 110,8%. So với cùng kỳ năm 2023, sản lượng ngành hàng dầu mỡ nhờn bằng 107,3%; ngành hàng nhựa đường bằng 87,1% và ngành hàng hóa chất bằng 85,4%.
- Doanh thu bán hàng: 6.932 tỷ đồng (bằng 87,1% năm 2023 và đạt 98,7% kế hoạch 2024)
- Lợi nhuận trước thuế: 70,2 tỷ đồng (bằng 49,8% cùng kỳ năm 2023 và đạt 108% Kế hoạch 2024.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Được sự ủng hộ và phối hợp chặt chẽ của các cấp chuyên môn, Công đoàn Tổng công ty PLC đã thực hiện tốt nhiều hoạt động xã hội như: ủng hộ hội khuyến học, hội người cao tuổi, nạn nhân chất độc màu da cam, hội bảo trợ người già tàn tật và trẻ mồ côi, quý vị người nghèo, nhà tình thương, đồng bào bị thiên tai bão lụt, thảm họa, trường học, thương binh, gia đình liệt sĩ,....

Năm 2024, Tổng công ty PLC thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, tài trợ các Quỹ vì người nghèo, hỗ trợ xây dựng lớp học tại Lai Châu, thăm hỏi mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, ủng hộ thiên tai lũ lụt... với tổng số tiền là hơn 0,842 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU BAY PETROLIMEX (PA)

Thông tin chung

- Địa chỉ: Tầng 06 tòa nhà Mipec - số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh nhiên liệu bay
- Tỷ lệ nắm giữ của Petrolimex: 59,00%



Kết quả đạt được năm 2024

118 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

1.114.654 m³

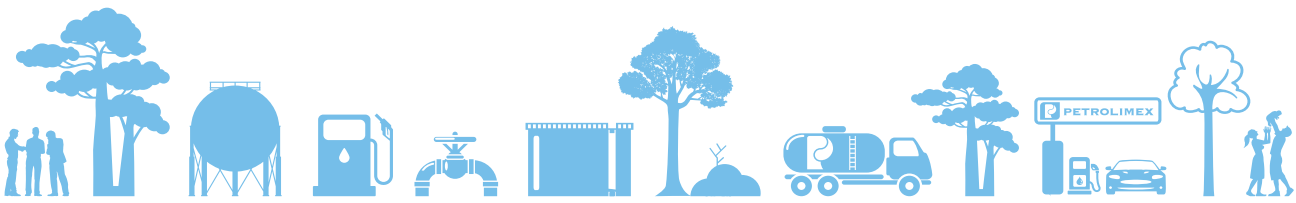
TỔNG SẢN LƯỢNG

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Sản lượng: 1.114.654 m³ (đạt 130% kế hoạch và bằng 86% so với thực hiện năm 2023)
- Lợi nhuận trước thuế: 118 tỷ đồng (đạt 113% kế hoạch và bằng 106% so với thực hiện năm 2023)

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Năm 2024 Công ty PA đã chi gần 3,3 tỷ đồng công tác an sinh xã hội, cụ thể như chi mua sắm quà tết cho các hộ nghèo, khó khăn ở Hưng Yên, Nam Định (700 triệu đồng), trao quà tết cho Hội Cựu chiến binh chống Pháp và các gia đình khó khăn tại Đô Lương, Nghệ An (100 triệu đồng), Ủng hộ Quỹ Petrolimex – Vì một Việt Nam xanh (100 triệu đồng), trao tặng 02 xe cứu thương cho Trung tâm y tế Huyện U Minh Thượng và Vĩnh Thuận – Tỉnh Kiên Giang (2,2 tỷ đồng), trao tặng quà/hỗ trợ nhân ngày 27/7 tại các địa phương Công ty có hoạt động...



TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX – CTCP (PGC)

Thông tin chung

- Địa chỉ: Tầng 20 tòa nhà Mipec - số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh gas và khí hóa lỏng
- Tỷ lệ nắm giữ của Petrolimex: 52,37%



Kết quả đạt được năm 2024

149,1 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

165.392 tấn

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Lợi nhuận trước thuế đạt 149,1 tỷ đồng đạt 108,0% kế hoạch và bằng 109,9% thực hiện năm 2023.
- Tổng sản lượng xuất bán đạt 165.392 tấn đạt 105,9% so với kế hoạch và bằng 111,2% so với thực hiện năm 2023

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Tổng công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, đóng góp cho cộng đồng như tham gia hiến máu tình nguyện, tổ chức hoạt động từ thiện, ủng hộ gia đình cán bộ, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn ... Các hoạt động này một mặt nâng cao hình ảnh của Tổng công ty, đồng thời thể hiện trách nhiệm của Tổng công ty đối với cộng đồng

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PETROLIMEX (PJICO)

Thông tin chung

- Địa chỉ: Tầng 21-22 tòa nhà Mipec - số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bảo hiểm
- Tỷ lệ nắm giữ của Petrolimex: 40,95%



Kết quả đạt được năm 2024

291,2 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

5.279 tỷ đồng

TỔNG DOANH THU



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Mặc dù năm 2024 thị trường Bảo hiểm nói chung và PJICO nói riêng gặp rất nhiều khó khăn và thử thách, nhưng TCTY đã kiên định với định hướng mục tiêu phát triển kinh doanh “an toàn, hiệu quả và bền vững”, quyết liệt thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ mà HĐQT đề ra, hoàn thành toàn diện kế hoạch kinh doanh năm 2024 đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh đạt 5.279 tỷ đồng, tăng trưởng 8,9% so với thực hiện năm 2023 và hoàn thành 110,7% kế hoạch ĐHCĐ giao. Trong đó doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 4.396 tỷ, tăng trưởng 9,3% so với thực hiện năm 2023 và hoàn thành 109,2% kế hoạch ĐHCĐ giao
- Lợi nhuận trước thuế đạt được 291,2 tỷ đồng, hoàn thành 100,8% kế hoạch, tăng trưởng 2,6% so với năm 2023.
- Tổng tài sản ở mức 8.425 tỷ đồng tăng 13,1% so với năm 2023. Trong đó, các khoản đầu tư ngắn hạn đạt 4.129 tỷ đồng, tăng 13,3% so với cùng kỳ. Chỉ tiêu dự phòng nghiệp vụ trên bảng cân đối kế toán đạt 4.653 tỷ đồng, Quỹ dự phòng dao động lớn lũy kế tiếp tục được bổ sung đạt mức 399 tỷ đồng, qua đó đưa PJICO có quỹ dự phòng dao động lớn đứng đầu trường bảo hiểm phi nhân thọ, đảm bảo năng lực tài chính và cam kết chi trả bồi thường kịp thời, đúng, đủ quyền lợi hợp pháp của khách hàng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 20,94%, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) tại thời điểm 31/12/2024 đạt 12,2%.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Tổ chức tặng quà tết cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với Cách mạng: 1.240 triệu đồng.
- Hỗ trợ kinh phí cải tạo xây dựng, nâng cấp Nghĩa trang anh hùng liệt sỹ xã Hải Phúc: 600 triệu đồng.
- Chương trình thiện nguyện tại Trạm ra đa 31, Trung đoàn 291, Sư đoàn 365, Quân chủng Phòng không - Không quân: 100 triệu đồng.
- Thăm và trao tặng quà cho các bệnh nhi đang điều trị tại bệnh viện E nhân ngày Quốc Tế Thiếu nhi: 44 triệu đồng.
- Hỗ trợ kinh phí trường Tiểu học 1,2 và kinh phí cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Quảng Phú, Quảng Trạch, Quảng Bình: 300 triệu đồng.
- Tổng công ty ủng hộ nhân dân tại và CBNV các địa phương bị thiệt hại do bão số 3: Hơn 1.800 triệu đồng.
- Trao quà tặng cho Trường PTDTBT Niêm Tòng, Xã Niêm Tòng, Huyện Mèo Vạc, Tỉnh Hà Giang: 56 triệu đồng.
- Ủng hộ cán bộ Trịnh Thanh Huy - Công ty Bảo hiểm PJICO Quảng Bình mắc bệnh hiểm nghèo: 340 triệu đồng.



CHƯƠNG 04

QUẢN TRỊ
DOANH NGHIỆP

Quản trị doanh nghiệp vững chắc là nền tảng khẳng định tầm nhìn của Petrolimex, giúp Tập đoàn duy trì vị thế trọng yếu, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Với chiến lược phát triển bền vững, Petrolimex không ngừng hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch và chuyên nghiệp, đảm bảo vận hành hiệu quả và thích ứng linh hoạt trước biến động thị trường. Hệ thống quản trị của Tập đoàn tuân thủ các chuẩn mực quốc tế, chú trọng vào quản trị tài chính, nhân sự, rủi ro và vận hành, tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn.

106	Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị
114	Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát
118	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn cổ phần của chủ sở hữu
120	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS
121	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan
122	Tình hình thực hiện bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng thẻ điểm ASEAN
134	Quản trị rủi ro

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trước bối cảnh kinh tế đầy thách thức với lạm phát gia tăng, lãi suất ở mức cao, tốc độ tăng trưởng chậm lại cùng những bất ổn địa chính trị và xung đột vũ trang trong năm 2024, Petrolimex càng chú trọng hơn đến công tác quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã đặt trọng tâm vào việc đảm bảo sự vận hành liên tục và ổn định của Tập đoàn, giúp Petrolimex duy trì đà phát triển bền vững trước những biến động khó lường.

CƠ CẤU CỦA HĐQT

Tính đến 31/12/2024, HĐQT của Tập đoàn có 08 thành viên, trong đó 04 thành viên không điều hành, 03 thành viên điều hành và 01 thành viên độc lập.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 26/4/2024, ĐHĐCĐ đã thông qua:

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Võ Văn Quyền, ông Lê Văn Hường và ông Ken Kimura.
- Bầu ông Trần Tuấn Linh, ông Endo Tsuyoshi và ông Đinh Thái Hương làm thành viên HĐQT

Công bố tính độc lập của thành viên hội đồng quản trị

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Petrolimex đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, gồm:

- Ông Đinh Thái Hương giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn Xăng dầu Việt Nam và nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/02/2020. Như vậy, ông Hương đảm bảo điều kiện không phải là người đang làm việc cho Petrolimex, công ty mẹ hoặc công ty con của Petrolimex; không phải là người đã từng làm việc cho Petrolimex, công ty mẹ hoặc công ty con của Petrolimex ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Ông Đinh Thái Hương đã nghỉ hưu từ ngày 01/02/2020, do vậy không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Petrolimex, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Ông Đinh Thái Hương không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Petrolimex hoặc công ty con của Petrolimex;
- Ông Đinh Thái Hương sở hữu trực tiếp 0,0025% cổ phần có quyền biểu quyết của Petrolimex;
- Đinh Thái Hương giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn Xăng dầu Việt Nam đến ngày 31/01/2020. Như vậy, ông Hương đảm bảo điều kiện không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Petrolimex ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Thông tin về thành viên độc lập Hội đồng quản trị được báo cáo đầy đủ tại cuộc họp thường niên ngày 26/4/2024 trước khi Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu cử.

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn	Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn
1	Ông PHẠM VĂN THANH	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	280.130.693	21,65%	0	Không	Không	Không
2	Ông ĐÀO NAM HẢI	Thành viên HĐQT điều hành (Tổng Giám đốc)	140.259.431	10,84%	0	Không	Không	Không
			3.000	0,00023%	0			
3	Ông LƯU VĂN TUYẾN	Thành viên HĐQT điều hành (Phó Tổng Giám đốc)	93.549.417	7,23%	0	Không	Không	Không
4	Ông TRẦN TUẤN LINH	Thành viên HĐQT không điều hành	93.549.417	7,23%	0	Không	Không	Không
5	Ông TRẦN NGỌC NĂM	Thành viên HĐQT điều hành (Phó Tổng Giám đốc phụ trách)	93.549.417	7,23%	0	Không	Không	Không
			5.000	0,00039%	0			
6	Ông NGUYỄN ANH DŨNG	Thành viên HĐQT không điều hành	11.100	0,00086%	0	Không	Không	Không
7	Ông ENDO TSUYOSHI	Thành viên HĐQT không điều hành	169.228.476	13,08%	0	Không	Không	Không
8	Ông ĐINH THÁI HƯƠNG	Thành viên độc lập HĐQT	32.800	0.0025%	0	Không	Không	Không

HDQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của HDQT được duy trì đều đặn, đúng quy định. HDQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tập đoàn để đề ra và triển khai thực hiện các Nghị quyết. Một số công việc chính:

HDQT đã bám sát các chỉ đạo, định hướng của Đảng ủy Tập đoàn tại Nghị quyết số 268-NQ/ĐU ngày 19/3/2024 về nhiệm vụ công tác năm 2024 để lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Tập đoàn một cách toàn diện, với các giải pháp quyết liệt, đồng bộ; đảm bảo an toàn hiệu quả trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tiếp tục duy trì hiệu quả, bám sát định hướng kế hoạch 5 năm đã được phê duyệt.

Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 bằng hình thức trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật, để quyết định các nội dung quan trọng của Tập đoàn.

Chỉ đạo rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty Mẹ - Tập đoàn phù hợp với các quy định mới của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị của Tập đoàn. Chỉ đạo các đơn vị thành viên chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và đồng bộ với các quy định của Tập đoàn.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Chỉ đạo quyết liệt triển khai Đề án cơ cấu lại Tập đoàn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, gồm nhiều nội dung quan trọng: thành lập mới 03 công ty TNHH MTV do Tập đoàn làm chủ sở hữu, trên cơ sở nâng cấp Chi nhánh đủ điều kiện; tiếp tục thúc đẩy thực hiện đề án cơ cấu lại các Tổng công ty PTC, PGCC theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Tích cực triển khai các công việc liên quan đến công tác thoái vốn tại PLL...

Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” thông qua triển khai hàng loạt dự án trọng điểm như: Đề án triển khai Tự động hoá tại kho và CHXD; Hoá đơn điện tử sau từng lần bán hàng tuân thủ đúng Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính Phủ; Thanh toán tự động qua công nghệ RFID, camera thông minh; Giải pháp quản trị đơn hàng SMO; Nâng cấp App Petrolimex Version 2; Xây dựng, nâng cấp tính năng Văn phòng số (Thông tin tuyển dụng, Đăng ký tiếp khách, Phần mềm quản lý văn bản nội bộ của Tập đoàn); Báo cáo thông minh BI; Chương trình quản lý tài sản CSVCKT trên hệ thống ERP – SAP...

Chỉ đạo triển khai “Chiến lược phát triển Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035”.

Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động SXKD các Công ty hàng quý theo quy định.

Chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HDQT quyết định.

Chỉ đạo tiếp tục tổ chức triển khai công tác sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước hiện Tập đoàn đang quản lý, sử dụng tại các địa phương.



Chỉ đạo các công việc liên quan đến dự án toàn nhà văn phòng Petrolimex.

Phê duyệt triển khai một số biện pháp nâng cao năng lực quản trị và giảm thiểu rủi ro tại hệ thống kho và cửa hàng xăng dầu.

Chỉ đạo rà soát, quyết liệt triển khai, áp dụng triệt để DOC toàn hệ thống nhằm tối ưu hóa đường vận động hàng hóa, tiết giảm các khoản mục chi phí, nâng cao hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh

Chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, tiết giảm chi phí, kiểm soát chất lượng xăng dầu, bảo vệ thương hiệu, tổ chức tốt thị trường, rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh bám sát nhu cầu của từng vùng thị trường.

HDQT đã chỉ đạo và giao Nhóm đại diện đối với phần vốn của Tập đoàn tại các Tổng Công ty/Công ty Cổ phần, TNHH 2 thành viên trở lên xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

HDQT đã chỉ đạo thực hiện công bố thông tin áp dụng đối với công ty niêm yết theo đúng quy định.

Chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác của Tập đoàn theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định.

HDQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HDQT đối với Tập đoàn.

Mọi vấn đề ra quyết định của HDQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc đối với HDQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp định kỳ theo quy định bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến với các nội dung cụ thể như sau:

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	KẾT QUẢ
1	16/4/2024	1. Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 3 tháng đầu năm 2024. 2. Các nội dung liên quan đến ĐHCĐ năm 2024.	Văn bản số 0891/PLX-HĐQT ngày 19/04/2024 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 16/4/2023.
2	10/5/2024	1. Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 4 tháng đầu năm 2024. 2. Báo cáo Giám sát tài chính quý 1 năm 2024. 3. Một số nội dung khác.	Văn bản số 1085/PLX-HĐQT ngày 13/5/2024 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/5/2024.
3	10/6/2024	1. Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 5 tháng đầu năm 2024. 2. Công tác cán bộ tại Công ty Xăng dầu Vĩnh Long và Văn phòng đại diện TP. Hồ Chí Minh.	- Văn bản số 1376/PLX-HĐQT ngày 12/6/2024 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/6/2024. - Nghị quyết số 138/PLX-NQ-HĐQT ngày 12/6/2024 v.v phê duyệt công tác cán bộ tại Công ty Xăng dầu Vĩnh Long. - Nghị quyết số 139/PLX-NQ-HĐQT ngày 12/6/2024 v.v giao nhiệm vụ phụ trách Văn phòng đại diện Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh
4	15/7/2024	Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2024 và các giải pháp thực hiện trong các tháng cuối năm 2024.	Văn bản số 1730/PLX-HĐQT ngày 22/7/2024 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 15/7/2024.
5	16/8/2024	1. Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 7 tháng đầu năm 2024 của Tập đoàn. 2. Báo cáo đề xuất về Kế hoạch hành động hướng tới mục tiêu trung hoà carbon của Petrolimex.	Văn bản số 2044/PLX-HĐQT ngày 23/8/2024 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 16/8/2024.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	KẾT QUẢ
6	10/9/2024	1. Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 8 tháng đầu năm 2024. 2. Báo cáo tình hình thiệt hại và biện pháp khắc phục, ổn định SXKD sau cơn bão số 3 (Yagi).	Văn bản số 2185/PLX-HĐQT ngày 12/09/2024 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/9/2024.
7	18/10/2024	1. Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 9 tháng năm 2024 và một số nhiệm vụ cuối năm 2024. 2. Báo cáo về nội dung thoái vốn tại Petrolimex Lào. 3. Một số nội dung khác.	Văn bản số 2530/PLX-HĐQT ngày 23/10/2024 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 18/10/2024.
8	11/11/2024	1. Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 10 tháng và một số nhiệm vụ cuối năm; báo cáo giám sát tài chính nội bộ 9 tháng năm 2024. 2. Một số nội dung khác.	Văn bản số 2777/PLX-HĐQT ngày 18/11/2024 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 11/11/2024.
9	10/12/2024	1. Báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD 11 tháng và một số nhiệm vụ trong thời gian còn lại năm 2024. 2. Chủ trương đề nghị tặng “Huân chương Lao động hạng Nhất” cho Tập đoàn nhân kỷ niệm 70 năm. 3. Điều chỉnh bổ sung kế hoạch ASXH 2024 4. Báo cáo kiểm điểm hoạt động của HĐQT năm 2024. 5. Một số nội dung khác	- Văn bản số 2955/PLX-HĐQT ngày 10/12/2024 thông báo Kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 10/12/2024. - Nghị quyết số 304/PLX-NQ-HĐQT ngày 12/12/2024 v.v bổ sung kế hoạch chi phí ASXH năm 2024 (lần 2) của Công ty mẹ - Tập đoàn.

Ngoài các phiên họp định kỳ theo quy định, HĐQT đã tổ chức 103 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Năm 2024, trong phạm vi vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định nội bộ của Petrolimex, Ông Đinh Thái Hương đã thực hiện đầy đủ vai trò của một thành viên HĐQT, đồng thời hoàn thành trách nhiệm của mình trong vai trò là thành viên độc lập. Ông Đinh Thái Hương tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng tháng và các lần lấy ý kiến bằng văn bản, chủ động đưa ra những ý kiến thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng về các nội dung xin ý kiến. Từ đó, biểu quyết độc lập, khách quan trên cơ sở đảm bảo cao nhất lợi ích của Tập đoàn và cổ đông. Với kinh nghiệm lâu năm trong ngành xăng dầu, Ông Đinh Thái Hương thường xuyên cập nhật thông tin và đóng góp các nhận định quan trọng về diễn biến xăng dầu thế giới và tình hình thị trường trong nước. Các ý kiến của ông Hương giúp HĐQT có thêm góc nhìn đa chiều để giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, các định hướng chiến lược của HĐQT, kế hoạch kinh doanh, cũng như các công tác tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của Tập đoàn. Nhờ vậy, HĐQT đã kịp thời đưa ra các điều chỉnh, kiến nghị hỗ trợ cho Ban điều hành triển khai hiệu quả các mục tiêu đã đề ra. Ông Đinh Thái Hương cũng đóng góp tích cực vào việc giám sát, bảo vệ quyền lợi của cổ đông trong các quyết định của HĐQT và Ban điều hành, qua đó nâng cao tính minh bạch, khách quan trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện trong HĐQT có 04 thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- 1 Ông Phạm Văn Thanh: Chương trình Lãnh đạo quản lý cao cấp tại trường ĐH Harvard Kennedy School - Mỹ.
- 2 Ông Trần Ngọc Năm: Chương trình Giám đốc chuyên nghiệp - ĐH Kinh tế Quốc dân phối hợp với Petrolimex.
- 3 Ông Trần Tuấn Linh:
 - Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị - Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam
 - Chứng nhận “Quản trị công ty cổ phần trong bối cảnh hội nhập thị trường vốn và nâng hạng thị trường chứng khoán” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức vào tháng 8/2024.
- 4 Ông Nguyễn Anh Dũng: Chương trình đào tạo cấp cao về “Chiến lược phát triển bền vững doanh nghiệp trong kỷ nguyên số” tại Singapore.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu thành viên BKS như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2024 (CP)	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan đến ngày 31/12/2024 (CP)	Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn	Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn	Thời điểm bắt đầu/ không còn là thành viên Ban Kiểm soát
1	Đặng Quang Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	0	18.800	Không	Không	26/6/2020
2	Đinh Thị Kiều Trang	Kiểm soát viên	0	0	Không	Không	29/3/2022
3	Hoàng Mai Ninh	Kiểm soát viên	6.820	12.900	Không	Không	27/4/2018
4	Okuma Atsushi	Kiểm soát viên	0	169.228.476	Không	Không	26/4/2024
5	Mai Việt Dũng	Kiểm soát viên	0	0	Không	Không	26/4/2024
6	Kuroda Norimasa	Kiểm soát viên	0	169.228.476	Không	Không	thời Kiểm soát viên từ ngày 26/4/2024

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS đã thực hiện những công việc trọng tâm sau:

- 1

Xây dựng, hoàn thiện các Báo cáo thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS; Phối hợp với HĐQT Tập đoàn rà soát các tài liệu, nội dung... trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tập đoàn theo quy định.
- 2

Tổ chức theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ; nghị quyết của HĐQT Tập đoàn.
- 3

Rà soát, xây dựng kế hoạch hoạt động của các KSV.
- 4

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát năm 2024 tại Quyết định 198/PLX-QĐ/HĐQT ngày 08/3/2024.
- 5

Tham gia việc rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản trị của Tập và các văn bản chỉ đạo điều hành về cơ chế kinh doanh xăng dầu.
- 6

Tổ chức thực hiện phân tích, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động SXKD, công tác quản trị năm 2023 và định kỳ năm 2024.
- 7

Tham gia các cuộc họp HĐQT; Tổ chức các cuộc họp của BKS để triển khai công việc.
- 8

Thực hiện nhiệm vụ người đại diện vốn, kiểm soát viên tại các đơn vị được phân công.
- 9

Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác của Tập đoàn.



CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

STT	Ngày	Nội dung
1	18/3/2024	<p>Thông qua dự thảo các báo cáo, tờ trình của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024</p> <p>Thảo luận chuẩn bị tổ chức triển khai thực hiện công tác giám sát Quý II/2024: PLX Quảng Nam. Thực hiện giám chuyên đề trong quý 1 và quý 2 năm 2024: Công tác bán hàng và quản lý hàng gửi không thu phí tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, đánh giá công tác quản lý hao hụt khâu nhập khẩu năm 2023.</p> <p>Cập nhật, thống nhất quy trình thay đổi về nhân sự kiểm soát viên do cổ đông chiến lược ENEOS đề cử.</p>
2	05/4/2024	<p>Phân công nhiệm vụ cho các KSV</p> <p>Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giám sát trực tiếp các đơn vị trong quý 2 năm 2024: PLX Tây Ninh, Lâm đồng</p>
3	27/8/2024	<p>Tổng kết đánh giá kết quả công tác giám sát tại các đơn vị trong quý 2 năm 2024; Tổng hợp phân tích dữ liệu báo cáo giám sát chuyên đề rà soát công tác quản lý sử dụng cột đo xăng dầu tại các CHBLXD trong toàn ngành.</p> <p>Thống nhất nội dung giám sát chuyên đề trong quý 4 “Công tác Quản lý hao hụt khâu Kinh doanh hạch toán tại Công ty và giao nhiệt độ tại các đơn vị”</p> <p>Đánh giá việc thực hiện BCGS chuyên đề của BKS về tình hình triển khai TTKTM từ 01/01/2024 đến thời điểm 30/9/2024</p>

ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra chú trọng vào tính hợp lệ của việc quản lý, vào sự tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ Tập đoàn như sau:
- Kiến nghị các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
 - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý. Điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.
 - Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết.
 - Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 - Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Tập đoàn; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2024 Tập đoàn không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Mã cổ phiếu:	PLX
Vốn điều lệ:	12.938.780.810.000 đồng
Tổng số cổ phiếu niêm yết:	1.293.878.081 cổ phiếu
Loại cổ phiếu:	Phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu lưu hành:	1.270.592.235 cổ phiếu
Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:	5.000.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng:	1.265.592.235 cổ phiếu

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU PLX TRONG NĂM 2024

Tổng số phiên:	250
Tổng giá trị khớp lệnh:	14.814 tỷ đồng
Tổng khối lượng khớp lệnh:	352.419.800 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch bình quân/ngày:	1.506.424 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch cao nhất 52 tuần (04/7/2024):	6.016.400 cổ phiếu
Số cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2024:	1.293.878.081 cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông:	1.293.878.081 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
A. Trong nước	15.000	1.066.404.029	82,42%
1. Cá nhân	14.928	45.555.687	3,52%
Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ	34	135.270	0,01%
2. Tổ chức	72	1.020.848.342	78,90%
Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	1	981.686.626	75,87%
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1	23.285.846	1,80%
Công đoàn	1	5.000.000	0,39%
Tổ chức khác	69	10.875.870	0,84%
B. Nước ngoài	356	227.474.052	17,58%
1. Tổ chức	50	226.602.189	17,51%
- Công ty TNHH ENEOS Việt Nam	1	169.228.476	13,08%
- Tổ chức khác	49	57.373.713	4,43%
2. Cá nhân	306	871.863	0,07%
Tổng cộng (A) + (B)	15.356	1.293.878.081	100%

TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU QUỸ

Tổng số cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2024: **23.285.846** cổ phiếu
Không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tập đoàn được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tập đoàn theo quy định của Nhà nước.

- Tiền thưởng (nếu có) của Ban Quản lý, điều hành Tập đoàn sẽ được trích từ lợi nhuận sau thuế và thực hiện theo Quy chế quản lý Tài chính của Tập đoàn.
- Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tập đoàn.
- Tiền lương, thù lao năm 2024 của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tập đoàn dự kiến (do chưa tổ chức ĐHĐCĐ) là:
 - Tiền lương, thù lao của các Thành viên Ban Kiểm soát là **5.089.776.000** đồng
 - Tiền lương, thù lao của các Thành viên HĐQT là **9.512.689.000** đồng
 - Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát, được thực hiện theo điều lệ, quy chế, quy định hiện hành của Tập đoàn.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

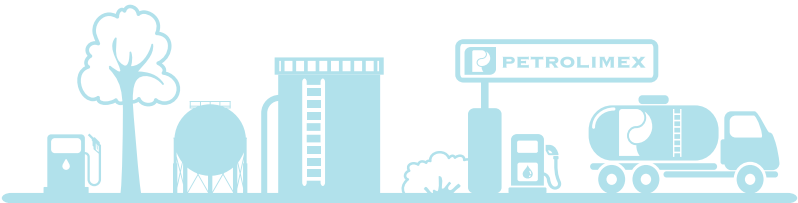
STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng Văn Hải	Phó Trưởng Ban Kiểm toán HĐQT	3.000	0,00023%	1.000	0,00008%	Bán
2	Trần Trang Thảo	Chuyên viên Ban Kiểm toán HĐQT	0	0,00000%	3.500	0,00027%	Mua

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đinh Thị Hương	Em dâu ông Đặng Quang Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát	21.800	0,00168%	16.900	0,00131%	Bán

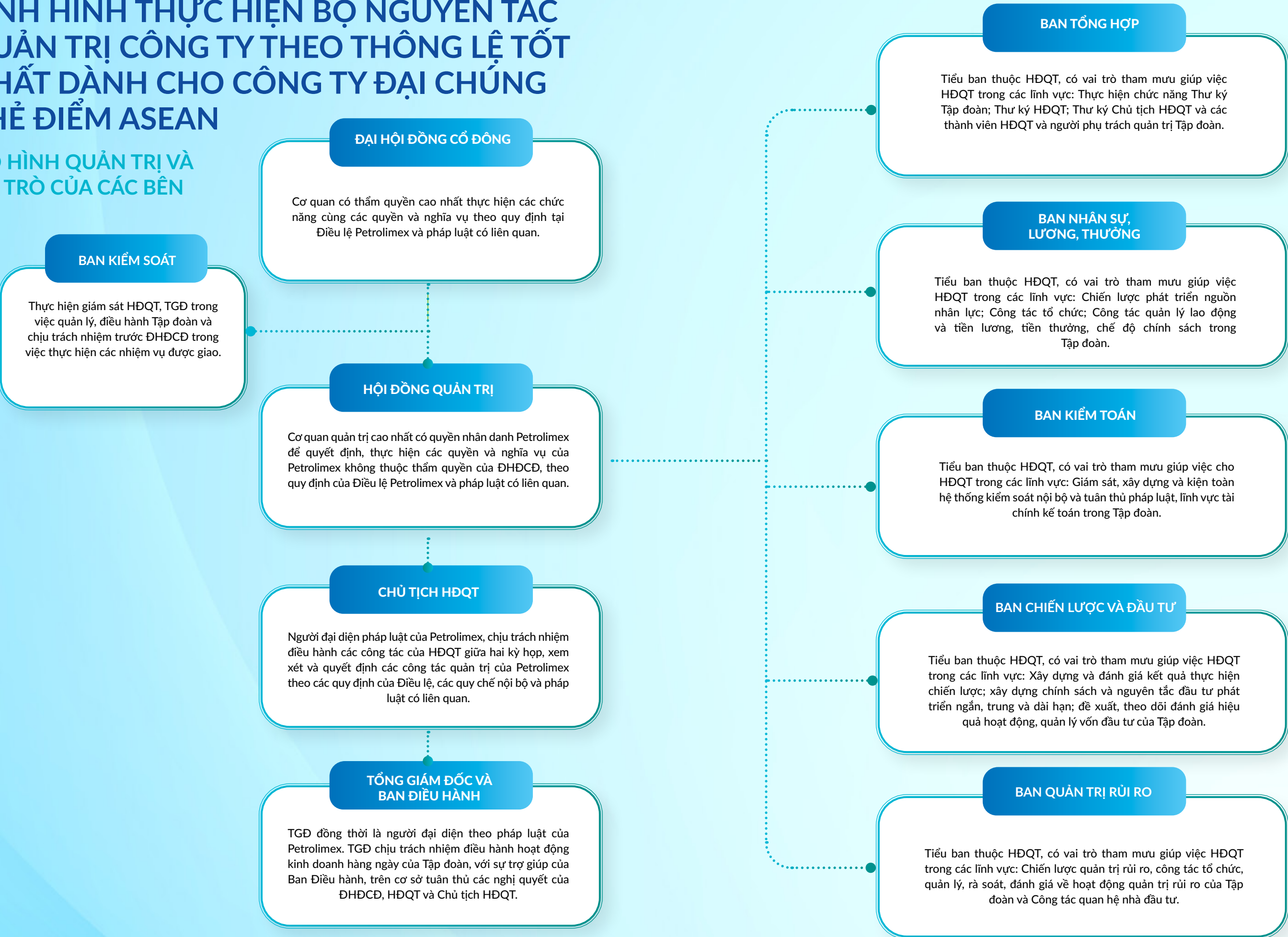
HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG THỂ ĐIỂM ASEAN

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN



QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

Trong năm 2024, Petrolimex tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị đối với công ty niêm yết. Ngoài ra, để nâng cao tính tuân thủ thực hiện quy định pháp luật về quản trị công ty, Petrolimex đã nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế, thông qua việc áp dụng và ngày càng bám sát các tiêu chí trong Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD, Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN và Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất 2019.

Cụ thể, Petrolimex đã đáp ứng tốt các tiêu chí liên quan đến quyền của cổ đông, đảm bảo vai trò của các bên có liên quan, công bố và minh bạch thông tin. Petrolimex đã và đang nỗ lực xây dựng kế hoạch để có thể đáp ứng tốt nhất các nguyên tắc của Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất 2019, Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN cũng như các quy định liên quan khác.

Dưới đây là thông tin chi tiết về quản trị công ty của Petrolimex trong năm 2024 tham chiếu với các tiêu chí trong Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất 2019, Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



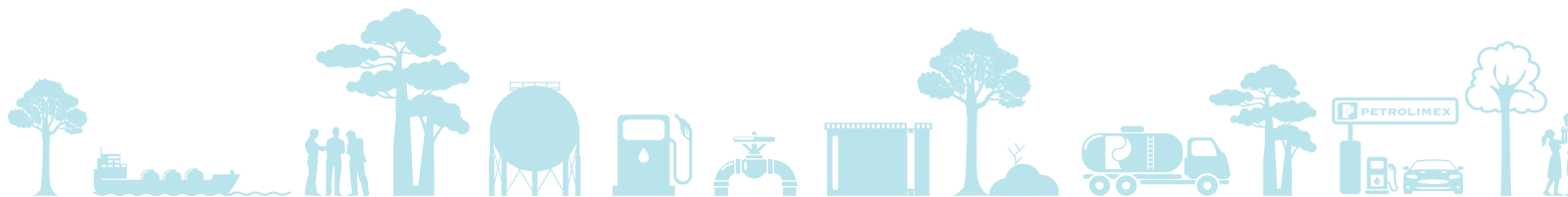
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT

- Tại Petrolimex, HĐQT luôn hành động trên cơ sở có đầy đủ thông tin vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Petrolimex, một cách có thiện ý, minh cán và cần trọng và vì lợi ích của tất cả các cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của Petrolimex.
- Mô hình hoạt động, cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và thù lao của thành viên HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ Tập đoàn và Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, đồng thời được công bố công khai trên Báo cáo thường niên và website của Tập đoàn.
- HĐQT xem xét và phê duyệt định hướng chiến lược của Petrolimex, chính sách quản lý rủi ro, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm, phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền.
- HĐQT đã và đang thể hiện tốt vai trò giám sát Petrolimex trong việc theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị và tuân thủ pháp luật hiện hành của Petrolimex. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đặc biệt quan tâm đến chính sách phát triển bền vững của Petrolimex và các hoạt động bảo vệ môi trường và công tác an sinh xã hội.
- Tất cả thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc thông qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản, và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận. Trong trường hợp không thể tham dự, thành viên HĐQT phải có thông báo gửi HĐQT và nêu lý do cụ thể. Thông báo mời họp và các tài liệu họp được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp. Biên bản họp đều được gửi đến tất cả thành viên HĐQT để ghi nhận tất cả các nội dung họp. Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp và 103 lần lấy ý kiến bằng văn bản.
- Về quy hoạch nhân sự kế cận, HĐQT vẫn tiếp tục thực hiện chương trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo cấp cao để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo vững mạnh ở mọi cấp.



Nguyên tắc 2: Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp

- Petrolimex đã và đang duy trì một HĐQT chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của Petrolimex, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và các bên liên quan của Petrolimex.
- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 26/4/2024 ĐHĐCĐ đã thông qua:
 - Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Võ Văn Quyền, ông Lê Văn Hương và ông Ken Kimura.
 - Bầu ông Trần Tuấn Linh, ông Endo Tsuyoshi và ông Đinh Thái Hương làm thành viên HĐQT.
- Theo Điều lệ, cơ cấu HĐQT của Petrolimex có 9 thành viên. Hiện nay, Petrolimex có 8 thành viên và đang khuyết 01 thành viên. Petrolimex sẽ tiếp tục tìm kiếm ứng cử viên phù hợp theo chiến lược phát triển của Petrolimex trong thời gian tới.
- Các thành viên HĐQT của Petrolimex sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả. Xin vui lòng xem thông tin giới thiệu từng thành viên HĐQT trong báo cáo này từ trang 28 đến trang 33.
- Việc giới thiệu ứng cử viên để bầu bổ sung, bầu mới thành viên HĐQT được Ban Nhân sự, Lương, Thưởng trực thuộc HĐQT xem xét cần trọng theo quy trình lựa chọn ứng cử viên thành viên HĐQT, trước khi trình HĐQT xem xét và đưa vào chương trình bầu cử của ĐHĐCĐ.
- HĐQT của Tập đoàn có 08 thành viên, trong đó 03 thành viên điều hành, 04 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT không điều hành có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Petrolimex và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.
- Ngay sau khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần, ngày 04/6/2012, HĐQT đã ban hành Quyết định thành lập Ban Tổng hợp với chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT thực hiện chức năng lãnh đạo, quản lý các mặt hoạt động của Tập đoàn; là đầu mối thường trực quan hệ và tập hợp các nội dung công việc giữa HĐQT với các cổ đông và các tổ chức trong và ngoài Tập đoàn; làm Thư ký Tập đoàn, Thư ký Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trong việc giải quyết các công việc quản trị Tập đoàn.
- Về đào tạo quản trị: Các thành viên HĐQT tích cực tham gia các chương trình có nội dung liên quan đến quản trị công ty để cập nhật thông tin.





Nguyên tắc 03: Đảm bảo vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT

- HĐQT của Petrolimex hiện mới có 01 thành viên độc lập. Petrolimex đang tiếp tục nghiên cứu xây dựng phương án đảm bảo số lượng thành viên độc lập HĐQT theo quy định. Thành viên HĐQT độc lập của Petrolimex đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và đáp ứng đúng các tiêu chí của IFC về định nghĩa “thành viên HĐQT độc lập góp phần đảm bảo để việc ra quyết định được khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích”.
- HĐQT của Petrolimex đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn. Tất cả các thành viên HĐQT đều am hiểu hoặc có kiến thức chuyên môn về tài chính, quản lý rủi ro, CNTT, pháp lý, quản trị kinh doanh, kinh nghiệm quốc tế, môi trường kinh doanh.
- Vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc được tách bạch, giúp cân bằng quyền lực, tăng trách nhiệm và nâng cao năng lực ra quyết định độc lập của HĐQT và Ban điều hành



Nguyên tắc 04: Thành lập các ủy ban thuộc HĐQT

HĐQT Petrolimex đã thành lập 05 tiểu ban chuyên trách thuộc HĐQT để giúp việc, hỗ trợ HĐQT thực hiện chức năng và tránh mọi xung đột lợi ích. Trong năm 2024, các tiểu ban đã có các hoạt động chính:

BAN TỔNG HỢP

- Tham mưu để Người đại diện vốn nhà nước, Hội đồng quản trị tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền.
- Chủ trì/phối hợp với các Ban có liên quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024 bằng hình thức trực tuyến.
- Tham mưu HĐQT ban hành một số quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn và công ty xăng dầu, từ đó nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn.
- Chủ trì tham mưu HĐQT chỉ đạo triển khai hiệu quả công tác ASXH của Tập đoàn trên cả nước.

BAN NHÂN SỰ, LƯƠNG, THƯỞNG

Ban NSLT đã hoàn thành tốt theo chức năng và nhiệm vụ được giao trong năm 2024. Trong đó có việc tham gia cùng các phòng ban liên quan hoàn thành thủ tục chuyển đổi, thành lập 03 Công ty TNHH MTV xăng dầu kể từ ngày 01/7/2024.

BAN KIỂM TOÁN

- Tham mưu giúp việc cho HĐQT về công tác tài chính kế toán, cơ chế điều hành kinh doanh, thẩm định các định mức chi phí, các dự án đầu tư, xây dựng phương án tăng vốn điều lệ các CTXD...
- Ban Kiểm toán đã hoàn thành 100% kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 tại 7 đơn vị. Ngoài ra, thực hiện kiểm tra tại Công ty Petrolimex Lao.
- Tham gia triển khai Đề án tái cơ cấu lại Petrolimex giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2035; Đề án thành lập một số Công ty TNHH MTV kinh doanh xăng dầu do Petrolimex nắm giữ 100%.
- Thẩm định các báo cáo liên quan đến Đại hội cổ đông.

- Xây dựng và trình ban hành sửa đổi Quy chế Quản lý Cửa hàng xăng dầu số 991/PLX-QĐ-HĐQT ngày 07/11/2024; Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tập đoàn.
- Thẩm định các nội dung Tổng giám đốc trình HĐQT theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ

- Trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị Tập đoàn trong việc tái cơ cấu doanh nghiệp; thoái vốn các khoản đầu tư ngoài ngành; xây dựng Chiến lược phát triển của Tập đoàn đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2045...
- Trực tiếp tham mưu cho Hội đồng quản trị Tập đoàn về các Thỏa thuận hợp tác của Tập đoàn với các Tập đoàn, Tổng Công ty/Đơn vị lớn.
- Trực tiếp tham mưu cho Hội đồng quản trị Tập đoàn về các dự án đầu tư phát triển năng lượng, sản phẩm mới (sản phẩm khí, sản phẩm hóa dầu, nhựa đường, hóa chất và dung môi, các sản phẩm năng lượng mới và tái tạo).

BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

- Đối với công tác QTRR:**
 - Thực hiện tốt vai trò giám sát công tác QTRR cũng như việc thực hiện chế độ báo cáo của các chủ rủi ro.
 - Chủ động trong việc tham mưu các giải pháp kiểm soát rủi ro chuỗi cung ứng.
- Đối với công tác Quan hệ nhà đầu tư:**
 - Chủ trì làm đầu mối trực tiếp nhận và trao đổi với nhà đầu tư, tổ chức tài chính trong và ngoài nước có nhu cầu quan tâm tới tình hình hoạt động của PLX.
 - Kịp thời cung cấp cho nhà đầu tư các thông tin cập nhật về tình hình KQKD của Tập đoàn thông qua các kênh website, hội thảo, gặp gỡ trực tiếp...
- Các công tác khác**
 - Công tác thoái vốn: Triển khai thực hiện công tác tham mưu, tư vấn cho HĐQT về thoái vốn đầu tư ngoài ngành.
 - Công tác lập Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững.





Nguyên tắc 05: Bảo đảm hoạt động của HĐQT

- Hàng năm, HĐQT đều thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của từng ban thuộc HĐQT. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên sẽ được HĐQT cân nhắc và xem xét áp dụng trong thời gian thích hợp.
- Thù lao của HĐQT, BKS, Ban điều hành và Kế toán trưởng được công bố công khai và lập thành một mục riêng trong Báo cáo Tài chính của Tập đoàn, đồng thời tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Đơn vị: đồng

STT	Đối tượng	Thù lao
1	Hội đồng quản trị (11 thành viên)	9.512.689.000
2	Ban Tổng giám đốc không là thành viên HĐQT (6 thành viên)	8.593.477.000
3	Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng (7 thành viên)	6.298.214.000



Nguyên tắc 06: Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức công ty



Petrolimex đã ban hành Văn hóa doanh nghiệp và Bộ quy tắc ứng xử (năm 2012), Nội quy lao động (cập nhật tháng 3/2024) áp dụng trong toàn Tập đoàn thiết lập chuẩn mực cho hành vi chuyên môn, đạo đức và văn hóa doanh nghiệp, đồng thời làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài.

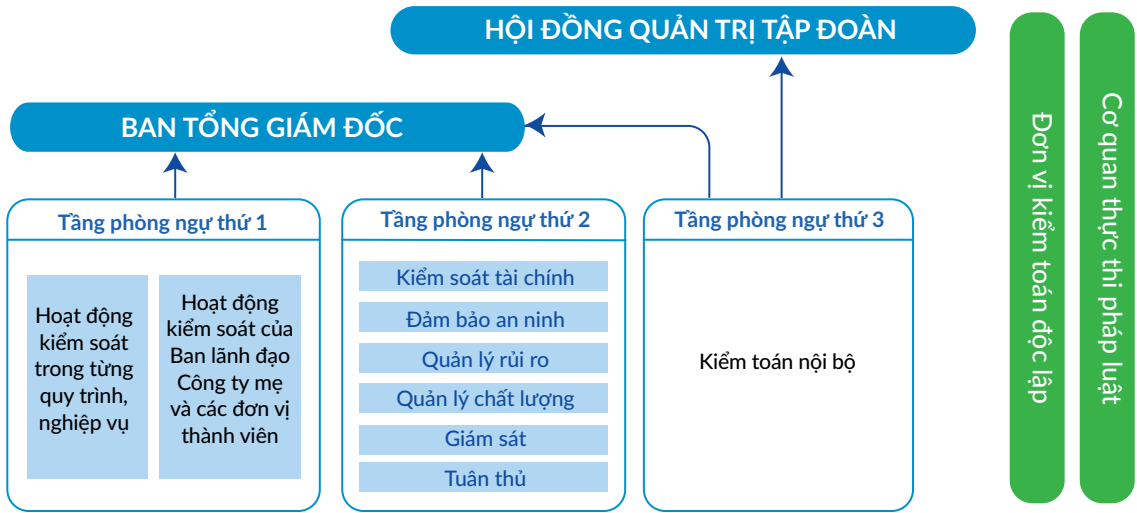
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT



Nguyên tắc 07: Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh

HĐQT đã thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra. Trong năm 2024, được sự thông qua của ĐHĐCĐ, Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã được lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024.

HĐQT đã xây dựng và dần đi vào hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ với 3 tầng phòng ngự với mục tiêu bảo vệ tài sản của Petrolimex, bảo đảm độ tin cậy của các thông tin, bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý và bảo đảm hiệu quả của hoạt động của Petrolimex.



- Tầng phòng ngự thứ 1** Các cấp điều hành kinh doanh ở cả Công ty mẹ và các đơn vị thành viên là tầng phòng ngự thứ 1 của Petrolimex. Các quy trình, nghiệp vụ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc kiểm soát nội bộ, tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế tối đa các sai sót phát sinh từ các nghiệp vụ hàng ngày.
- Tầng phòng ngự thứ 2** là các kiểm soát của Petrolimex về tài chính, quản lý chất lượng hàng hóa, giám sát các quy trình, nghiệp vụ và quản lý rủi ro.
- Tầng phòng ngự thứ 3** là bộ phận Kiểm toán nội bộ. Bộ phận kiểm toán nội bộ cung cấp các đánh giá độc lập và bảo đảm cho Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc về các thiết kế và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong việc điều hành hoạt động kinh doanh cũng như việc thực hiện các công tác kiểm soát nội bộ của Tập đoàn, HĐQT đã thiết lập và giám sát sự vận hành của các hệ thống công cụ hỗ trợ như hệ thống SAP-ERP, hệ thống EGas AGas...

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH



Nguyên tắc 08: Tăng cường hoạt động công bố thông tin của Công ty

- Petrolimex cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong công bố thông tin đến tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác. Trong năm 2024, Petrolimex không vi phạm pháp luật về công bố thông tin.
- HĐQT Petrolimex ban hành Quy chế công bố thông tin, để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của Petrolimex được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành.
- Petrolimex có bộ phận quản lý cổ đông, quan hệ nhà đầu tư và bộ phận công bố thông tin chịu trách nhiệm cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và giám sát truyền thông ra bên ngoài cho các cổ đông và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật. Petrolimex luôn xác định hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới minh bạch thông tin, tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cho cổ đông. Petrolimex triển khai Tổng đài chăm sóc khách hàng (19002828) để tiếp nhận thông tin từ cổ đông, nhà đầu tư... đồng thời tăng cường tương tác, trao đổi với cổ đông, nhà đầu tư thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến.
- Các thông tin liên quan và trọng yếu về hoạt động kinh doanh của Petrolimex được công bố kịp thời thông qua nhiều phương tiện như website, kênh truyền thông đại chúng, gặp gỡ định kỳ với nhà đầu tư, nhà phân tích, ...
- Thông tin về cấu trúc sở hữu và mô hình hoạt động của Tập đoàn; dữ liệu về cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, thành viên HĐQT và Ban Điều hành; giao dịch với các bên liên quan được công bố và cập nhật công khai trong Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị và website của Tập đoàn.
- Chất lượng và thời hạn công bố của Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính: Báo cáo thường niên của Tập đoàn được lập đáp ứng đầy đủ các quy định của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính của Tập đoàn luôn được công bố đúng thời hạn và theo đúng các quy định về công bố thông tin.
- Thông tin về tác động môi trường và xã hội cũng như các hoạt động trách nhiệm xã hội của Petrolimex được công bố công khai và cập nhật trong báo cáo thường niên của Tập đoàn.



CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG



Nguyên tắc 09: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông

Nguyên tắc 9.1: Quyền của cổ đông và đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông

- Petrolimex công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài.
- Petrolimex đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Petrolimex chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng.
- Quyền của cổ đông được quy định rõ ràng tại Điều lệ Petrolimex và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Năm 2024, Petrolimex đã đảm bảo quyền cho tất cả các cổ đông, nhà đầu tư bao gồm cả quyền lợi về tài chính, quyền tiếp cận thông tin và tham gia vào một số quyết định quan trọng của Tập đoàn.

Nguyên tắc 9.2: HĐQT đã chỉ đạo tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông hiệu quả

- Ngày 26/4/2024, Tập đoàn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên bằng hình thức trực tuyến, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.
- Petrolimex cung cấp đầy đủ và công khai các thông tin theo quy định cho tất cả các cổ đông bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Các cổ đông đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên của Petrolimex.
- Thông báo mời họp được gửi đến tất cả các cổ đông với nội dung thông tin đầy đủ về thời gian, địa điểm, hình thức họp, chương trình họp, cách thức tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và các thông tin cơ bản khác về việc đăng ký tham dự.
- Toàn bộ tài liệu họp được đăng tải công khai trên website Petrolimex bằng tiếng Việt 21 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ. Tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh cũng được công bố sau đó, giúp các cổ đông nước ngoài tiếp cận tài liệu một cách nhanh nhất, đồng thời thể hiện nỗ lực tiến tới sự chuyên nghiệp trong quản trị của Petrolimex.
- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Petrolimex hoặc đại diện được ủy quyền được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban Kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
- Chương trình ĐHĐCĐ được truyền hình trực tiếp, có phiên dịch cabin tiếng Anh để tất cả cổ đông có thể dễ dàng theo dõi nội dung, diễn biến Đại hội ở các địa điểm khác nhau. Tại Đại hội, các cổ đông đã trực tiếp đặt câu hỏi cho Đoàn chủ tọa về các nội dung liên quan đến hoạt động của Petrolimex. Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và các thành viên Đoàn chủ tọa đã giải đáp đầy đủ các ý kiến của cổ đông ngay tại cuộc họp.
- Toàn bộ quá trình kiểm tra tư cách cổ đông, giám sát quá trình bỏ phiếu và kiểm phiếu biểu quyết đều có sự tham gia của bên thứ ba là Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - một trong những Công ty chứng khoán lớn và uy tín trên thị trường. Kết quả biểu quyết, bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử nhanh, chính xác, minh bạch, công khai và không thể can thiệp, sửa chữa.

- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Tập đoàn bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trong vòng 24 giờ theo đúng quy định với đầy đủ các thông tin theo đúng trình tự thời gian. Trong đó có ghi nhận chính xác và đầy đủ số phiếu và tỷ lệ biểu quyết xin ý kiến cổ đông về các nội dung họp, ý kiến phát biểu của cổ đông.

Nguyên tắc 9.3: HĐQT đã xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán

- Chính sách cổ tức của Petrolimex đều được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm phê duyệt căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm.
- Năm 2024 Petrolimex đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024 thông qua và theo đúng quy định của pháp luật về thủ tục và thời gian chi trả, cụ thể: chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% từ ngày 28/5/2024. Tất cả các thông tin về thủ tục chi trả cổ tức được công bố rõ ràng, công khai trên website của Tập đoàn.

Nguyên tắc 9.4: Giao dịch với bên liên quan được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của Petrolimex và cổ đông.

- Về việc đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của Tập đoàn, cổ đông, Mục 6 Điều lệ Tập đoàn quy định rõ các thành viên HĐQT phải có trách nhiệm cẩn trọng, trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi và vì quyền lợi tối cao của các cổ đông và Tập đoàn. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm phải bồi thường về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT phải thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định nội bộ khác.
- Các giao dịch liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT được quy định chi tiết trong Điều lệ Tập đoàn và thông tin được công bố định kỳ trong Báo cáo quản trị 06 tháng và năm, Báo cáo thường niên.



ĐẢM BẢO VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN



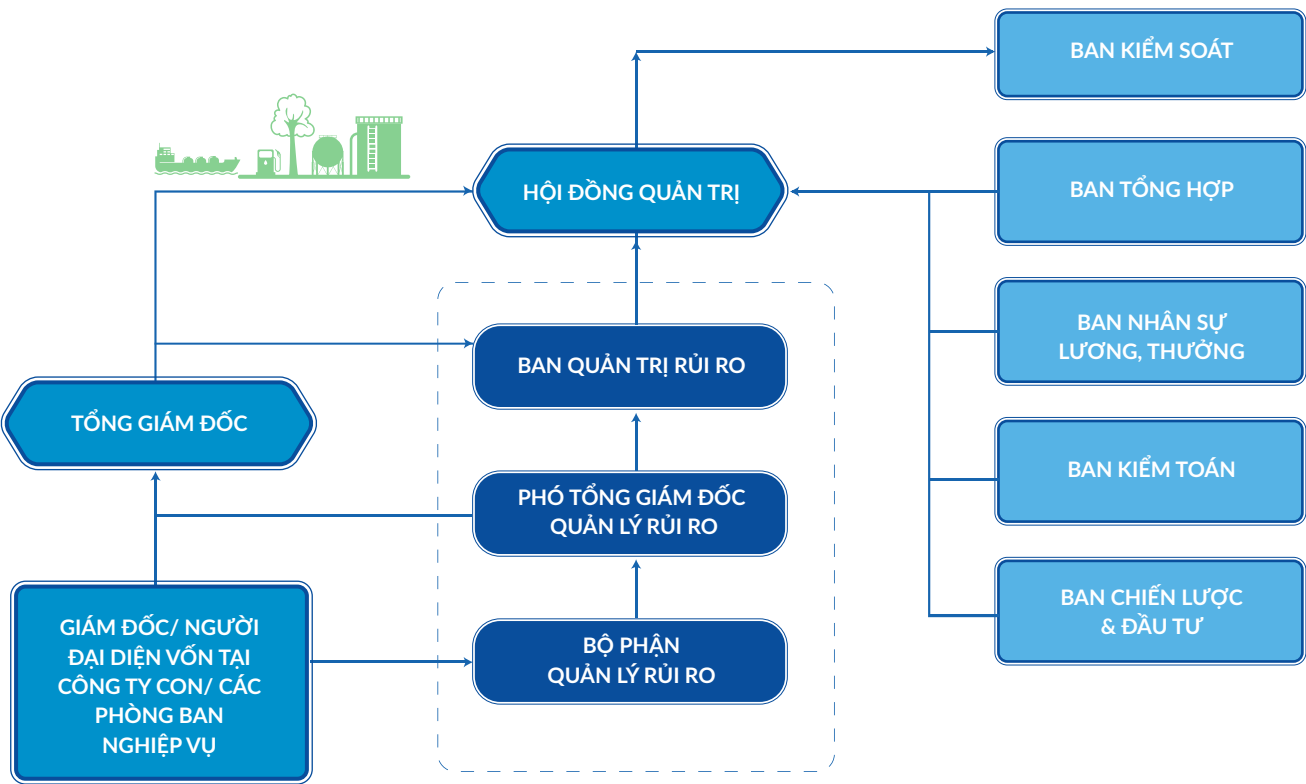
Nguyên tắc 10: Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan

Bên liên quan	Cam kết của Petrolimex
Khách hàng	Đầu tư phát triển các nền tảng, giải pháp, sản phẩm chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của khách hàng và không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu nhằm đảm bảo uy tín với khách hàng. Petrolimex là doanh nghiệp tiên phong kinh doanh các sản phẩm năng lượng sạch, chất lượng cao, thân thiện với môi trường; chú trọng nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ để bảo vệ môi trường.
Cổ đông, nhà đầu tư	Minh bạch hóa thông tin và nỗ lực mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư
Cán bộ nhân viên	Tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ nhân viên, người lao động phát huy thế mạnh để thành công
Cộng đồng	Nâng cao giá trị cuộc sống và trở thành điểm tựa tin cậy cho sự phát triển của cộng đồng
Chính phủ và các bộ ban ngành	Luôn đồng hành với các chương trình của Chính phủ, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước
Đối tác, nhà cung cấp	Nỗ lực thiết lập quan hệ với các đối tác trên cơ sở thấu hiểu, phát huy tối đa sức mạnh hợp tác, gắn bó lâu dài, cùng thành công và phát triển bền vững
Báo chí và cơ quan truyền thông	Cung cấp kịp thời và minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động của Petrolimex cũng như các đơn vị thành viên

- Petrolimex triển khai Tổng đài chăm sóc khách hàng (19002828). Đây là một kênh quan trọng để nắm bắt thông tin phản ánh từ khách hàng cho tất cả các mặt hoạt động của Tập đoàn, đặc biệt là những hoạt động tại hệ thống CHXD, từ đó góp phần nâng cao hình ảnh, chất lượng dịch vụ của Petrolimex.
- Tập đoàn đã hoàn thành việc đăng ký việc bảo hộ các nhãn hiệu và quyền tác giả thiết kế nâng cấp nhận diện CHXD Petrolimex để triển khai ứng dụng nhận diện mới. Ngoài ra, Tập đoàn cùng với các đơn vị thành viên cũng tăng cường triển khai thực hiện công tác bảo vệ thương hiệu thông qua các chương trình hợp tác với Tổng cục Quản lý thị trường và các Cục Quản lý Thị trường địa phương.
- Golive giải pháp Biên lai điện tử tại CHXD đối với các giao dịch thanh toán qua POS và đưa vào vận hành đồng bộ trên toàn Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01/7/2024, góp phần giảm việc lưu trữ biên lai giấy tại CHXD, tiết kiệm nhân công, thời gian, chi phí, khẳng định sự minh bạch và gia tăng niềm tin với khách hàng.
- Petrolimex đã và đang tiếp tục nâng cấp app Petrolimex để bổ sung các tính năng hữu ích, đáp ứng nhu cầu, trải nghiệm của khách hàng.
- Bên cạnh công tác truyền thông luôn được ưu tiên, chú trọng, năm 2024, Petrolimex tập trung đẩy mạnh hoạt động truyền thông nội bộ thông qua việc tổ chức khóa đào tạo trên quy mô toàn Tập đoàn, nhằm nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin và gắn kết nội bộ. Một số sản phẩm tiêu biểu đã được công bố, bao gồm Bản tin nội bộ trên hệ thống Văn phòng số của Tập đoàn. Bên cạnh đó, các kênh truyền thông nội bộ khác cũng được triển khai thông qua website chính thức và Bản tin nội bộ (E-newsletter)

QUẢN TRỊ RỦI RO

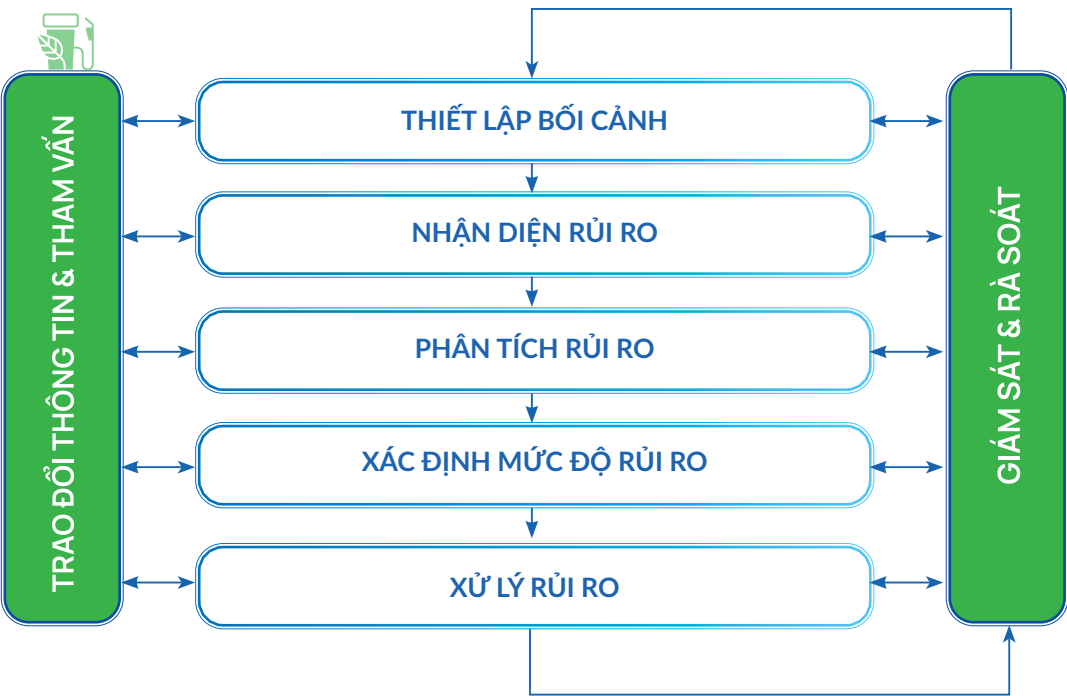
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ RỦI RO



Trong đó:

- HĐQT chịu trách nhiệm cuối cùng đối với việc định hướng, giám sát toàn bộ công tác QLRR.
- Ban QTRR giúp việc cho HĐQT, chịu trách nhiệm chung đối với việc giám sát hoạt động QLRR trong toàn Tập đoàn thông qua việc giám sát hoạt động QLRR theo các chính sách và khẩu vị rủi ro.
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cuối cùng đối với việc quản lý các rủi ro của Tập đoàn, bao gồm việc đưa ra các định hướng cho hoạt động quản lý của mình.
- Phó Tổng Giám đốc QLRR định hướng xây dựng và triển khai hoạt động QLRR trong toàn Tập đoàn.
- Bộ phận QLRR chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai hoạt động QLRR trong toàn ban nghiệp vụ QLRR.
- Ban Kiểm toán chịu trách nhiệm đánh giá độc lập tính hiệu quả của các quy trình và hoạt động QLRR, cung cấp kịp thời các đánh giá độc lập cho HĐQT về tính hiệu quả của hoạt động quản lý và kiểm soát rủi ro.

QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO



CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro đóng vai trò là yếu tố hạt nhân giúp Petrolimex chủ động định hướng hoạt động kinh doanh một cách rõ ràng, đưa ra các quyết định phù hợp với khả năng chịu đựng và mức độ rủi ro mong muốn, tăng cường độ bền bỉ, khả năng thích ứng với những thay đổi trong môi trường kinh doanh cũng như trong nội tại của Tập đoàn và đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Petrolimex xác định chiến lược quản lý rủi ro của Tập đoàn trước hết cần tập trung vào việc nhận diện và quản lý các rủi ro gắn với hoạt động kinh doanh xăng dầu cũng như các rủi ro mang tính chiến lược lâu dài, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, TĐH và CDS, tăng cường năng lực quản trị và nâng cao năng suất lao động.

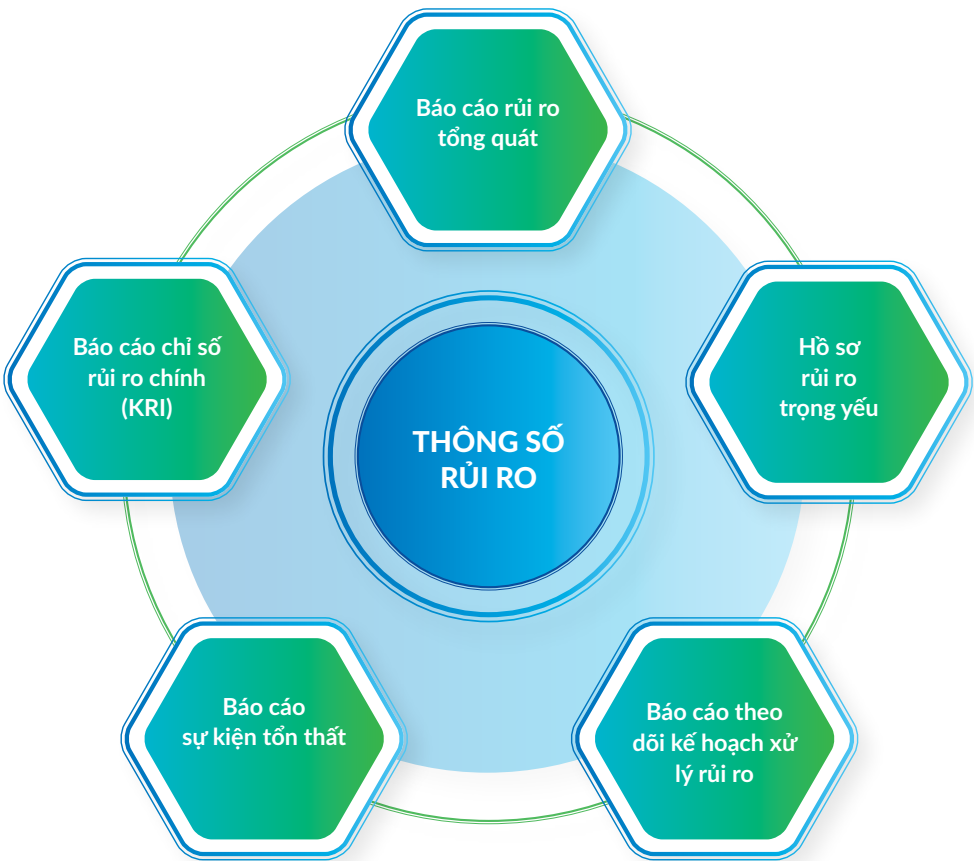
Tầm nhìn quản lý rủi ro của Petrolimex đến năm 2025 là có khả năng nắm bắt toàn diện hồ sơ rủi ro tại tất cả các đơn vị trong ngành xăng dầu và chủ động, lường trước để đưa ra các kế hoạch hành động nhằm tăng cường khả năng ứng phó, xử lý, giảm thiểu, hạn chế các rủi ro trọng yếu.

Các chiến lược quản trị rủi ro cụ thể của Petrolimex bao gồm:

- 01 Chiến lược 1: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao
- 02 Chiến lược 2: Xây dựng văn hóa và nhận thức về rủi ro
- 03 Chiến lược 3: Nhận diện và quản lý các rủi ro trọng yếu
- 04 Chiến lược 4: Gắn quản lý rủi ro với việc ra quyết định và xây dựng mục tiêu
- 05 Chiến lược 5: Ứng dụng CNTT, TĐH, CDS vào QLRR

BÁO CÁO VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Các loại báo cáo quản trị rủi ro đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị các rủi ro hiện tại và rủi ro tiềm ẩn của Tập đoàn. Bên cạnh việc duy trì danh mục rủi ro, yêu cầu báo cáo rủi ro tại Tập đoàn hiện nay bao gồm các đầu mục chủ yếu sau:



MỘT SỐ RỦI RO TRỌNG YẾU VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Trong năm 2024, một số rủi ro trọng yếu tiêu biểu của Tập đoàn gồm có:

STT	Rủi ro	Ảnh hưởng
1	Rủi ro hàng tồn kho, rủi ro giá dầu và rủi ro do gián đoạn nguồn cung vì sự cố NMLD trong nước	Cao
2	Rủi ro an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ	Trung bình



Rủi ro hàng tồn kho và rủi ro giá dầu

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Petrolimex (PLX) gắn liền với việc mua bán các sản phẩm về xăng dầu nên hiệu quả kinh doanh thường xuyên chịu ảnh hưởng của biến động nguồn cung cũng như diễn biến tăng giảm giá sản phẩm dầu tham chiếu trên thị trường trong nước và quốc tế. Theo đó, năm 2024 để đảm bảo nguồn cung và bình ổn thị trường xăng dầu trong mọi tình huống, PLX đã nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương, chủ động xây dựng và triển khai các kịch bản ứng phó kịp thời để bảo đảm nguồn cung xăng dầu không bị gián đoạn, phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân, giảm thiểu rủi ro về người và tài sản khi có sự cố thiên tai, bão lũ, đặc biệt khi cơn bão Yagi xảy ra tháng 9/2024, PLX đã không để xảy ra đứt gãy chuỗi cung ứng trên thị trường. Để đạt được kết quả như vậy PLX đã triển khai các biện pháp như sau:

- 01 Xây dựng kế hoạch tạo nguồn cho năm 2024 từ sớm, từ xa.
- 02 Tăng cường bám sát thị trường, mở rộng danh mục NCC để tìm kiếm nguồn hàng.
- 03 Tổ chức tốt hoạt động kinh doanh, bán hàng; kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho.
- 04 Hệ thống logistics và kho cảng chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về kỹ thuật, bố trí phương tiện, nhân sự đầy đủ.
- 05 Chủ động nghiên cứu, xây dựng phương án, kịch bản cụ thể để ứng phó khi có tình huống phát sinh.



Rủi ro an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ

Do tính chất lý hóa của mặt hàng xăng dầu, rủi ro cháy nổ xăng dầu là rủi ro mang tính thảm họa nên tại Petrolimex, an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ là một trong các vấn đề quan tâm hàng đầu của Lãnh đạo Tập đoàn. Vì vậy, Tập đoàn đã xây dựng và ban hành đầy đủ các quy trình nghiệp vụ kỹ thuật, nội quy lao động và nội quy ra vào đơn vị, công trình xăng dầu với các quy định cụ thể về quy tắc an toàn cơ bản và được rà soát định kỳ hàng năm, đồng thời, thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo các quy định được tuân thủ 1 cách nghiêm túc, đầy đủ. Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCCC tại CHXD cũng được ưu tiên lựa chọn là hoạt động đầu tiên để triển khai quản trị rủi ro cấp quy trình tại Tập đoàn. Bên cạnh đó, để kịp thời ứng phó trước các sự cố, Tập đoàn đã hướng dẫn các đơn vị xây dựng các quy trình cụ thể về ứng phó sự cố, phương án chữa cháy, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu..., cũng như quy định các đơn vị định kỳ tổ chức tập các tình huống chữa cháy, cứu hộ cứu nạn,... để tăng tính chuyên nghiệp, khả năng ứng phó sự cố của toàn thể CBCNV.

CHƯƠNG 05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Petrolimex duy trì sự phát triển bền vững bằng cách cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội.

Petrolimex cam kết và kiên trì phát triển bền vững, coi đó là nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Cùng với việc không ngừng nỗ lực để gia tăng quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh, chuyển đổi mặt hàng kinh doanh theo hướng năng lượng sạch, Tập đoàn chú trọng giảm phát thải, tối ưu hóa tài nguyên, ứng dụng công nghệ sạch và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về môi trường. Đồng thời, Petrolimex thực hiện trách nhiệm xã hội, đảm bảo phúc lợi cho người lao động và hỗ trợ cộng đồng với 364 tỷ đồng trong năm 2024. Văn hóa doanh nghiệp gắn với phát triển bền vững giúp Petrolimex tạo ra giá trị dài hạn cho cả doanh nghiệp và xã hội.



Thông tin chi tiết về định hướng, kế hoạch và kết quả thực hành ESG được trình bày trong Báo cáo Phát triển bền vững riêng, đăng tải trên website chính thức của Công ty tại petrolimex.com.vn

NGƯỜI CAO NHẤT CHỊU TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG

Tại Petrolimex, Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất chịu trách nhiệm trong việc ra quyết định và giám sát việc quản lý các tác động của Petrolimex đối với kinh tế, môi trường và xã hội.

TỔNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

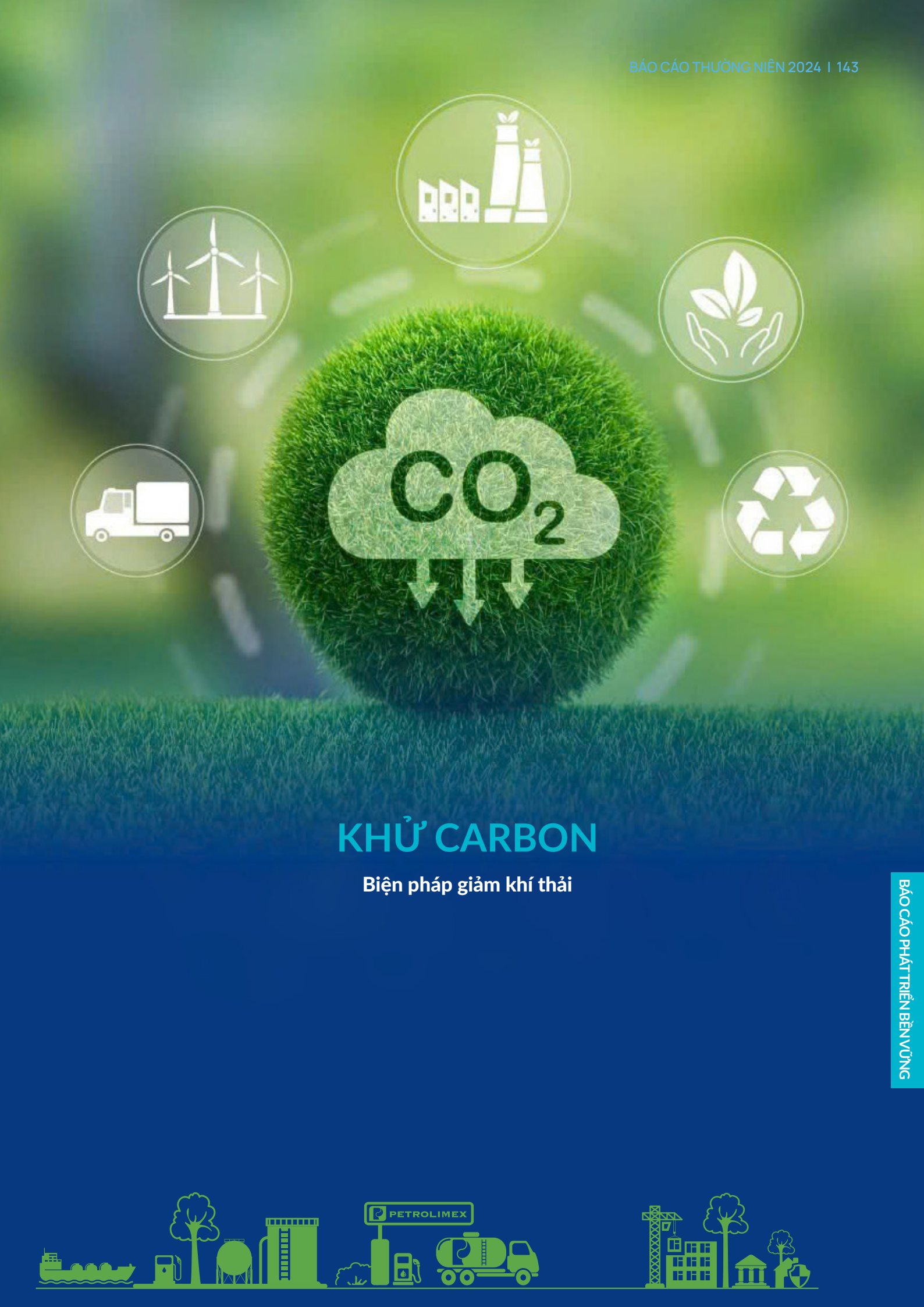


¹ Phát thải phạm vi 3 được tính toán bao gồm phát thải KNK gián tiếp liên quan tới việc sử dụng các sản phẩm Tập đoàn bán ra (Used of sold Products)

Ngày 10/4/2025, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã trở thành Tập đoàn nhà nước quy mô lớn đầu tiên tại Việt Nam vinh dự được Viện tiêu chuẩn Anh BSI trao Giấy kiểm tra xác nhận Báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 cho hoạt động kiểm kê phát thải khí nhà kính.

TỔNG LƯỢNG NGUYÊN VẬT LIỆU

Petrolimex là một doanh nghiệp thương mại, không sản xuất; vì vậy, Petrolimex không sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ.

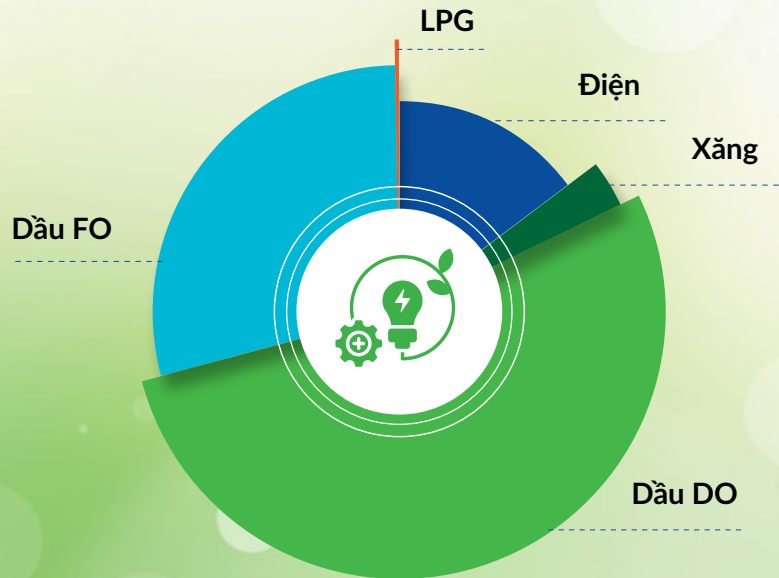


NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ

Các hoạt động của Petrolimex tiêu thụ các nguồn năng lượng chính bao gồm điện, xăng, dầu DO, dầu FO và LPG. Tổng năng tiêu thụ năng lượng năm 2024 được thống kê như sau:



*Nguồn hệ số quy đổi: Công văn số 3505/BCT-KHCN ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương lập Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm



SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Petrolimex đã đẩy mạnh đầu tư công nghệ thân thiện môi trường, áp dụng nhiều sáng kiến đổi mới giúp tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả.



TIÊU THỤ NƯỚC

Các ngành nghề kinh doanh của Petrolimex không sử dụng nước làm nguyên liệu đầu vào. Lượng nước sạch (nước máy, nước giếng khoan) tiêu tốn do nhu cầu sinh hoạt của CBNV. Một lượng nhỏ nước mặt được sử dụng để làm nước dự trữ cứu hỏa, nước vệ sinh công nghiệp.

Tiêu chuẩn nhu cầu nước sinh hoạt là 50 lít/ngày đêm (lượng nước sử dụng trong 24 giờ). Với số lượng CBNV toàn Tập đoàn năm 2024 là 19.225 người - khối lượng nước sử dụng tương ứng là 961 m³/ngày đêm

XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Petrolimex và các đơn vị thành viên luôn nỗ lực triển khai nhiều biện pháp đảm bảo an toàn đối với các công tác quản lý chất thải, triển khai khai đầu tư trạm xử lý nước thải tại kho cảng xăng dầu theo mô hình công nghệ chuẩn hóa quốc tế, áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống của Petrolimex.

Toàn bộ nguồn nước thải phát sinh tại kho, cảng xăng dầu được thu gom và đưa về hệ thống xử lý nước thải để xử lý đảm bảo Quy chuẩn Việt Nam 29:2010/BTNMT trước khi thải ra môi trường.

Toàn bộ nguồn nước thải phát sinh tại cửa hàng xăng dầu được thu gom và đưa về bể lắng gạn dầu để xử lý đảm bảo Quy chuẩn Việt Nam 29:2010/BTNMT cho phép trước khi thải ra môi trường.

XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN



Chất thải rắn phát sinh hàng ngày tại các cơ sở gồm: chất thải sinh hoạt (rau, củ, quả, lá cây, cỏ, giấy...) và chất thải rắn công nghiệp thông thường (các loại bao bì không nằm trong danh mục nguy hại). Khối lượng chất thải trung bình của mỗi cửa hàng xăng dầu khoảng 70kg/tháng.



Chất thải sinh hoạt được phân loại tại nguồn trong các thùng chứa rác thải hữu cơ và vô cơ đặt tại nhiều địa điểm và từng bộ phận trong kho, cảng và các CHXD, cửa hàng kinh doanh bán lẻ. Các loại chất thải công nghiệp thông thường không nguy hại được phân loại, thu gom và tập kết tại khu vực chung của từng đơn vị theo quy định.



Các đơn vị ký kết hợp đồng dịch vụ với các Công ty dịch vụ môi trường, Công ty môi trường đô thị địa phương hoặc các đơn vị, hợp tác xã, nghiệp đoàn được cấp phép trên địa bàn quận, huyện; định kỳ đến thu gom, vận chuyển đến nơi tập kết rác thải chung của tỉnh, thành phố để xử lý theo quy định.

KHÔNG VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG

Petrolimex không vi phạm pháp luật, không có sự cố môi trường, không có khiếu nại của cộng đồng xung quanh về môi trường.

CHƯƠNG 06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN

Các văn bản thành lập

Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 5 tháng 5 năm 1995. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là ngày 2 tháng 5 năm 2024.

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Văn Thanh	Chủ tịch
Ông Đào Nam Hải	Ủy viên
Ông Trần Ngọc Năm	Ủy viên
Ông Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên
Ông Lưu Văn Tuyển	Ủy viên
Ông Trần Tuấn Linh	Ủy viên (từ ngày 26/4/2024)
Ông Endo Tsuyoshi	Ủy viên (từ ngày 26/4/2024)
Ông Đinh Thái Hương	Ủy viên (từ ngày 26/4/2024)
Ông Võ Văn Quyền	Ủy viên (đến ngày 25/4/2024)
Ông Ken Kimura	Ủy viên (đến ngày 25/4/2024)
Ông Lê Văn Hường	Ủy viên (đến ngày 31/5/2024)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đào Nam Hải	Tổng Giám đốc
Ông Trần Ngọc Năm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lưu Văn Tuyển	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sự	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Sỹ Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1/5/2024)

Ban Kiểm soát

Ông Đặng Quang Tuấn	Trưởng ban
Bà Đinh Thị Kiều Trang	Kiểm soát viên
Bà Hoàng Mai Ninh	Kiểm soát viên
Ông Okuma Atsushi	Kiểm soát viên (từ ngày 26/4/2024)
Ông Mai Việt Dũng	Kiểm soát viên (từ ngày 26/4/2024)
Ông Norimasa Kuroda	Kiểm soát viên (đến ngày 25/4/2024)

Trụ sở đăng ký

Số 1 Khâm Thiên, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Tập đoàn") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 154 đến trang 211 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (a) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ từ trang 154 đến trang 211.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00207-25-2

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00207-25-2



Trương Vinh Phúc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1901-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Thị Việt Hòa
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3062-2024-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		59.543.529.720.085	57.306.926.231.393
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	14.933.068.792.315	14.048.245.083.619
Tiền	111		5.329.158.367.088	8.103.733.928.351
Các khoản tương đương tiền	112		9.603.910.425.227	5.944.511.155.268
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.108.762.286.646	16.495.622.447.477
Chứng khoán kinh doanh	121		6.691.022.742	6.691.022.742
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(2.095.304.108)	(1.951.375.740)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	15.104.166.568.012	16.490.882.800.475
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.465.105.480.349	10.975.342.199.058
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	12.232.902.323.561	10.021.848.511.588
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		383.629.822.851	666.633.246.084
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	654.385.304.273	823.710.371.386
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(806.531.504.366)	(538.640.885.535)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		719.534.030	1.790.955.535
Hàng tồn kho	140	9	15.673.039.677.316	14.639.913.875.637
Hàng tồn kho	141		15.746.686.393.576	14.677.544.350.217
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(73.646.716.260)	(37.630.474.580)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.363.553.483.459	1.147.802.625.602
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		353.345.217.068	293.253.255.930
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		411.308.909.245	693.036.261.169
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	17	598.191.162.379	160.746.806.949
Tài sản ngắn hạn khác	155		708.194.767	766.301.554

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		21.731.105.153.387	22.368.692.867.937
Các khoản phải thu dài hạn	210		31.273.357.852	28.936.190.703
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		285.000.000	367.919.000
Phải thu dài hạn khác	216		33.355.357.852	32.435.271.703
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(2.367.000.000)	(3.867.000.000)
Tài sản cố định	220		13.585.527.863.398	13.654.716.254.540
Tài sản cố định hữu hình	221	10	11.198.732.428.507	11.310.449.028.835
Nguyên giá	222		37.616.410.718.322	36.044.002.668.225
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.417.678.289.815)	(24.733.553.639.390)
Tài sản cố định vô hình	227	11	2.386.795.434.891	2.344.267.225.705
Nguyên giá	228		3.324.142.680.857	3.238.488.978.901
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(937.347.245.966)	(894.221.753.196)
Bất động sản đầu tư	230	12	107.979.606.627	115.855.426.374
Nguyên giá	231		195.263.598.500	198.650.312.676
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(87.283.991.873)	(82.794.886.302)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.445.555.813.867	919.552.879.504
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	1.445.555.813.867	919.552.879.504
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.221.257.702.429	4.812.246.891.099
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	6(b)	1.579.182.296.955	1.386.863.613.926
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(c)	263.775.498.977	263.775.498.977
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(d)	(122.100.093.503)	(115.392.221.804)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	1.500.400.000.000	3.277.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		3.339.510.809.214	2.837.385.225.717
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	3.196.608.497.707	2.757.122.218.016
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	138.666.258.231	71.285.984.559
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	22.118.300
Tài sản dài hạn khác	268		4.236.053.276	8.954.904.842
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		81.274.634.873.472	79.675.619.099.330

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		51.966.660.429.999	50.473.511.920.499
Nợ ngắn hạn	310		51.179.621.629.763	49.660.611.907.033
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	25.234.288.621.868	22.157.175.085.154
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		300.833.697.756	287.050.726.278
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	2.118.247.116.721	2.102.497.562.554
Phải trả người lao động	314		1.556.124.473.509	1.491.647.038.536
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	422.929.120.203	365.545.209.514
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		13.322.247.375	12.165.648.313
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	334.920.588.040	322.637.218.749
Vay ngắn hạn	320	20(a)	17.384.522.205.263	19.135.323.816.408
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		180.779.589.540	274.147.714.271
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	552.181.042.922	459.902.289.336
Quỹ bình ổn giá xăng dầu	323	22	3.081.472.926.566	3.052.519.597.920
Nợ dài hạn	330		787.038.800.236	812.900.013.466
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		15.527.760.920	15.157.760.920
Chi phí phải trả dài hạn	333		40.106.480.521	31.758.247.067
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		17.678.083.487	23.866.702.050
Phải trả dài hạn khác	337		68.619.215.898	70.762.745.253
Vay dài hạn	338	20(b)	487.101.948.000	646.814.450.564
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	15	100.905.942.410	21.970.138.615
Dự phòng phải trả dài hạn	342		57.099.369.000	2.569.968.997

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		29.307.974.443.473	29.202.107.178.831
Vốn chủ sở hữu	410	23	29.307.974.443.473	29.202.107.178.831
Vốn cổ phần	411	24	12.938.780.810.000	12.938.780.810.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.938.780.810.000	12.938.780.810.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		7.359.059.317.417	7.359.059.317.417
Vốn khác của chủ sở hữu	414		966.832.515.772	966.832.515.772
Cổ phiếu quỹ	415	24	(232.858.460.000)	(232.858.460.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(1.279.967.589.219)	(1.279.967.589.219)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		162.646.100.841	139.461.256.127
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	2.095.393.107.398	1.769.457.074.318
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	25	84.167.516.368	84.189.002.716
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.928.809.359.665	4.194.581.632.922
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		1.039.005.657.125	4.194.581.632.922
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		2.889.803.702.540	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.285.111.765.231	3.262.571.618.778
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		81.274.634.873.472	79.675.619.099.330

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Lương Ngọc Tú
Kế toán

Người duyệt:


Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng


Đào Nam Hải
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		284.124.014.890.319	274.082.359.042.928
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		106.590.351.159	103.183.069.449
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	4	284.017.424.539.160	273.979.175.973.479
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	4	266.666.114.613.699	258.715.274.315.672
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		17.351.309.925.461	15.263.901.657.807
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	1.635.278.874.392	2.742.716.620.267
Chi phí tài chính	22	29	1.196.075.118.805	1.723.462.286.268
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		568.190.119.356	898.602.546.828
Phần lãi trong các công ty liên doanh, liên kết	24	30	528.005.384.335	623.848.502.506
Chi phí bán hàng	25	31	13.517.691.226.147	12.139.673.166.162
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	1.040.695.331.786	949.360.826.359
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		3.760.132.507.450	3.817.970.501.791
Thu nhập khác	31	33	294.790.227.180	194.730.183.129
Chi phí khác	32		82.742.455.175	65.310.439.316
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		212.047.772.005	129.419.743.813
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.972.180.279.455	3.947.390.245.604
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	799.607.413.938	804.270.679.753

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	11.420.925.002	65.799.622.451
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.161.151.940.515	3.077.319.943.400
Phân bổ cho:				
Cổ đông của Công ty mẹ	61		2.889.803.702.540	2.833.906.727.712
Cổ đông không kiểm soát	62		271.348.237.975	243.413.215.688
				Đã điều chỉnh lại
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	1.767	1.455

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Lương Ngọc Tú
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng


Đào Nam Hải
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Mã số	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	3.972.180.279.455	3.947.390.245.604
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	2.177.193.998.275	2.184.794.870.169
Các khoản dự phòng	03	456.775.412.122	141.013.749.897
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(10.878.154.953)	13.287.356.000
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.546.179.461.991)	(2.465.763.180.879)
Chi phí lãi vay	06	568.190.119.356	898.602.546.828
Các khoản điều chỉnh khác (Biến động Quỹ bình ổn giá xăng dầu – Thuyết minh 22)	07	23.302.392.000	1.061.656.963.384
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	5.640.584.584.264	5.780.982.551.003
Biến động các khoản phải thu	09	(1.986.871.618.966)	2.148.238.587.213
Biến động hàng tồn kho	10	(1.069.142.043.359)	2.623.792.411.518
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	2.686.050.322.105	(3.354.468.238.187)
Biến động chi phí trả trước	12	(321.976.620.446)	(103.026.230.738)
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	-	276.725.816
		4.948.644.623.598	7.095.795.806.625
Tiền lãi vay đã trả	14	(594.550.108.333)	(851.560.272.409)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(908.627.737.024)	(433.197.206.807)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5.650.936.646	5.073.063.929
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.078.126.941.733)	(542.538.240.177)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.372.990.773.154	5.273.573.151.161

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	Mã số	2024 VND	2023 VND
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(1.995.731.599.636)	(1.652.018.073.110)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	44.365.512.966	32.687.539.636
Gửi tiền gửi có kỳ hạn với thời hạn trên 3 tháng, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(22.861.164.367.130)	(28.587.141.387.911)
Rút tiền gửi có kỳ hạn với thời hạn trên 3 tháng, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	26.024.480.599.593	19.111.847.066.624
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	-	2.573.005.260.000
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.339.532.126.854	1.446.768.601.730
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.551.482.272.647	(7.074.850.993.031)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	Mã số	2024 VND	2023 VND
Tiền thu từ đi vay	33	71.468.190.918.980	82.478.085.876.631
Tiền trả nợ gốc vay	34	(73.402.086.128.922)	(77.133.802.144.004)
Tiền trả cổ tức	36	(2.107.418.183.785)	(1.099.707.459.657)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.041.313.393.727)	4.244.576.272.970
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	883.159.652.074	2.443.298.431.100
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	14.048.245.083.619	11.606.028.926.698
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.664.056.622	(1.082.274.179)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	14.933.068.792.315	14.048.245.083.619

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Lương Ngọc Tú
Kế toán

Người duyệt:


Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng


Đào Nam Hải
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Tập đoàn”) trước đây là Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1995. Tập đoàn được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng đặc biệt tại Quyết định số 186/TTg ngày 28 tháng 3 năm 1996 nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất, kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao, nâng cao khả năng và hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên và toàn Tập đoàn đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế.

Theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2011 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107370 ngày 1 tháng 12 năm 2011, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành công ty cổ phần từ ngày 1 tháng 12 năm 2011 với tên gọi là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Tập đoàn kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam theo các quy định của pháp luật.

(b) Hoạt động chính

Tập đoàn có chức năng nhiệm vụ đầu tư, phát triển kinh doanh xăng dầu theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành thương mại của Nhà nước, ngành nghề kinh doanh bao gồm kinh doanh kho, cảng xăng dầu, khảo sát, thiết kế, xây lắp các công trình xăng dầu và dân dụng, xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu, vật tư thiết bị phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác, dịch vụ khách sạn và dịch vụ du lịch. Ngoài ra, Tập đoàn còn được kinh doanh đa ngành theo quy định của pháp luật, thực hiện nhiệm vụ khác do Nhà nước giao.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Cơ cấu của Tập đoàn gồm có Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Công ty mẹ”) và các công ty thành viên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 98 công ty con bao gồm 51 công ty xăng dầu do Tập đoàn sở hữu 100% vốn thuộc Khối Xăng dầu trực thuộc và 47 công ty con khác (1/1/2024: có 95 công ty con bao gồm 48 công ty xăng dầu do Tập đoàn sở hữu 100% vốn thuộc Khối Xăng dầu trực thuộc và 47 công ty con khác), 8 công ty liên doanh, liên kết (1/1/2024: 8 công ty liên doanh, liên kết).

Chi tiết các công ty con và công ty liên kết của Tập đoàn đã được hạch toán trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Loại công ty	Số lượng đơn vị	Tham chiếu
Các công ty con cấp 1 của Tập đoàn mà báo cáo tài chính của các công ty con này đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất	60	Xem Phụ lục 1
Công ty con là công ty liên kết của một số công ty trong Tập đoàn mà báo cáo tài chính của công ty con này đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất	1	Xem Phụ lục 2
Các công ty con cấp 2 của Tập đoàn mà báo cáo tài chính của các công ty con này đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất	28	Xem Phụ lục 3
Các công ty con cấp 3 của Tập đoàn mà báo cáo tài chính của các công ty con này đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất	9	Xem Phụ lục 4
	98	
Các công ty liên doanh, liên kết của Tập đoàn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất	7	Xem Phụ lục 5
Công ty liên kết của Tập đoàn được hạch toán theo phương pháp giá gốc trong báo cáo tài chính hợp nhất	1	Xem Phụ lục 6
	106	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 25.967 nhân viên (1/1/2024: 26.262 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (“công ty liên doanh”) là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm được xác định như sau:

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là tài sản (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu): dùng tỷ giá mua ngoại tệ của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và các công ty con thường xuyên có giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là nợ phải trả (các khoản phải trả và vay): dùng tỷ giá bán ngoại tệ của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và các công ty con thường xuyên có giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tập đoàn nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự

phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các hoàn đầu tư này không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà bên nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

(f) Hàng tồn kho

(i) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước hoặc phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Tập đoàn trích lập dự phòng giảm giá đối với hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(ii) Hàng hóa bất động sản

Hàng hóa bất động sản được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh và bao gồm chi phí để có được quyền sử dụng đất và các chi phí xây dựng liên quan bao gồm cơ sở hạ tầng, thiết bị liên quan và chi phí cho các khu vực chung. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến.

Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng

minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 50 năm
- máy móc, thiết bị 2 – 20 năm
- phương tiện vận chuyển 6 – 30 năm
- thiết bị, dụng cụ quản lý 3 – 10 năm
- tài sản cố định khác 5 – 10 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm toàn bộ các chi phí thực tế phát sinh để có được quyền sử dụng đất bao gồm cả chi phí đền bù giải phóng, và san lấp mặt bằng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất. Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không thời hạn.

(ii) Phần mềm máy tính và bản quyền phần mềm

Phần mềm máy tính và bản quyền phần mềm bao gồm các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm và bản quyền vào sử dụng. Nguyên giá của phần mềm máy tính và bản quyền phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính từ 3 đến 10 năm.

(i) Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- quyền sử dụng đất 25 – 50 năm
- nhà cửa 15 – 35 năm

(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tập đoàn không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Vỏ bình gas

Tập đoàn áp dụng hướng dẫn tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính và Công văn số 7776/BTC-TCT ngày 2 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ tài chính và thuế đối với doanh nghiệp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai” trong việc ghi nhận và phân bổ giá trị vỏ bình gas và các khoản ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được. Theo đó, giá trị vỏ bình gas được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong vòng từ 5 đến 10 năm.

(ii) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(iii) Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản bao gồm các chi phí phát sinh cho việc bảo dưỡng, thay thế sửa chữa những hư hỏng phát sinh trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

(iv) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

(l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(m) Dự phòng

Ngoại trừ những khoản dự phòng được trình bày tại các chính sách kế toán khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dự phòng chi phí sửa chữa lớn

Theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC, Tập đoàn thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là các tàu vận tải đường biển dựa trên chu kỳ lên đà sửa chữa định kỳ. Chi phí sửa chữa lớn được xác định dựa trên dự toán chi phí sửa chữa lớn theo kế hoạch đã được Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn và Ban Lãnh đạo các công ty con phê duyệt đối với các tàu phải thực hiện sửa chữa lớn trong chu kỳ tiếp theo.

(n) Quỹ bình ổn giá xăng dầu

Quỹ bình ổn giá xăng dầu được trích lập và sử dụng theo quy định tại Thông tư số 103/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2021 do Bộ Tài chính ban hành về việc “Hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu” theo quy định tại các Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 3 tháng 9 năm 2014, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 1 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Theo đó:

- Quỹ bình ổn giá xăng dầu được trích lập bằng một khoản tiền cụ thể, cố định trong giá cơ sở của lượng xăng dầu thực tế tiêu thụ và được xác định là một khoản mục chi phí trong cơ cấu giá cơ sở (mức trích căn cứ theo quy định từng thời kỳ của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương) và được ghi nhận vào Giá vốn hàng bán trong năm đối ứng với khoản nợ phải trả;
- Quỹ bình ổn giá xăng dầu được sử dụng theo công văn chỉ đạo của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương từng thời kỳ. Việc sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu dựa trên sản lượng thực tế tiêu thụ nhân mức sử dụng trên một lít xăng dầu theo quy định. Khi sử dụng Quỹ cho mục đích bình ổn giá, phần sử dụng được ghi giảm Giá vốn hàng bán trong năm; và
- Lãi phát sinh dương trên tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu hoặc lãi phát sinh âm trên tài khoản vay Quỹ bình ổn giá xăng dầu (khi vay vốn bổ sung do phần sử dụng vượt phần trích) được ghi nhận tăng hoặc giảm tương ứng tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành vượt trên mệnh giá được ghi tăng thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại cổ phiếu phổ thông và tái phát hành cổ phiếu quỹ

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần, đồng thời, Tập đoàn phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được mua lại. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Đối với những cổ phiếu sau khi mua lại được phép bán ra, giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu.

(p) Chênh lệch đánh giá lại tài sản

Cho mục đích xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa, Tập đoàn đã thực hiện đánh giá lại giá trị của các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết theo Biên bản Định giá của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam và căn cứ trên Hồ sơ Quyết toán Cổ phần hóa đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Tập đoàn đã thực hiện ghi nhận tăng giá gốc của các khoản đầu tư này trong bảng cân đối kế toán hợp nhất, trong khi phần vốn chủ sở hữu của các đơn vị nhận đầu tư này của Tập đoàn không được định giá lại.

Cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất, phần chênh lệch giữa giá trị của các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được định giá lại và giá trị vốn chủ sở hữu tại các công ty nhận đầu tư được ghi nhận vào chỉ tiêu “Chênh lệch đánh giá lại tài sản” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Khi công ty con và công ty liên kết được thanh lý, khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản tương ứng được ghi vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm.

(q) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Tập đoàn xác định nghĩa vụ thuế thu nhập căn cứ theo vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng nghĩa vụ về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của các cơ quan thuế có thẩm quyền.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về việc áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu ("IIR") và Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn ("QDMTT"). Các quy định này nhất quán và phù hợp với Quy định mẫu chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu Trụ cột 2 ("BEPS 2.0") của OECD và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Nghị quyết quy định các tập đoàn đa quốc gia có quy mô lớn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất tối thiểu toàn cầu là 15% trên lợi nhuận tại các quốc gia/ vùng lãnh thổ mà tập đoàn hoạt động

(r) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu, giảm giá hàng bán.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(s) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(t) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(u) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty mẹ (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi ước tính cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty mẹ không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(v) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn được lập theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh và mẫu báo cáo bộ phận thứ yếu của Tập đoàn được lập theo khu vực địa lý.

(w) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các công ty liên doanh, liên kết của Tập đoàn.

(x) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Kinh doanh xăng dầu			Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu	Khối kinh doanh các sản phẩm gas	Khối kinh doanh dịch vụ vận tải	Khối kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất	Tổng cộng
	Khối xăng dầu thành viên	Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên						
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản								
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.623.714.640.959	5.471.867.709.998	298.965.403.934	92.234.971.224	1.190.961.481.295	206.949.869.323	48.374.715.582	14.933.068.792.315
Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.140.000.000.000	-	645.707.573.826	1.087.735.468.942	1.080.861.827.285	154.457.416.593	-	15.108.762.286.646
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.815.438.866.632	10.141.276.648.881	1.205.966.310.749	511.252.794.182	488.890.981.536	381.720.493.530	(3.079.440.615.161)	12.465.105.480.349
Hàng tồn kho	12.652.247.899.197	1.107.914.845.445	1.054.340.570.108	210.436.116.218	516.752.290.430	231.011.885.010	(99.663.929.092)	15.673.039.677.316
Tài sản ngắn hạn khác	1.009.830.334.218	78.111.988.945	33.701.248.686	19.343.197.370	144.363.573.778	78.203.140.462	-	1.363.553.483.459
Các khoản phải thu dài hạn	251.174.986.690	2.835.824.740	6.267.821.574	112.549.408	3.235.598.948	4.664.329.455	(237.017.752.963)	31.273.357.852
Tài sản cố định	8.645.589.772.550	600.511.453.805	641.644.077.421	293.641.148.767	2.367.409.214.684	1.186.130.819.475	(149.398.623.304)	13.585.527.863.398
Bất động sản đầu tư	40.016.845.663	-	-	-	39.694.861.070	28.267.899.894	-	107.979.606.627
Tài sản dở dang dài hạn	1.347.304.173.304	19.567.369.544	10.737.047.324	8.440.764.617	42.957.719.868	16.548.739.210	-	1.445.555.813.867
Đầu tư tài chính dài hạn	6.679.515.328.707	10.000.000.000	-	500.400.000.000	18.872.391.665	167.131.678.899	(4.154.661.696.842)	3.221.257.702.429
Tài sản dài hạn khác	2.494.436.086.935	162.670.557.193	182.624.749.292	256.361.660.978	161.059.199.183	62.582.841.731	19.775.713.902	3.339.510.809.214
Tổng tài sản	55.699.268.934.855	17.594.756.398.551	4.079.954.802.914	2.979.958.671.706	6.055.059.139.742	2.517.669.113.582	(7.652.032.187.878)	81.274.634.873.472
Nợ phải trả								
Nợ ngắn hạn	31.822.055.206.279	15.998.000.947.217	2.812.477.395.506	2.021.564.655.119	1.158.683.474.423	645.007.988.632	(3.278.168.037.413)	51.179.621.629.763
Nợ dài hạn	202.966.023.540	3.040.000.000	17.826.151.168	74.602.656.033	656.367.883.058	15.503.662.217	(183.267.575.780)	787.038.800.236
Tổng nợ phải trả	32.025.021.229.819	16.001.040.947.217	2.830.303.546.674	2.096.167.311.152	1.815.051.357.481	660.511.650.849	(3.461.435.613.193)	51.966.660.429.999
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024								
Chi tiêu vốn	1.655.634.655.156	67.356.495.144	34.116.185.415	25.504.185.968	223.137.337.643	44.648.854.041	(54.666.113.731)	1.995.731.599.636
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	1.058.171.303.027	98.131.038.436	92.232.559.795	36.487.014.482	562.090.989.169	124.912.573.359	(32.990.858.368)	1.939.034.619.900
Khấu hao tài sản cố định vô hình	43.435.902.930	14.193.021.654	1.339.280.720	600.230.459	3.110.656.967	602.658.629	(594.274.825)	62.687.476.534
Khấu hao bất động sản đầu tư	2.274.100.643	-	-	358.505.241	1.908.081.996	1.929.192.147	-	6.469.880.027
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	578.427.273.246	33.791.485.024	50.477.187.151	59.070.648.234	39.407.970.936	12.585.864.217	-	773.760.428.808

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc gày 31 tháng 12 năm 2024

Kinh doanh xăng dầu								
	Khối xăng dầu thành viên	Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên	Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu	Khối kinh doanh các sản phẩm gas	Khối kinh doanh dịch vụ vận tải	Khối kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tổng doanh thu thuần	196.197.573.553.687	129.868.124.487.727	6.931.744.246.143	4.289.789.849.559	10.398.176.175.587	3.079.602.874.291	(66.747.586.647.834)	284.017.424.539.160
Trong đó: Doanh thu nội bộ	7.243.819.480.815	50.807.214.196.889	1.419.558.774.521	1.182.170.923.149	4.738.262.769.363	417.988.018.551	(66.747.586.647.834)	(938.572.484.546)
Doanh thu thuần bán ra bên ngoài	188.953.754.072.872	79.060.910.290.838	5.512.185.471.622	3.107.618.926.410	5.659.913.406.224	2.661.614.855.740	-	284.955.997.023.706
Chi phí kinh doanh	(194.162.563.062.420)	(129.619.173.163.245)	(6.791.560.173.002)	(4.182.681.580.757)	(10.082.784.003.544)	(3.043.242.360.815)	66.657.503.172.151	(281.224.501.171.632)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(181.401.792.024.826)	(127.939.621.760.969)	(6.109.063.760.422)	(3.549.704.551.529)	(9.274.031.550.221)	(2.683.751.734.657)	64.291.850.768.925	(266.666.114.613.699)
Chi phí bán hàng	(12.760.771.037.594)	(1.660.120.958.311)	(571.820.416.809)	(417.606.469.540)	(236.007.754.123)	(237.016.992.996)	2.365.652.403.226	(13.517.691.226.147)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	(19.430.443.965)	(110.675.995.771)	(215.370.559.688)	(572.744.699.200)	(122.473.633.162)	-	(1.040.695.331.786)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (trước hoạt động tài chính)	2.035.010.491.267	248.951.324.482	140.184.073.141	107.108.268.802	315.392.172.043	36.360.513.476	(90.083.475.683)	2.792.923.367.528
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết								528.005.384.335
Doanh thu hoạt động tài chính								1.635.278.874.392
Chi phí tài chính								(1.196.075.118.805)
Kết quả từ các hoạt động khác								212.047.772.005
Lợi nhuận trước thuế TNDN								3.972.180.279.455
Chi phí thuế TNDN hiện hành								(799.607.413.938)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại								(11.420.925.002)
Lợi nhuận sau thuế TNDN								3.161.151.940.515



Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Kinh doanh xăng dầu								
	Khối xăng dầu thành viên	Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên	Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu	Khối kinh doanh các sản phẩm gas	Khối kinh doanh dịch vụ vận tải	Khối kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản								
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.988.470.775.076	2.479.647.688.849	287.643.594.652	69.346.756.213	1.061.475.522.650	161.660.746.179	-	14.048.245.083.619
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.536.331.220.000	-	407.074.953.209	1.204.858.624.260	1.173.584.593.325	173.773.056.683	-	16.495.622.447.477
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.260.949.932.751	9.164.655.833.200	1.231.389.994.196	415.105.982.269	440.375.975.077	210.767.176.269	(3.747.902.694.704)	10.975.342.199.058
Hàng tồn kho	11.466.047.029.805	1.057.655.252.860	1.373.320.952.594	175.751.641.472	443.574.362.939	201.540.096.427	(77.975.460.460)	14.639.913.875.637
Tài sản ngắn hạn khác	761.931.707.099	33.681.703.945	56.929.381.665	30.473.808.021	192.815.880.699	71.970.144.173	-	1.147.802.625.602
Các khoản phải thu dài hạn	255.139.770.195	275.850.000	5.169.375.674	181.468.408	3.714.045.054	5.235.472.528	(240.779.791.156)	28.936.190.703
Tài sản cố định	8.192.321.746.670	579.823.968.314	705.948.049.273	299.420.758.895	2.717.606.778.367	1.288.433.813.296	(128.838.860.275)	13.654.716.254.540
Bất động sản đầu tư	41.266.376.425	-	-	6.278.324.549	41.602.943.066	26.707.782.334	-	115.855.426.374
Tài sản dở dang dài hạn	752.946.491.353	98.381.721.120	16.160.621.141	8.324.394.154	39.067.618.049	4.672.033.687	-	919.552.879.504
Đầu tư tài chính dài hạn	8.881.532.470.429	10.000.000.000	-	77.000.000.000	20.013.121.641	180.798.616.311	(4.357.097.317.282)	4.812.246.891.099
Tài sản dài hạn khác	2.096.227.652.366	91.342.953.489	155.749.635.327	249.176.883.360	165.166.587.341	64.126.421.740	15.595.092.094	2.837.385.225.717
Tổng tài sản	59.233.165.172.169	13.515.464.971.777	4.239.386.557.731	2.535.918.641.601	6.298.997.428.208	2.389.685.359.627	(8.536.999.031.783)	79.675.619.099.330
Nợ phải trả								
Nợ ngắn hạn	34.750.086.956.324	11.927.473.817.079	2.918.232.435.028	1.601.285.862.840	1.343.173.587.029	481.988.571.379	(3.361.629.322.646)	49.660.611.907.033
Nợ dài hạn	187.975.729.367	13.743.360.000	7.678.441.009	65.667.813.018	750.074.344.464	28.540.116.764	(240.779.791.156)	812.900.013.466
Tổng nợ phải trả	34.938.062.685.691	11.941.217.177.079	2.925.910.876.037	1.666.953.675.858	2.093.247.931.493	510.528.688.143	(3.602.409.113.802)	50.473.511.920.499
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023								
Chi tiêu vốn	1.230.010.968.239	130.770.058.139	54.358.324.227	25.476.587.589	218.240.402.606	19.979.732.362	(26.818.000.052)	1.652.018.073.110
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	1.001.376.766.780	92.930.443.044	94.283.606.667	41.269.132.353	670.082.015.698	130.141.995.994	(24.987.863.493)	2.005.096.097.043
Khấu hao tài sản cố định vô hình	50.319.225.907	11.259.071.354	1.068.946.805	490.226.843	2.610.399.905	634.470.625	(371.881.577)	66.010.459.862
Khấu hao bất động sản đầu tư	696.096.582	-	-	182.593.332	2.567.724.411	2.229.851.709	-	5.676.266.034
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	481.525.089.044	28.313.471.471	28.561.334.341	60.298.449.401	30.425.958.831	12.711.348.817	-	641.835.651.905



Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Kinh doanh xăng dầu							
	Khối xăng dầu thành viên	Các công ty con không thuộc khối xăng dầu thành viên	Khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu	Khối kinh doanh các sản phẩm gas	Khối kinh doanh dịch vụ vận tải	Khối kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất	Tổng cộng
Tổng doanh thu thuần	197.834.216.414.000	125.997.995.415.490	7.960.653.697.673	3.543.966.319.334	10.596.923.032.987	2.641.453.139.161	(74.596.032.045.166)	273.979.175.973.479
Trong đó: Doanh thu nội bộ	8.437.720.798.863	58.376.771.181.119	1.337.712.092.904	1.044.589.980.798	4.554.892.559.436	300.900.605.970	(74.596.032.045.166)	(543.444.826.076)
Doanh thu thuần bán ra bên ngoài	189.396.495.615.137	67.621.224.234.371	6.622.941.604.769	2.499.376.338.536	6.042.030.473.551	2.340.552.533.191	-	274.522.620.799.555
Chi phí kinh doanh	(196.880.780.380.588)	(125.486.286.193.443)	(7.739.405.096.122)	(3.428.103.355.431)	(10.351.958.105.365)	(2.618.098.673.672)	74.700.323.496.428	(271.804.308.308.193)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(185.110.297.031.481)	(124.112.990.212.725)	(6.989.854.770.392)	(2.884.187.219.856)	(9.647.812.331.290)	(2.298.970.094.273)	72.328.837.344.345	(258.715.274.315.672)
Chi phí bán hàng	(11.770.483.349.107)	(1.355.811.091.836)	(589.753.276.070)	(381.522.708.901)	(218.504.541.826)	(195.084.350.505)	2.371.486.152.083	(12.139.673.166.162)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	(17.484.888.882)	(159.797.049.660)	(162.393.426.674)	(485.641.232.249)	(124.044.228.894)	-	(949.360.826.359)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (trước hoạt động tài chính)	953.436.033.412	511.709.222.047	221.248.601.551	115.862.963.903	244.964.927.622	23.354.465.489	104.291.451.262	2.174.867.665.286
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết								623.848.502.506
Doanh thu hoạt động tài chính								2.742.716.620.267
Chi phí tài chính								(1.723.462.286.268)
Kết quả từ các hoạt động khác								129.419.743.813
Lợi nhuận trước thuế TNDN								3.947.390.245.604
Chi phí thuế TNDN hiện hành								(804.270.679.753)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại								(65.799.622.451)
Lợi nhuận sau thuế TNDN								3.077.319.943.400

(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý

	Trong lãnh thổ Việt Nam		Ngoài lãnh thổ Việt Nam		Hợp nhất	
	2024 VND	2023 VND	2024 VND	2023 VND	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu thuần bán ra bên ngoài	212.761.918.007.136	228.258.094.946.594	71.255.506.532.024	45.721.081.026.885	284.017.424.539.160	273.979.175.973.479
Chi tiêu vốn	1.972.386.979.841	1.651.773.917.364	23.344.619.795	244.155.746	1.995.731.599.636	1.652.018.073.110
Tài sản của bộ phận	Tại ngày		Tại ngày		Tại ngày	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản của bộ phận	71.109.612.868.630	74.928.043.922.612	10.165.022.004.842	4.747.575.176.718	81.274.634.873.472	79.675.619.099.330

- Tổng doanh thu ngoài lãnh thổ Việt Nam bao gồm:
- Doanh thu của các công ty trong nước bán tái xuất và bán chuyển khẩu cho các khách hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam.
 - Doanh thu của Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore và Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào bán cho các khách hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Tài sản của bộ phận và chi tiêu vốn ngoài lãnh thổ Việt Nam tương ứng là tổng tài sản và tổng chi tiêu vốn của Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore và Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào, không bao gồm các khoản phải thu các công ty trong Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	48.317.246.431	137.250.303.809
Tiền gửi ngân hàng	5.046.965.955.718	7.252.556.985.653
Trong đó:		
- Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu (i)	3.081.472.926.566	3.050.633.021.220
Tiền đang chuyển	233.875.164.939	713.926.638.889
Các khoản tương đương tiền (ii)	9.603.910.425.227	5.944.511.155.268
	14.933.068.792.315	14.048.245.083.619

- (i) Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu được theo dõi riêng trên tài khoản ngân hàng. Tiền gửi Quỹ bình ổn giá xăng dầu chỉ được sử dụng cho mục đích bình ổn giá và không được sử dụng cho mục đích nào khác.
- (ii) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng tại các ngân hàng trong nước.



6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
• Tiền gửi có kỳ hạn (i)	12.904.166.568.012	12.904.166.568.012	14.490.882.800.475	14.490.882.800.475
• Trái phiếu (ii)	2.200.000.000.000	(*)	2.000.000.000.000	(*)
	15.104.166.568.012		16.490.882.800.475	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
• Tiền gửi có kỳ hạn (iii)	500.400.000.000	(*)	77.000.000.000	(*)
• Trái phiếu (iv)	1.000.000.000.000	(*)	3.200.000.000.000	(*)
	1.500.400.000.000		3.277.000.000.000	

- (i) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các ngân hàng trong nước. Giá gốc của các khoản tiền gửi này xấp xỉ giá trị hợp lý do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này.
- (ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn thể hiện các khoản đầu tư vào trái phiếu ngân hàng như sau:
- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có giá gốc là 1.200 tỷ VND, có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng. Phương thức trả lãi là trả sau, thời điểm trả lãi định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu, thời hạn trả gốc là ngày đáo hạn của trái phiếu.
 - Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có giá gốc là 1.000 tỷ VND, có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng. Phương thức trả lãi là trả sau, thời điểm trả lãi định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu, thời hạn trả gốc là ngày đáo hạn của trái phiếu.
- (iii) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại các ngân hàng trong nước.
- (iv) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn thể hiện khoản đầu tư vào trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có giá gốc là 1.000 tỷ VND, có kỳ hạn 8 năm và đáo hạn vào ngày 27 tháng 12 năm 2031. Phương thức trả lãi là trả sau, thời điểm trả lãi định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu. Thời hạn trả gốc là ngày đáo hạn của trái phiếu.
- (*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(b) Đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết

				31/12/2024						1/1/2024					
STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND		
Công ty liên doanh															
1	Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Chế biến các sản phẩm dầu nhờn	35,00%	35,00%	453.231.048.953	-	(*) 35,00%	35,00%	270.767.712.294	-	(*)			
Công ty liên kết															
1	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (i)	Hà Nội	Kinh doanh bảo hiểm	40,95%	40,95%	781.072.554.216	-	1.035.353.198.400	40,95%	40,95%	763.562.795.578	-	1.076.222.403.600		
2	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	Kiên Giang	Nông sản, xăng dầu	38,94%	38,94%	159.647.370.102	-	(*) 38,94%	38,94%	157.896.610.137	-	(*)			
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam	Hà Nội	Đầu tư, xây dựng, khai thác, quản lý và bảo trì hệ thống đường cao tốc quốc gia	22,38%	22,38%	20.049.644.785	-	(*) 22,38%	22,38%	19.657.879.606	-	(*)			
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị xăng dầu	46,00%	46,00%	72.576.937.668	-	(*) 46,00%	46,00%	82.443.278.359	-	(*)			
5	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex	Hà Nội	Xây lắp	30,00%	30,00%	69.767.760.031	-	(*) 30,00%	30,00%	70.001.485.273	-	(*)			
6	Công ty Cổ phần Xây lắp III - Petrolimex	TP. Hồ Chí Minh	Xây lắp	30,00%	30,00%	21.036.981.200	-	(*) 30,00%	30,00%	20.733.852.679	-	(*)			
7	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sửa chữa Ô tô Việt Nam (ii)	Hà Nội	Mua bán hàng hóa	20,42%	20,42%	1.800.000.000	(677.914.822)	(*) 20,42%	20,42%	1.800.000.000	(565.644.022)	(*)			
						1.579.182.296.955	(677.914.822)	1.386.863.613.926 (565.644.022)							

(i) Trong số các công ty liên kết của Tập đoàn có một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (“PJICO”). Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã đánh giá ảnh hưởng của các quy định hiện hành về hoạt động đầu tư góp vốn vào lĩnh vực bảo hiểm tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về Đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và Quản lý, Sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Theo đó, Tập đoàn đã có kế hoạch thoái vốn tại công ty liên kết này. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, việc thoái vốn chưa diễn ra.

(ii) Khoản đầu tư vào công ty liên kết này được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo phương pháp giá gốc. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, việc chưa được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với công ty này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn do giá trị khoản đầu tư không trọng yếu.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này hoặc khối lượng giao dịch cổ phiếu các công ty này trên thị trường không lớn, và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.



(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

STT	Tên công ty	31/12/2024			1/1/2024		
		Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
		VND	VND	VND	VND	VND	VND
1	Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân đội	50.000.000.000	-	(*)	50.000.000.000	-	(*)
2	Công ty Cổ phần An Phú	110.724.000.000	(98.868.495.513)	(*)	110.724.000.000	(97.869.286.337)	(*)
3	Các công ty khác	103.051.498.977	(22.553.683.168)	(*)	103.051.498.977	(16.957.291.445)	(*)
		263.775.498.977	(121.422.178.681)	(*)	263.775.498.977	(114.826.577.782)	(*)

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	115.392.221.804	109.465.675.676
Tăng dự phòng trong năm	6.707.875.719	6.049.578.312
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(4.020)	(123.032.184)
Số cuối năm	122.100.093.503	115.392.221.804

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	1.662.077.109.770	2.421.291.678.154
Vitol Asia Pte. Ltd.	1.339.895.589.795	1.122.812.411.985
Các khách hàng khác	9.230.929.623.996	6.477.744.421.449
	12.232.902.323.561	10.021.848.511.588

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	14.312.167.441	15.608.968.650
Công ty Cổ phần Xây lắp III - Petrolimex	10.994.401.029	-
	25.306.568.470	15.608.968.650

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn hoàn trả từ 30 đến 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Bên liên quan		
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết:		
Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam	-	134.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	-	9.110.241.580
Bên khác		
Lãi dự thu	189.282.161.558	352.133.501.917
Phải thu thuế bảo vệ môi trường nộp thừa (i)	96.819.331.800	-
Tạm ứng cho nhân viên	70.330.110.002	71.708.295.160
Phải thu Bộ Công Thương về phí bảo quản hàng P10 (ii)	87.518.112.552	87.915.516.167
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	26.805.135.443	30.524.847.646
Phải thu khác	183.630.452.918	138.317.968.916
	654.385.304.273	823.710.371.386

(i) Đây là khoản phải thu thuế bảo vệ môi trường nộp thừa do Công ty con của Tập đoàn đã kê khai và tạm nộp cho hàng bán xuất khẩu.

(ii) Đây là khoản phải thu Bộ Công Thương liên quan đến phí bảo quản hàng dự trữ quốc gia.

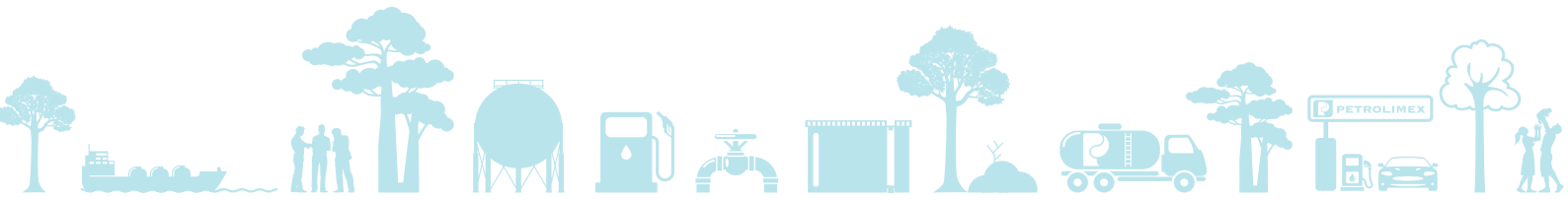
Các khoản phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không tính lãi và có điều khoản thanh toán theo yêu cầu.



9. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi trên đường	2.375.514.164.537	-	1.354.247.305.740	-
Nguyên vật liệu	1.063.301.216.912	(5.168.406.594)	1.068.387.221.327	(2.359.670.629)
Công cụ và dụng cụ	46.244.530.803	-	38.799.887.826	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	159.495.429.506	-	138.069.838.214	-
Thành phẩm	673.600.650.859	(2.988.753.319)	319.059.016.413	-
Hàng hóa	11.421.212.724.406	(65.489.556.347)	11.741.984.334.898	(35.270.803.951)
Hàng gửi đi bán	456.672.000	-	9.691.974.993	-
Hàng hóa bất động sản	6.861.004.553	-	7.304.770.806	-
	15.746.686.393.576	(73.646.716.260)	14.677.544.350.217	(37.630.474.580)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 9.925.221 triệu VND hàng tồn kho (1/1/2024: 533.600 triệu VND)



hàng tồn kho) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	16.033.393.301.681	5.379.419.020.262	13.613.407.972.204	956.957.145.112	60.825.228.966	36.044.002.668.225
Tăng trong năm	56.252.066.150	195.796.978.494	220.094.653.141	29.689.531.468	1.062.638.525	502.895.867.778
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	955.277.215.220	215.863.066.813	101.930.791.951	71.514.578.773	6.314.527.491	1.350.900.180.248
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(3.749.274.130)	-	-	-	-	(3.749.274.130)
Phân loại lại	10.745.800.562	(11.789.268.148)	5.485.050.623	(1.924.492.725)	(2.517.090.312)	-
Thanh lý và xóa sổ	(97.345.110.386)	(65.386.084.165)	(89.580.223.633)	(23.363.876.283)	(1.992.703.695)	(277.667.998.162)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ báo cáo	(164.959.413)	7.457.694	118.330.289	(11.364.237)	79.810.030	29.274.363
Số dư cuối năm	16.954.409.039.684	5.713.911.170.950	13.851.456.574.575	1.032.861.522.108	63.772.411.005	37.616.410.718.322
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	9.501.666.475.512	4.164.761.938.597	10.233.933.652.438	796.831.674.805	36.359.898.038	24.733.553.639.390
Khấu hao trong năm	776.796.799.375	352.609.340.689	711.987.865.937	91.256.460.235	6.384.153.664	1.939.034.619.900
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(1.079.650.985)	-	-	-	-	(1.079.650.985)
Phân loại lại	398.581.306	(2.305.803.804)	4.446.070.827	(1.739.938.661)	(798.909.668)	-
Thanh lý và xóa sổ	(78.836.891.273)	(64.664.929.796)	(85.573.820.438)	(23.080.468.209)	(1.992.703.695)	(254.148.813.411)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ báo cáo	144.482.110	(14.629.871)	117.678.425	(8.922.426)	79.886.683	318.494.921
Số dư cuối năm	10.199.089.796.045	4.450.385.915.815	10.864.911.447.189	863.258.805.744	40.032.325.022	26.417.678.289.815
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	6.531.726.826.169	1.214.657.081.665	3.379.474.319.766	160.125.470.307	24.465.330.928	11.310.449.028.835
Số dư cuối năm	6.755.319.243.639	1.263.525.255.135	2.986.545.127.386	169.602.716.364	23.740.085.983	11.198.732.428.507

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng với nguyên giá là 13.500.122 triệu VND (1/1/2024: 11.946.213 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các công ty con của Tập đoàn thế chấp tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 1.039.655 triệu VND (1/1/2024: 1.215.622 triệu VND) để bảo đảm cho các khoản vay từ các ngân hàng (Thuyết minh 20(b)).



11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền phần mềm	Phần mềm máy vi tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	2.503.361.955.345	16.689.283.200	665.175.896.630	53.261.843.726	3.238.488.978.901
Tăng trong năm	27.519.386.162	352.939.000	25.080.460.627	3.260.569.079	56.213.354.868
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	19.373.665.961	-	16.221.569.868	9.166.867.250	44.762.103.079
Chuyển từ bất động sản đầu tư	6.957.405.470	-	-	-	6.957.405.470
Thanh lý và xóa sổ	(397.036.501)	(328.407.000)	(8.538.648.435)	(13.015.069.525)	(22.279.161.461)
Số dư cuối năm	2.556.815.376.437	16.713.815.200	697.939.278.690	52.674.210.530	3.324.142.680.857
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	291.060.620.578	14.486.712.343	552.000.108.577	36.674.311.698	894.221.753.196
Khấu hao trong năm	23.545.752.503	583.369.525	34.413.038.591	4.145.315.915	62.687.476.534
Chuyển từ bất động sản đầu tư	2.203.050.001	-	-	-	2.203.050.001
Thanh lý và xóa sổ	(234.436.903)	(327.511.230)	(8.188.016.107)	(13.015.069.525)	(21.765.033.765)
Số dư cuối năm	316.574.986.179	14.742.570.638	578.225.131.061	27.804.558.088	937.347.245.966
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	2.212.301.334.767	2.202.570.857	113.175.788.053	16.587.532.028	2.344.267.225.705
Số dư cuối năm	2.240.240.390.258	1.971.244.562	119.714.147.629	24.869.652.442	2.386.795.434.891

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng với nguyên giá là 629.985 triệu VND (1/1/2024: 603.528 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các công ty con của Tập đoàn đã thế chấp tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 124.268 triệu VND (1/1/2024: 132.288 triệu VND) để đảm bảo cho các khoản vay từ các ngân hàng (Thuyết minh 20(b)).



12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	55.610.925.349	143.039.387.327	198.650.312.676
Tăng trong năm	-	570.185.185	570.185.185
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	3.749.274.130	3.749.274.130
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(6.957.405.470)	-	(6.957.405.470)
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	108.607.419	108.607.419
Thanh lý	-	(857.375.440)	(857.375.440)
Số dư cuối năm	48.653.519.879	146.610.078.621	195.263.598.500
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	31.776.779.175	51.018.107.127	82.794.886.302
Khấu hao trong năm	182.092.920	6.287.787.107	6.469.880.027
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	1.079.650.985	1.079.650.985
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(2.203.050.001)	-	(2.203.050.001)
Thanh lý	-	(857.375.440)	(857.375.440)
Phân loại lại	(182.117.787)	182.117.787	-

13. Xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	919.552.879.504	557.087.688.928
Mua mới trong năm	2.370.377.214.728	1.626.572.867.399
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.350.900.180.248)	(974.208.907.667)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(44.762.103.079)	(24.143.179.724)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(108.607.419)	-
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(73.547.711.416)	(42.960.251.629)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(367.471.466.294)	(206.701.892.456)
Thanh lý, xóa sổ	(4.597.796.387)	(11.428.345.714)
Biến động khác	(2.986.415.522)	(4.665.099.633)
Số dư cuối năm	1.445.555.813.867	919.552.879.504

Các hạng mục/dự án xây dựng cơ bản dở dang lớn tại ngày báo cáo như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Dự án xây dựng trụ sở số 1 Khâm Thiên	584.547.579.767	183.076.297.357
Các dự án đầu tư xây dựng và vận hành trạm dừng nghỉ trên tuyến cao tốc Bắc Nam	362.199.930.941	-
Các dự án khác	498.808.303.159	736.476.582.147
	1.445.555.813.867	919.552.879.504



14. Chi phí trả trước dài hạn

	Vỏ bình gas	Chi phí đất trả trước	Chi phí sửa chữa tài sản	Công cụ và dụng cụ	Chi phí trả trước dài hạn khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	200.263.536.616	1.627.536.031.599	300.797.110.001	120.454.010.548	508.071.529.252	2.757.122.218.016
Tăng trong năm	53.702.838.542	279.137.959.207	216.571.218.442	133.342.207.029	164.425.071.986	847.179.295.206
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	67.465.682.990	200.169.701.420	29.356.836.376	70.479.245.508	367.471.466.294
Phân bổ trong năm	(46.801.602.949)	(169.002.021.814)	(234.296.867.400)	(119.670.856.329)	(203.989.080.316)	(773.760.428.808)
Phân loại lại	-	72.679.236.718	5.842.090.145	11.788.356.962	(90.309.683.825)	-
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ báo cáo	-	(1.404.053.001)	-	-	-	(1.404.053.001)
Số dư cuối năm	207.164.772.209	1.876.412.835.699	489.083.252.608	175.270.554.586	448.677.082.605	3.196.608.497.707

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận đối với những khoản mục sau:

	Thuế suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng tổn thất tài sản	20%	93.072.435.846	31.627.745.666
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng phải trả	20%	21.036.944.094	17.707.733.674
Lợi nhuận chưa thực hiện	20%	24.570.739.774	20.276.473.675
Các khoản khác	20%	(13.861.483)	1.674.031.544
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		138.666.258.231	71.285.984.559
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
Dự phòng tổn thất tài sản	20%	(84.292.517.194)	(20.339.659.004)
Các khoản khác	20%	(16.613.425.216)	(1.630.479.611)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả		(100.905.942.410)	(21.970.138.615)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần		37.760.315.821	49.315.845.944



16. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán ngắn hạn chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	4.388.076.953.663	5.837.255.102.818
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn	3.851.592.326.027	6.601.614.992.747
Vitol Asia Pte. Ltd.	2.703.489.581.676	1.460.301.457.157
Ampol Singapore Trading Pte. Ltd.	2.635.373.350.458	-
Các nhà cung cấp khác	11.655.756.410.044	8.258.003.532.432
	25.234.288.621.868	22.157.175.085.154

(b) Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty liên kết		
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	29.201.072.443	29.766.095.533
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	9.582.822.850	76.866.352.528
	38.783.895.293	106.632.448.061

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 đến 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phí đôi nhật	140.181.159.245	143.918.660.742
Chi phí mua hàng hóa, vật tư	67.237.644.969	-
Trích trước chi phí xây dựng cơ bản dở dang	41.186.339.895	43.294.101.066
Chi phí lãi vay	37.943.526.543	72.369.029.061
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	136.380.449.551	105.963.418.645
	422.929.120.203	365.545.209.514

17. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

Biến động của thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	1/1/2024	Số phát sinh trong năm	Số đã nộp/ được hoàn trả trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra (*)	(168.380.706.879)	(3.100.247.805.223)	3.077.805.982.469	(190.822.529.633)
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	(37.872.418.415)	(8.046.574.794.724)	8.371.138.076.133	286.690.862.994
Thuế tiêu thụ đặc biệt	19.085.641.088	(3.305.151.241.301)	3.499.967.541.054	213.901.940.841
Thuế xuất nhập khẩu	(12.919.241.103)	(153.049.673.279)	229.445.722.426	63.476.808.044
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(519.748.020.456)	(799.607.413.938)	908.627.737.024	(410.727.697.370)
Thuế thu nhập cá nhân	(19.918.014.504)	(254.343.813.751)	235.782.472.646	(38.479.355.609)
Thuế nhà đất	18.945.344.221	(368.463.253.222)	345.164.298.800	(4.353.610.201)
Thuế bảo vệ môi trường	(1.220.712.981.196)	(16.246.035.201.774)	16.048.224.718.280	(1.418.523.464.690)
Các loại thuế khác	(230.358.361)	(110.426.929.411)	89.438.379.054	(21.218.908.718)
	(1.941.750.755.605)	(32.383.900.126.623)	32.805.594.927.886	(1.520.055.954.342)
Trong đó:				
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	160.746.806.949			598.191.162.379
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(2.102.497.562.554)			(2.118.247.116.721)
	(1.941.750.755.605)			(1.520.055.954.342)

(*) Số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm trình bày như trên thể hiện số liệu sau khi đã đối trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trong năm.

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	93.363.449.901	64.883.897.583
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	52.485.610.276	51.775.998.780
Cổ tức phải trả	22.068.158.606	40.054.971.664
Lãi vay phải trả	1.022.514.473	1.305.234.386
Phải trả, phải nộp khác	165.980.854.784	164.617.116.336
	334.920.588.040	322.637.218.749

20. Các khoản vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2024	Biến động trong năm			31/12/2024
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Chênh lệch tỷ giá	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	18.948.764.868.737	71.359.985.950.999	(73.112.750.249.705)	23.299.729.940	17.219.300.299.971
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20(b))	186.558.947.671	163.969.344.017	(186.558.947.671)	1.252.561.275	165.221.905.292
	19.135.323.816.408	71.523.955.295.016	(73.299.309.197.376)	24.552.291.215	17.384.522.205.263

Các khoản vay ngắn hạn của Tập đoàn chủ yếu là các khoản vay ngân hàng bằng VND, có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng. Chi tiết như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ	11.534.922.925.817	13.222.530.451.659
Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	1.978.351.939.954	2.414.245.942.934
Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	1.718.987.017.001	1.365.113.844.992
Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP	1.171.191.859.550	1.163.262.120.514
Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	115.000.000.000	75.000.000.000
Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	71.174.594.181	102.946.650.583
Các công ty con khác	629.671.963.468	605.665.858.055
	17.219.300.299.971	18.948.764.868.737

Các khoản vay ngắn hạn của Tập đoàn là các khoản vay tín chấp nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, mở các tín dụng thư (L/C) nhập khẩu xăng dầu. Lãi suất của các khoản vay này được quy định theo từng ngân hàng và từng khoản vay.

(b) Vay dài hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay dài hạn	652.323.853.292	833.373.398.235
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 20(a))	(165.221.905.292)	(186.558.947.671)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	487.101.948.000	646.814.450.564

Vay dài hạn chủ yếu bao gồm các khoản vay ngân hàng có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 120 tháng của các công ty con trong Tập đoàn. Chi tiết như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP	260.567.711.092	273.565.813.940
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	217.024.516.481	294.535.219.126
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	47.536.943.000	82.309.793.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	45.405.000.000	61.973.000.000
Các công ty con khác	81.789.682.719	120.989.572.169
	652.323.853.292	833.373.398.235

Mục đích của các khoản vay dài hạn là để tài trợ cho các dự án đầu tư, xây dựng các cửa hàng xăng dầu, mua tàu và xe chở xăng dầu và các dự án khác của Tập đoàn.

Các khoản vay dài hạn của Tập đoàn là các khoản vay bằng VND và USD. Lãi suất của các khoản vay này hầu hết là lãi suất thả nổi, được tính theo lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng cho vay cộng biên độ nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh hoặc một mức lãi suất sàn được quy định trong hợp đồng vay.

Các khoản vay dài hạn của Tập đoàn được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 10) và tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 11).

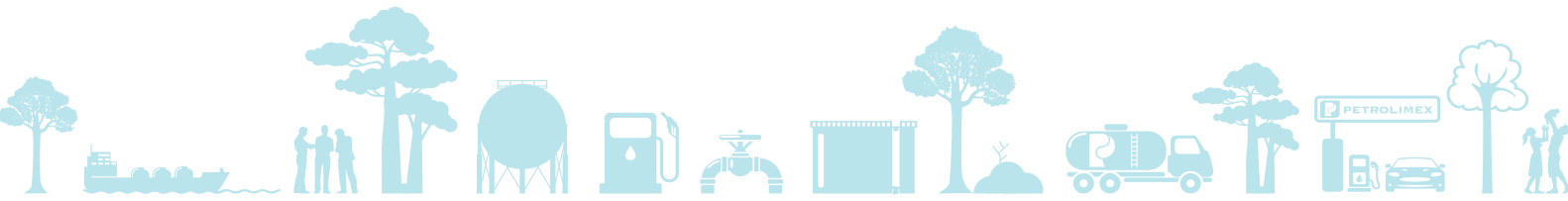


21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	459.902.289.336	392.197.823.497
Trích lập trong năm	985.516.019.047	610.242.706.016
Sử dụng trong năm	(893.237.265.461)	(542.538.240.177)
Số dư cuối năm	552.181.042.922	459.902.289.336

22. Quỹ bình ổn giá xăng dầu

	2024 VND	2023 VND
Biến động trong năm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Tăng trong năm	23.302.392.000	1.465.206.494.635
Sử dụng trong năm	-	(403.549.531.251)
	23.302.392.000	1.061.656.963.384
Số dư đầu năm	3.052.519.597.920	1.985.789.570.607
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	23.302.392.000	1.061.656.963.384
Lãi phát sinh từ tài khoản tiền gửi	5.650.936.646	5.073.063.929
Số dư cuối năm	3.081.472.926.566	3.052.519.597.920



23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 1/1/2023	12.938.780.810.000	7.359.059.317.417	1.109.578.156.236	(232.858.460.000)	(1.294.725.514.734)	89.957.394.846	1.692.508.912.473	124.605.772.427	2.706.196.720.866	3.289.507.534.688	27.782.610.644.219
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	2.833.906.727.712	243.413.215.688	3.077.319.943.400
Công ty con tăng vốn	-	-	2.490.038.145	-	-	-	(2.490.038.145)	-	-	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	-	-	-	-	-	(889.414.564.500)	(205.578.646.937)	(1.094.993.211.437)
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	-	-	-	161.062.430.777	15.573.077	(161.078.003.854)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 21)	-	-	-	-	-	-	-	-	(542.946.448.837)	(67.296.257.179)	(610.242.706.016)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài	-	-	-	-	-	49.503.861.281	(349.037.460)	(1.023.539.640)	-	-	48.131.284.181
Công ty liên kết trích quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	-	-	-	19.137.044.510	11.705.845.601	(30.842.890.111)	-	-
Thanh lý các công ty liên kết	-	-	(145.251.942.976)	-	14.757.925.515	-	(100.412.237.837)	(51.040.491.239)	281.946.746.537	-	-
Các biến động khác về vốn chủ sở hữu	-	-	16.264.367	-	-	-	-	(74.157.510)	(3.186.654.891)	2.525.772.518	(718.775.516)
Số dư tại ngày 1/1/2024	12.938.780.810.000	7.359.059.317.417	966.832.515.772	(232.858.460.000)	(1.279.967.589.219)	139.461.256.127	1.769.457.074.318	84.189.002.716	4.194.581.632.922	3.262.571.618.778	29.202.107.178.831
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	2.889.803.702.540	271.348.237.975	3.161.151.940.515
Công ty con phát hành cổ phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.979.060.000	8.979.060.000
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	-	-	-	-	-	(1.905.888.352.500)	(192.522.078.227)	(2.098.410.430.727)
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	-	-	-	320.415.522.574	385.091	(320.415.907.665)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 21)	-	-	-	-	-	-	-	-	(920.458.888.300)	(65.057.130.747)	(985.516.019.047)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài	-	-	-	-	-	23.184.844.714	(6.815.748)	(20.037.675)	-	-	23.157.991.291
Công ty liên kết trích quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	-	-	-	5.527.326.254	-	(5.527.326.254)	-	-
Các biến động khác về vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	(1.833.764)	(3.285.501.078)	(207.942.548)	(3.495.277.390)
Số dư tại ngày 31/12/2024	12.938.780.810.000	7.359.059.317.417	966.832.515.772	(232.858.460.000)	(1.279.967.589.219)	162.646.100.841	2.095.393.107.398	84.167.516.368	3.928.809.359.665	3.285.111.765.231	29.307.974.443.473

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành được trình bày theo mệnh giá của Tập đoàn là:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	1.293.878.081	12.938.780.810.000	1.293.878.081	12.938.780.810.000
Cổ phiếu quỹ	23.285.846	232.858.460.000	23.285.846	232.858.460.000
Vốn cổ phần đang lưu hành	1.270.592.235	12.705.922.350.000	1.270.592.235	12.705.922.350.000
Nhà nước	981.686.626	9.816.866.260.000	981.686.626	9.816.866.260.000
Cổ đông khác	288.905.609	2.889.056.090.000	288.905.609	2.889.056.090.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tập đoàn. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tập đoàn công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tập đoàn mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

25. Các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu

(a) Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được hình thành từ lợi nhuận sau thuế. Việc trích và sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được thực hiện theo chính sách tài chính hiện hành của Tập đoàn.

(b) Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

26. Cổ tức

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết số 01/2024/PLX-NQ-ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phân phối cổ tức bằng tiền với tỷ lệ cổ tức là 15% trên mệnh giá tương đương với 1.905.888 triệu VND (2023: 7% trên mệnh giá tương đương với 889.415 triệu VND).

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Hàng hóa nhận giữ hộ (Bộ Công Thương)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, Tập đoàn có nhận giữ hộ Bộ Công Thương một danh mục xăng dầu cho mục đích dự trữ quốc gia.

(b) Hàng hóa nhận giữ hộ (Bên thứ ba)

	Đơn vị	31/12/2024	1/1/2024
Xăng RON 92	Lít 15 (*)	1.998	7.502
Xăng RON 95	Lít 15 (*)	63.347.731	12.689.677
Xăng E5	Lít 15 (*)	4.699	2.775.849
Dầu DO	Lít 15 (*)	84.509.641	123.265.242
Dầu hỏa	Lít 15 (*)	344	502
Mazút	Kg	4.365	8.418
Jet A1	Lít 15 (*)	29.067.307	27.256.422

(*) Lít 15 là đại lượng đo lường theo lít đo tại nhiệt độ thực tế được quy đổi về nhiệt độ 15oC theo công thức: Lít 15 = Lít thực tế x hệ số VCF. VCF là hệ số điều chỉnh thể tích. VCF được xác định bằng cách tra bảng C.2 của Phụ lục C trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7567:2006 về Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) – Quy tắc giao nhận với nhiệt độ đo được và hệ số tỷ trọng của từng bể.

(c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	185.713.124	4.684.403.998.206	64.759.177	1.576.862.826.278
EUR	2.313	60.376.272	1.444	36.934.244
LAK	10.887.725.182	12.677.324.721	18.232.071.392	21.511.033.918
SGD	36.023	676.088.564	179.628	3.247.790.647
		4.697.817.787.763		1.601.658.585.087

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	1.083.934.836.862	349.033.266.896
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	540.384.543.390	924.390.402.395
	1.624.319.380.252	1.273.423.669.291



28. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	989.944.689.625	1.174.014.604.671
Cổ tức, lợi nhuận được chia	11.809.067.445	11.457.069.795
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	563.503.745.603	839.290.131.166
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	64.454.395.711	52.265.186.785
Lãi bán hàng trả chậm	4.839.216.165	18.342.182.245
Lãi từ thanh lý khoản đầu tư	-	646.679.695.544
Doanh thu hoạt động tài chính khác	727.759.843	667.750.061
	1.635.278.874.392	2.742.716.620.267

29. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	568.190.119.356	898.602.546.828
Chiết khấu thanh toán cho khách hàng	4.222.683.345	7.005.538.996
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	549.704.116.525	727.214.115.069
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	53.576.240.758	65.552.542.785
Biến động dự phòng các khoản đầu tư	14.518.444.324	5.964.994.412
Chi phí hoạt động tài chính khác	5.863.514.497	19.122.548.178
	1.196.075.118.805	1.723.462.286.268

30. Phần lãi trong các công ty liên kết, liên doanh

	2024 VND	2023 VND
Công ty liên doanh		
Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam	400.536.498.408	414.573.161.719
Công ty liên kết		
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	-	91.934.424.748
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	95.102.486.892	93.810.920.058
Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	9.954.783.423	9.925.231.160
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	14.498.163.161	13.650.439.272
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex	7.218.558.753	5.188.070.212
Các công ty liên kết khác	694.893.698	(5.233.744.663)
	528.005.384.335	623.848.502.506

31. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	5.669.236.252.898	5.200.406.115.121
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	125.139.987.117	118.643.125.503
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.013.150.559.925	919.251.996.678
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.504.918.159.232	3.404.856.337.681
Chi phí bằng tiền khác	3.205.246.266.975	2.496.515.591.179
	13.517.691.226.147	12.139.673.166.162

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	560.794.442.106	476.606.825.270
Chi phí khấu hao và phân bổ	31.642.381.237	30.607.963.185
Chi phí dịch vụ mua ngoài	123.642.122.897	105.718.357.073
Chi phí bằng tiền khác	324.616.385.546	336.427.680.831
	1.040.695.331.786	949.360.826.359

33. Thu nhập khác

	2024 VND	2023 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	24.613.477.865	15.450.205.599
Thuế bảo vệ môi trường được hoàn	86.207.374.800	-
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	59.409.274.010	92.343.949.402
Thu nhập khác	124.560.100.505	86.936.028.128
	294.790.227.180	194.730.183.129

34. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu	4.699.116.590.974	4.580.950.980.273
Chi phí nhân công	7.932.348.831.477	7.341.725.463.054
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.177.193.998.275	2.184.794.870.169
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.351.543.854.204	3.933.109.228.907
Chi phí khác	4.183.939.995.969	3.850.425.770.903

35. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Chi phí thuế thu nhập theo hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2024 VND	2023 VND
Hoạt động kinh doanh xăng dầu	644.614.792.681	718.802.985.994
Hoạt động kinh doanh hóa dầu	27.174.185.220	39.203.405.639
Hoạt động kinh doanh sản phẩm gas	33.328.919.479	33.696.909.137
Hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải	93.006.780.432	67.962.075.100
Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	12.903.661.128	10.404.926.334
	811.028.338.940	870.070.302.204

(b) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	772.731.109.002	784.145.387.583
Dự phòng thiếu các năm trước	26.876.304.936	20.125.292.170
	799.607.413.938	804.270.679.753
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	11.420.925.002	65.799.622.451
Chi phí thuế thu nhập	811.028.338.940	870.070.302.204

(c) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.972.180.279.455	3.947.390.245.604
Thuế tính theo thuế suất của Công ty mẹ	794.436.055.891	789.478.049.121
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các công ty con	(4.970.061.514)	(11.380.268.223)
Chi phí không được khấu trừ thuế	27.611.539.742	30.726.586.096
Thu nhập không bị tính thuế	(107.664.338.520)	(127.061.114.460)
Biến động chênh lệch tạm thời được khấu trừ chưa được ghi nhận	90.751.144.329	10.924.597.268
Dự phòng thiếu trong những năm trước	26.876.304.936	20.125.292.170
Lỗ tính thuế được sử dụng mà trước đây chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(15.192.596.355)	(12.119.613.322)
Ưu đãi thuế	(819.709.569)	(416.141.279)
Ảnh hưởng của việc thanh lý công ty liên kết và các điều chỉnh hợp nhất khác	-	169.792.914.833
	811.028.338.940	870.070.302.204

(d) Thuế suất áp dụng

Theo các quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng với Công ty mẹ và các công ty con là 20%, trừ:

- Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore áp dụng mức thuế suất là 10% và;
- Công ty TNHH Liên doanh Kho Ngoại quan Xăng dầu Vân Phong áp dụng mức thuế suất là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm đầu kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động (từ năm 2012 đến hết năm 2026).

36. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính cho năm 2023 và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm, chi tiết như sau:

(a) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Số cổ phiếu	
	2024	2023
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.270.592.235	1.270.592.235

(b) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024	2023
	Đã điều chỉnh lại	
Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông (VND)	2.889.803.702.540	2.833.906.727.712
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND) (*)	(644.675.957.489)	(985.516.019.047)
	2.245.127.745.051	1.848.390.708.665
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu)	1.270.592.235	1.270.592.235
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.767	1.455

(*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn ước tính số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi là 644.676 triệu VND.

(c) Điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Trong năm 2024, Tập đoàn đã phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2023 với số tiền là 985.516.019.047 VND (số ước tính năm 2023 là 666.404.881.124 VND). Vì vậy, lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu bị thay đổi.

	2023	2023
	Theo báo cáo trước đây	Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	2.833.906.727.712	2.833.906.727.712
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND) (*)	(666.404.881.124)	(985.516.019.047)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	2.167.501.846.588	1.848.390.708.665
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân (cổ phiếu)	1.270.592.235	1.270.592.235
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.706	1.455

37. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Các công ty liên doanh, liên kết		
Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam		
Cổ tức được chia	218.073.161.719	408.862.659.033
Mua hàng hóa	51.554.594.900	54.505.280.706
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex		
Mua dịch vụ	602.725.266.732	600.144.778.236
Cổ tức được chia	54.492.480.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang		
Bán hàng hóa, dịch vụ	77.556.053.802	86.982.959.953
Mua hàng hóa	-	5.227.273
Cổ tức được chia	4.260.711.600	2.840.474.400
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu		
Bán hàng hóa, dịch vụ	498.824.997.000	691.330.044.000
Mua hàng hóa	141.114.406.545	187.214.049.864
Cổ tức được chia	11.560.227.168	9.143.411.750
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex		
Cổ tức được chia	5.175.303.000	3.450.202.000
Hội đồng Quản trị (11 thành viên)		
Thù lao	9.512.689.000	7.670.217.016
Ban Tổng Giám đốc không là thành viên Hội đồng Quản trị (6 thành viên)		
Tiền lương	8.593.477.000	6.313.360.138
Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng (7 thành viên)		
Thù lao và tiền lương	6.298.214.000	5.385.848.399

Thù lao, tiền lương của người quản lý chuyên trách tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát) năm 2024 bình quân là 114.274.270 đồng/người/tháng (2023: 93.402.316 đồng/người/tháng). Thù lao của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị năm 2024 bình quân là 23.596.491 đồng/tháng (2023: 21.124.551 đồng/tháng).

38. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Lương Ngọc Tú
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Bá Tùng
Kế toán trưởng





Đào Nam Hải
Tổng Giám đốc



Phụ lục 1

Các công ty con cấp 1 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam mà báo cáo tài chính của các công ty con này đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất.

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn		Giá trị đầu tư của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo giá gốc khoản đầu tư VND	
		31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024
1	Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex	100,00%	100,00%	2.196.550.463.185	2.196.550.463.185
2	Công ty TNHH Liên doanh Kho Ngoại quan Xăng dầu Vân Phong	85,00%	85,00%	629.755.076.565	629.755.076.565
3	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	79,07%	79,07%	570.562.500.000	570.562.500.000
4	Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (i)	100,00%	100,00%	316.568.434.951	316.568.434.951
5	Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP	52,37%	52,37%	306.662.738.200	306.662.738.200
6	Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	100,00%	100,00%	287.897.418.502	287.897.418.502
7	Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	59,00%	59,00%	88.500.000.000	88.500.000.000
8	Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào (ii)	100,00%	100,00%	68.162.068.617	68.162.068.617
9	Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	100,00%	100,00%	402.820.800.000	402.820.800.000
10	Công ty Xăng dầu B12 - Công ty TNHH MTV	100,00%	100,00%	468.000.000.000	468.000.000.000
11	Công ty Xăng dầu KV2 - Công ty TNHH MTV	100,00%	100,00%	812.200.000.000	812.200.000.000
12	Công ty Xăng dầu KV5 - Công ty TNHH MTV	100,00%	100,00%	168.015.000.000	168.015.000.000
13	Công ty Xăng dầu KV1 - Công ty TNHH MTV	100,00%	100,00%	210.957.000.000	210.957.000.000
14	Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	100,00%	100,00%	246.962.000.000	246.962.000.000
15	Công ty Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu (iii)	100,00%	100,00%	105.650.000.000	184.245.000.000
16	Công ty Xăng dầu Nghệ An	100,00%	100,00%	187.971.000.000	187.971.000.000
17	Công ty Xăng dầu Thanh Hóa – Công ty TNHH MTV	100,00%	100,00%	156.752.000.000	156.752.000.000
18	Công ty Xăng dầu Vĩnh Long	100,00%	100,00%	128.707.000.000	128.707.000.000
19	Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên	100,00%	100,00%	196.163.553.673	196.163.553.673
20	Công ty Xăng dầu KV3 - Công ty TNHH MTV	100,00%	100,00%	156.032.000.000	156.032.000.000
21	Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình – Công ty TNHH MTV	100,00%	100,00%	129.234.000.000	129.234.000.000
22	Công ty Xăng dầu Phú Khánh	100,00%	100,00%	251.174.000.000	251.174.000.000
23	Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh (iii)	100,00%	100,00%	104.657.953.049	144.959.953.049
24	Công ty Xăng dầu Long An	100,00%	100,00%	105.200.000.000	105.200.000.000
25	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Cà Mau	100,00%	100,00%	98.800.000.000	98.800.000.000
26	Công ty Xăng dầu Bình Định	100,00%	100,00%	87.600.000.000	87.600.000.000
27	Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	100,00%	100,00%	128.507.000.000	128.507.000.000
28	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Nam Tây Nguyên	100,00%	100,00%	126.511.000.000	126.511.000.000
29	Công ty Xăng dầu Phú Thọ	100,00%	100,00%	72.996.000.000	72.996.000.000
30	Công ty Xăng dầu Bắc Thái	100,00%	100,00%	120.557.000.000	120.557.000.000

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn		Giá trị đầu tư của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo giá gốc khoản đầu tư VND	
		31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024
31	Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế (iv)	100,00%	100,00%	351.456.408.182	243.456.408.182
32	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tiền Giang	100,00%	100,00%	86.227.000.000	86.227.000.000
33	Công ty Xăng dầu Quảng Trị	100,00%	100,00%	62.202.000.000	62.202.000.000
34	Công ty Xăng dầu Quảng Bình	100,00%	100,00%	57.644.065.636	57.644.065.636
35	Công ty Xăng dầu Tuyên Quang	100,00%	100,00%	57.125.000.000	57.125.000.000
36	Công ty Xăng dầu Đồng Nai	100,00%	100,00%	50.670.000.000	50.670.000.000
37	Công ty Xăng dầu Tây Ninh	100,00%	100,00%	52.343.000.000	52.343.000.000
38	Công ty Xăng dầu Lào Cai	100,00%	100,00%	56.133.000.000	56.133.000.000
39	Công ty Xăng dầu Bến Tre	100,00%	100,00%	44.000.000.000	44.000.000.000
40	Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang	100,00%	100,00%	49.016.000.000	49.016.000.000
41	Công ty Xăng dầu Hà Bắc	100,00%	100,00%	74.581.000.000	74.581.000.000
42	Công ty Xăng dầu Lâm Đồng	100,00%	100,00%	106.467.000.000	106.467.000.000
43	Công ty Xăng dầu Sông Bé – Công ty TNHH MTV	100,00%	100,00%	38.900.000.000	38.900.000.000
44	Công ty Xăng dầu Điện Biên	100,00%	100,00%	78.588.000.000	78.588.000.000
45	Công ty Xăng dầu Cao Bằng	100,00%	100,00%	40.169.000.000	40.169.000.000
46	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi	100,00%	100,00%	32.100.000.000	32.100.000.000
47	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Trà Vinh	100,00%	100,00%	31.100.000.000	31.100.000.000
48	Công ty Xăng dầu Đồng Tháp	100,00%	100,00%	30.000.000.000	30.000.000.000
49	Công ty Xăng dầu Yên Bái	100,00%	100,00%	65.714.000.000	65.714.000.000
50	Công ty Xăng dầu Lai Châu	100,00%	100,00%	32.998.000.000	32.998.000.000
51	Công ty Xăng dầu Thái Bình	100,00%	100,00%	21.000.000.000	21.000.000.000
52	Công ty Xăng dầu Hà Giang	100,00%	100,00%	36.893.000.000	36.893.000.000
53	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Ninh	100,00%	100,00%	74.886.000.000	74.886.000.000
54	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương	100,00%	100,00%	55.300.000.000	55.300.000.000
55	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hưng Yên	100,00%	100,00%	48.486.000.000	48.486.000.000
56	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Nam	100,00%	100,00%	73.373.000.000	73.373.000.000
57	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Phúc	100,00%	100,00%	56.316.000.000	56.316.000.000
58	Công ty Xăng dầu Sơn La (v)	100,00%	100,00%	48.651.000.000	-
59	Công ty Xăng dầu Hà Nam (v)	100,00%	100,00%	54.272.000.000	-
60	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bình Thuận (v)	100,00%	100,00%	94.619.000.000	-

(i) Tại ngày 6 tháng 2 năm 2025, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thống nhất Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex theo phương án sáp nhập về Công ty mẹ – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, việc sáp nhập chưa được hoàn thành.

(ii) Tại ngày 13 tháng 2 năm 2025, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thống nhất phê duyệt phương án chuyển nhượng toàn bộ giá trị phần vốn góp của Tập đoàn tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào bằng hình thức đấu giá công khai. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, việc đấu giá chưa được hoàn thành.

(iii) Trong năm, các công ty con này đã hoàn trả một phần vốn góp cho Tập đoàn.

(iv) Trong năm, Tập đoàn đã tăng vốn bằng tiền tại công ty con này.

(v) Đây là các công ty con mới thành lập trong năm 2024.

Phụ lục 2

Công ty con là công ty liên kết của các công ty trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam mà báo cáo tài chính của công ty con này được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất.

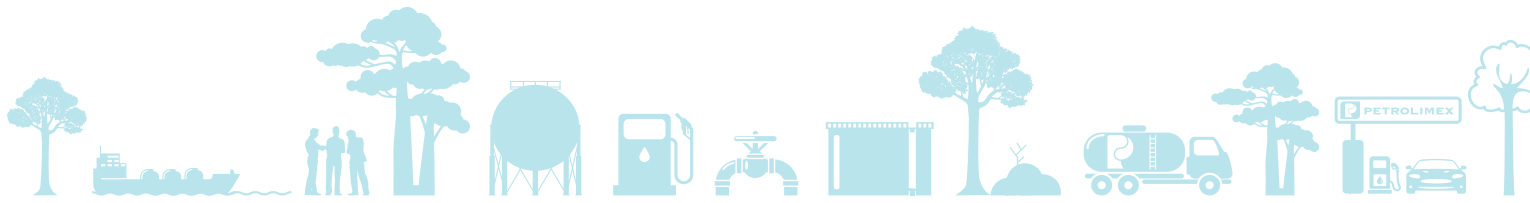
STT	Tên đơn vị	Tổng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn		Tỷ lệ sở hữu trực tiếp		Giá trị đầu tư trực tiếp theo giá gốc khoản đầu tư VND	
		31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024
Công ty liên kết của Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP và Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO							
1	Công ty Cổ phần Vận tải hóa dầu	57,62%	57,62%	88,88%	88,88%	134.000.000.000	134.000.000.000

Phụ lục 3

Các công ty con cấp 2 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam mà báo cáo tài chính của các công ty con này đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Tên đơn vị	Tổng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn		Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ trực tiếp		Giá trị đầu tư của công ty mẹ trực tiếp theo giá gốc khoản đầu tư VND	
		31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024
Công ty con của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex							
1	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	51,92%	51,92%	51,92%	51,92%	414.652.170.000	414.652.170.000
2	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%	305.033.040.000	305.033.040.000
3	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%	29.830.142.460	29.830.142.460
4	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	51,22%	51,22%	51,22%	51,22%	115.591.076.555	106.149.456.555
5	Công ty Cổ phần Cảng Cửa Cấm Hải Phòng	63,92%	63,92%	63,92%	63,92%	27.498.040.000	27.498.040.000
Công ty con của Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP							
6	Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	79,07%	79,07%	100,00%	100,00%	254.300.000.000	254.300.000.000
7	Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	79,07%	79,07%	100,00%	100,00%	361.400.000.000	361.400.000.000
Công ty con của Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex							
8	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%	16.084.170.000	16.084.170.000
9	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	51,06%	51,06%	51,06%	51,06%	37.413.260.000	37.413.260.000
10	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%	30.518.520.000	30.518.520.000
11	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thừa Thiên Huế	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%	11.475.000.000	11.475.000.000

STT	Tên đơn vị	Tổng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn		Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ trực tiếp		Giá trị đầu tư của công ty mẹ trực tiếp theo giá gốc khoản đầu tư VND	
		31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024
12	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%	10.455.000.000	10.455.000.000
13	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	52,73%	52,73%	52,73%	52,73%	37.967.550.000	37.967.550.000
Công ty con của Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP							
14	Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn	52,37%	52,37%	100,00%	100,00%	70.000.000.000	70.000.000.000
15	Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng	52,37%	52,37%	100,00%	100,00%	40.000.000.000	40.000.000.000
16	Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng	52,37%	52,37%	100,00%	100,00%	30.000.000.000	30.000.000.000
17	Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	52,37%	52,37%	100,00%	100,00%	20.000.000.000	20.000.000.000
18	Công ty TNHH Gas Petrolimex Cần Thơ	52,37%	52,37%	100,00%	100,00%	27.000.000.000	27.000.000.000
19	Công ty TNHH Cơ khí Gas PMG	26,71%	26,71%	51,00%	51,00%	11.487.708.826	11.487.708.826
Công ty con của Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex							
20	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%	51.000.000.000	51.000.000.000
21	Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	50,48%	50,48%	50,48%	50,48%	21.089.520.000	21.089.520.000
22	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%	8.898.692.086	8.898.692.086
23	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex	52,67%	52,67%	52,67%	52,67%	80.056.110.000	80.056.110.000
24	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	50,33%	50,33%	50,33%	50,33%	28.285.381.284	28.285.381.284
25	Công ty TNHH Hóa chất PTN	60,00%	60,00%	60,00%	60,00%	31.573.033.783	31.573.033.783
Công ty con của Công ty Xăng dầu KV2 - Công ty TNHH MTV							
26	Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%	51.000.000.000	51.000.000.000
Công ty TNHH Xăng dầu Tiền Giang							
27	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hải Châu	92,03%	92,03%	92,03%	92,03%	5.522.675.737	5.522.675.737
28	Công ty Thương mại Dịch vụ Cái Bè	63,04%	63,04%	63,04%	63,04%	13.332.038.766	13.332.038.766



Phụ lục 4

Các công ty con cấp 3 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam mà báo cáo tài chính của các công ty con này đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất

		Tổng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn		Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ trực tiếp		Giá trị đầu tư của công ty mẹ trực tiếp theo giá gốc khoản đầu tư VND	
STT	Tên đơn vị	31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024
Công ty con của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO							
1	Công ty TNHH MTV Vitaco Sài Gòn	51,92%	51,92%	100,00%	100,00%	160.000.000.000	160.000.000.000
2	Công ty TNHH MTV Vitaco Đà Nẵng	51,92%	51,92%	100,00%	100,00%	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty con của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO							
3	Công ty TNHH VIPCO Hạ Long	51,00%	51,00%	100,00%	100,00%	50.000.000.000	50.000.000.000
4	Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO	51,00%	51,00%	100,00%	100,00%	7.500.000.000	7.500.000.000
Công ty con của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex							
5	Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	51,22%	51,22%	100,00%	100,00%	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty con của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng							
6	Công ty TNHH Đóng tàu PTS Hải Phòng	51,00%	51,00%	100,00%	100,00%	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu							
7	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ - Xây dựng Petrolimex	32,13%	32,13%	63,00%	63,00%	1.917.000.000	1.917.000.000
Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex							
8	Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	52,67%	52,67%	100,00%	100,00%	120.000.000.000	120.000.000.000
Công ty con của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex							
9	Công ty TNHH MTV Nhựa đường Petrolimex Lào	79,07%	79,07%	100,00%	100,00%	-	-

Phụ lục 5

Các công ty liên doanh, liên kết của Tập đoàn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn		Giá trị đầu tư trực tiếp theo mệnh giá gốc khoản đầu tư VND		Giá trị đầu tư của các công ty khác trong Tập đoàn theo giá gốc khoản đầu tư VND	
		31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024
Công ty liên doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam							
1	Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam	35,00%	35,00%	169.426.717.325	169.426.717.325	-	-
Công ty liên kết của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam							
1	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	40,95%	40,95%	361.849.067.685	361.849.067.685	-	-
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam	22,38%	22,38%	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
Công ty liên kết của Công ty Xăng dầu KV2							
3	Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	38,94%	38,94%	102.126.729.600	102.126.729.600	56.939.495.600	56.939.495.600
Công ty liên kết của Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex							
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	46,00%	46,00%	67.798.583.999	67.798.583.999	-	-
5	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex	30,00%	30,00%	53.724.566.907	53.724.566.907	-	-
6	Công ty Cổ phần Xây lắp III - Petrolimex	30,00%	30,00%	25.560.000.000	25.560.000.000	-	-

Phụ lục 6

Công ty liên kết của Tập đoàn được hạch toán theo phương pháp giá gốc trong báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn		Giá trị đầu tư trực tiếp theo giá gốc khoản đầu tư VND	
		31/12/2024	1/1/2024	31/12/2024	1/1/2024
1	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ sửa chữa ô tô Petrolimex	20,42%	20,42%	1.800.000.000	1.800.000.000





DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT

STT	Tên công ty	Tỉ lệ sở hữu của Tập đoàn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
I. Công ty con 100% vốn					
1	Công ty Xăng dầu Hà Giang	100%	36.893	Kinh doanh xăng dầu	Tổ 18, phường Nguyễn Trãi, TX. Hà Giang, tỉnh Hà Giang
2	Công ty Xăng dầu Cao Bằng	100%	40.169	Kinh doanh xăng dầu	Đường Lê Lợi, phường Sông Bằng, TX. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
3	Công ty Xăng dầu Lai Châu	100%	32.998	Kinh doanh xăng dầu	Tổ 09, Phường Tân Phong, TP. Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
4	Công ty Xăng dầu Lào Cai	100%	56.133	Kinh doanh xăng dầu	Số 495 đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai
5	Công ty Xăng dầu Điện Biên	100%	78.588	Kinh doanh xăng dầu	Số 487 đường Mừng 7 tháng 5, phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
6	Công ty Xăng dầu Tuyên Quang	100%	57.125	Kinh doanh xăng dầu	Số 14 đường Phan Đình Phùng, phường Minh Xuân, TX. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
7	Công ty Xăng dầu Yên Bái	100%	65.714	Kinh doanh xăng dầu	Đường Hoàng Hoa Thám, phường Yên Ninh, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bá
8	Công ty Xăng dầu Bắc Thái	100%	120.557	Kinh doanh xăng dầu	Số 16, đường Bắc Nam, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
9	Công ty Xăng dầu Hà Bắc	100%	74.581	Kinh doanh xăng dầu	Số 38 đường Châu Xuyên, phường Lê Lợi, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
10	Công ty Xăng dầu Phú Thọ	100%	72.996	Kinh doanh xăng dầu	Số 2470 đại lộ Hùng Vương, phường Văn Cơ, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
11	Công ty Xăng dầu KV1 - TNHH MTV	100%	210.957	Kinh doanh xăng dầu	Số 26 Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
12	Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	100%	129.234	Kinh doanh xăng dầu	Số 151 Trần Phú, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
13	Công ty xăng dầu Khu vực III – TNHH	100%	156.032	Kinh doanh xăng dầu	Số 1 Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
14	Công ty Xăng dầu Thái Bình	100%	21.000	Kinh doanh xăng dầu	Số 52 Hai Bà Trưng, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình
15	Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	100%	105.498	Kinh doanh xăng dầu	Số 143 Trần Nhân Tông, TP. Nam Định, Tỉnh Nam Định
16	Công ty Xăng dầu B12	100%	468.000	Kinh doanh xăng dầu	Khu 1, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
17	Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH	100%	156.752	Kinh doanh xăng dầu	Số 305 Bà Triệu, phường Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
18	Công ty Xăng dầu Nghệ An	100%	187.971	Kinh doanh xăng dầu	Số 4 Nguyễn Sỹ Sách, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
19	Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	100%	128.507	Kinh doanh xăng dầu	Số 29 Trần Phú, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
20	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Phúc	100%	56.316	Kinh doanh xăng dầu	Số 165 Đ. Mê Linh, Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

STT	Tên công ty	Tỉ lệ sở hữu của Tập đoàn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
21	Công ty TNHH MTV Xăng đầu Bắc Ninh	100%	74.886	Kinh doanh xăng dầu	Khu Xuân Ổ B, P. Võ Cường, P. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
22	Công ty TNHH MTV Xăng đầu Sơn La	100%	48.651	Kinh doanh xăng dầu	Số 102A, Đường Lê Duẩn, Tổ 1, P. Quyết Tâm, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La
23	Công ty TNHH MTV Xăng đầu Hà Nam	100%	54.272	Kinh doanh xăng dầu	Phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
24	Công ty TNHH MTV Xăng đầu Hải Dương	100%	55.300	Kinh doanh xăng dầu	Km 4, đường Nguyễn Lương Bằng, P. Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
25	Công ty TNHH MTV Xăng đầu Hưng Yên	100%	48.486	Kinh doanh xăng dầu	Số 689 Đường Nguyễn Văn Linh, P.Hiến Nam, TP.Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
26	Công ty TNHH MTV Xăng đầu Quảng Nam	100%	73.373	Kinh doanh xăng dầu	104 Trần Quý Cáp, Phường Hòa Thuận, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
27	Công ty Xăng dầu Quảng Bình	100%	59.000	Kinh doanh xăng dầu	118 Hữu Nghị, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
28	Công ty Xăng dầu Quảng Trị	100%	62.202	Kinh doanh xăng dầu	Số 02 Lê Lợi, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
29	Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế	100%	353.000	Kinh doanh xăng dầu	Số 02 Trần Cao Vân, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế
30	Công ty Xăng dầu KV5 - TNHH MTV	100%	168.015	Kinh doanh xăng dầu	Số 122, Đường 2/9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
31	Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên	100%	197.110	Kinh doanh xăng dầu	Số 01 Nguyễn Du, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
32	Công ty TNHH MTV Xăng đầu Quảng Ngãi	100%	32.100	Kinh doanh xăng dầu	Đường Đinh Tiên Hoàng, quốc lộ 1A, phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
33	Công ty Xăng dầu Bình Định	100%	87.600	Kinh doanh xăng dầu	Số 85 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
34	Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên	100%	126.511	Kinh doanh xăng dầu	Số 06 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
35	Công ty Xăng dầu Phú Khánh	100%	251.174	Kinh doanh xăng dầu	Số 10B Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
36	Công ty TNHH MTV Xăng đầu Bình Thuận	100%	94.619	Kinh doanh xăng dầu	Số 13 đường 19/4, P. Xuân An, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
37	Công ty TNHH Xăng dầu Lâm Đồng	100%	106.467	Kinh doanh xăng dầu	Số 132 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
38	Công ty Xăng dầu Tây Ninh	100%	52.343	Kinh doanh xăng dầu	Số 13D2 đường Cách mạng tháng 8, khu phố 3, phường 3, TX. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

STT	Tên công ty	Tỉ lệ sở hữu của Tập đoàn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
39	Công ty Xăng dầu Sông Bé - TNHH MTV	100%	38.900	Kinh doanh xăng dầu	Số 08 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Phú Thọ, TX. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
40	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu	100%	105.650	Kinh doanh xăng dầu	Số 12 Hoàng Hoa Thám, phường 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
41	Công ty Xăng dầu Đồng Nai	100%	50.670	Kinh doanh xăng dầu	104 Hà Huy Giáp, TP. Biên hòa, tỉnh Đồng Nai
42	Công ty Xăng dầu KV2 -TNHH MTV	100%	812.200	Kinh doanh xăng dầu	Số 15 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận I, TP. Hồ Chí Minh
43	Công ty Xăng dầu Long An	100%	105.200	Kinh doanh xăng dầu	Số 151 quốc lộ 1, phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long an
44	Công ty Xăng dầu Tiền Giang	100%	86.227	Kinh doanh xăng dầu	Số 16 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
45	Công ty Xăng dầu Đồng Tháp - TNHH MTV	100%	30.000	Kinh doanh xăng dầu	Số 34 Lý Thường Kiệt, phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
46	Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang	100%	49.016	Kinh doanh xăng dầu	Số 145/1 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
47	Công ty Xăng dầu Vĩnh Long	100%	128.707	Kinh doanh xăng dầu	Số 114A Lê Thái Tổ, phường 2, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
48	Công ty Xăng dầu Bến Tre- TNHH MTV	100%	44.000	Kinh doanh xăng dầu	Số 199B Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
49	Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	100%	246.962	Kinh doanh xăng dầu	Số 21 đường Cách mạng tháng Tám, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
50	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Trà Vinh	100%	31.100	Kinh doanh xăng dầu	Số 24 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
51	Công ty Xăng dầu Cà Mau	100%	98.800	Kinh doanh xăng dầu	Số 989 Lý Thường Kiệt, phường 6, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
52	Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	100%	278.508	Kinh doanh thương mại xăng dầu	#2-05A Southpoint, 200 Cantonment Road, Singapore 089763
53	Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	100%	39.376	Kinh doanh xăng dầu	13 North Rd., Sykhaythong Village, Sykhottabong District, Vientiane Capital, Lao PDR
54	Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex	100%	1.500.000	Vận tải xăng dầu đường thủy	Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.
55	Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	100%	300.000	Vận tải xăng dầu đường bộ	Tầng 24 tòa nhà Mipec - số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
56	Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	100%	402.821	Xây lắp, thiết kế, tin học, xuất nhập khẩu, bất động sản	Ngọc Khánh Plaza, số 1 Phạm Huy Thông, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

STT	Tên công ty	Tỉ lệ sở hữu của Tập đoàn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
II. Công ty con trên 50% vốn					
57	Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	79,07%	807.988	Kinh doanh các sản phẩm hóa dầu	Tầng 18 tòa nhà Mipec - số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
58	Tổng công ty Gas Petrolimex	52,37%	603.426	Kinh doanh gas và khí hóa lỏng	Tầng 20 tòa nhà Mipec - số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
59	Công ty TNHH Liên doanh Kho Ngoại quan Xăng dầu Văn Phong	85,00%	674.180	Kinh doanh kho	Trụ sở chính: Thôn Mỹ Giang - xã Ninh Phước - TX Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa
					VPDD: Tầng 5 Tòa Nhà Vinaconex - Đường A1- Khu Vĩnh Diêm Trung – Nha Trang
60	Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex	59,00%	300.000	Kinh doanh nhiên liệu bay	Tầng 06 tòa nhà Mipec - số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
III. Công ty liên doanh, liên kết					
61	Công ty TNHH Castrol BP – PETCO Việt Nam	35,00%	499.474	Chế biến các sản phẩm dầu nhờn	Lầu 9, Tòa nhà Times Square, 22-36 Nguyễn Huệ và 57-69F Đồng khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
62	Công ty CP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam	22,38%	89.373	Đầu tư, xây dựng, khai thác, quản lý và bảo trì hệ thống đường cao tốc quốc gia	Tầng 5, Toà nhà MITEC, Yên Hoà, Cầu Giấy
63	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	40,95%	1.108.968	Kinh doanh bảo hiểm	Tầng 21-22 tòa nhà Mipec - số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.





PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM - PETROLIMEX

Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 24 3851 2603

Fax: (+84) 24 3851 9203

Website: <http://www.petrolimex.com.vn>